

UBND TỈNH GIA LAI
SỞ TƯ PHÁP

SỔ TAY
HỎI ĐÁP PHÁP LUẬT LIÊN
QUAN ĐẾN CÔNG TÁC PHÒNG,
CHỐNG TỘI PHẠM
Tập 3

NĂM 2019

SỔ TAY
HỎI ĐÁP PHÁP LUẬT
LIÊN QUAN ĐẾN
CÔNG TÁC PHÒNG,
CHỐNG TỘI PHẠM
Tập 3

PHỤ LỤC

	Trang
Phần 1. PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM	7
A. Tìm hiểu một số quy định của Luật Đặc xá năm 2018	7
B. Hướng dẫn áp dụng một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)	33
I. Hướng dẫn áp dụng Điều 65 về án treo	33
II. Hướng dẫn áp dụng Điều 66 và Điều 106 về tha tù trước thời hạn có điều kiện	51
III. Hướng dẫn áp dụng Điều 234 về tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã và Điều 244 về tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm	66
IV. Hướng dẫn áp dụng Điều 324 về tội rửa tiền	76
V. Hướng dẫn áp dụng Điều 214 về tội gian lận bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp; Điều 215 về tội gian lận bảo hiểm y tế và Điều 216 về tội trốn đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động	86
VI. Hướng dẫn áp dụng một số quy định tại các Điều 141, 142, 143, 144, 145, 146, 147 và việc xét xử vụ án xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi	95

C. Tìm hiểu một số quy định khác liên quan đến công tác phòng, chống tội phạm	107
I. Quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện	107
II. Trình tự, thủ tục, mức tiền phạt nhân thương mại phải nộp để bảo đảm thi hành án; việc tạm giữ, hoàn trả, nộp ngân sách nhà nước số tiền đã nộp	174
III. Quy định chi tiết thi hành các biện pháp giám sát, giáo dục người dưới 18 tuổi phạm tội được miễn trách nhiệm hình sự	186
Phần 2. PHÒNG, CHỐNG MA TÚY	218
Quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện	218
Phần 3. PHÒNG, CHỐNG MUA BÁN NGƯỜI	227
A. Hướng dẫn áp dụng Điều 150 về tội mua bán người và Điều 151 về tội mua bán người dưới 16 tuổi	227
B. Quy định biện pháp của Bộ đội Biên phòng và Cảnh sát biên trong phòng, chống mua bán người	239

Phần 1

PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM

A. TÌM HIỂU MỘT SỐ QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẶC XÁ NĂM 2018

Luật Đặc xá số 30/2018/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 19/11/2018 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2019.

1. Luật Đặc xá năm 2018 giải thích như thế nào về “Đặc xá”, “Quyết định về đặc xá”?

- *Đặc xá* là sự khoan hồng đặc biệt của Nhà nước do Chủ tịch nước quyết định tha tù trước thời hạn cho người bị kết án phạt tù có thời hạn, tù chung thân nhân sự kiện trọng đại, ngày lễ lớn của đất nước hoặc trong trường hợp đặc biệt.

- *Quyết định về đặc xá* là văn bản do Chủ tịch nước ban hành quy định thời điểm đặc xá, đối tượng, điều kiện của người được đề nghị đặc xá nhân sự kiện trọng đại, ngày lễ lớn của đất nước và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện đặc xá.

2. Việc thực hiện đặc xá phải tuân thủ những nguyên tắc nào?

Đặc xá được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật; bảo đảm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

- Bảo đảm dân chủ, công bằng, khách quan, công khai, minh bạch.

- Bảo đảm yêu cầu về đối nội, đối ngoại, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

3. Thời điểm đặc xá được quy định như thế nào?

Thời điểm đặc xá được quy định như sau:

- Chủ tịch nước xem xét, quyết định về đặc xá nhân sự kiện trọng đại, ngày lễ lớn của đất nước.

- Chủ tịch nước xem xét, quyết định đặc xá trong trường hợp đặc biệt để đáp ứng yêu cầu đối nội, đối ngoại của Nhà nước mà không phụ thuộc vào thời điểm nhân sự kiện trọng đại, ngày lễ lớn của đất nước.

4. Nhà nước quy định chính sách gì trong đặc xá?

Nhà nước động viên, khuyến khích người bị kết án phạt tù ăn năn hối cải, tích cực học tập, lao động cải tạo để được hưởng đặc xá; tạo điều kiện thuận lợi cho người được đặc xá hòa nhập cộng đồng, ổn định cuộc

sống, phấn đấu trở thành người có ích cho xã hội, phòng ngừa tái phạm tội, vi phạm pháp luật.

5. Những hành vi nào bị nghiêm cấm trong thực hiện đặc xá?

Trong thực hiện đặc xá nghiêm cấm các hành vi sau:

- Lợi dụng, lạm dụng chức vụ, quyền hạn để đề nghị đặc xá cho người không đủ điều kiện được đặc xá; không đề nghị đặc xá cho người đủ điều kiện được đặc xá; cản trở người bị kết án phạt tù thực hiện quyền được đề nghị đặc xá.

- Đưa hối lộ, nhận hối lộ, môi giới hối lộ, những nhiễu trong việc thực hiện đặc xá.

- Cấp, xác nhận giấy tờ, tài liệu liên quan đến người được đề nghị đặc xá trái quy định của pháp luật.

- Từ chối cấp, xác nhận giấy tờ, tài liệu mà theo quy định của pháp luật người được đề nghị đặc xá phải được cấp, xác nhận.

- Giả mạo giấy tờ, tài liệu liên quan đến người được đề nghị đặc xá.

6. Để được đề nghị đặc xá, người đang chấp hành án phạt tù có thời hạn, người bị kết án phạt tù chung thân nhưng đã được giảm xuống tù có thời hạn phải đáp ứng những điều kiện gì?

Người đang chấp hành án phạt tù có thời hạn, người bị kết án phạt tù chung thân nhưng đã được giảm xuống tù có thời hạn được đề nghị đặc xá phải có đủ các điều kiện sau đây:

- Có nhiều tiến bộ, có ý thức cải tạo tốt và được xếp loại chấp hành án phạt tù khá hoặc tốt theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự;

- Đã chấp hành án phạt tù được một thời gian do Chủ tịch nước quyết định nhưng ít nhất là một phần ba thời gian đối với trường hợp bị phạt tù có thời hạn, nếu trước đó đã được giảm thời hạn chấp hành án phạt tù thì thời hạn được giảm không được tính vào thời gian đã chấp hành án phạt tù; đã chấp hành án phạt tù ít nhất là 14 năm đối với trường hợp bị phạt tù chung thân đã được giảm xuống tù có thời hạn, nếu sau khi đã được giảm xuống tù có thời hạn mà tiếp tục được giảm thời hạn chấp hành án phạt tù thì thời hạn được giảm sau đó không được tính vào thời gian đã chấp hành án phạt tù.

Người bị kết án về tội phá hoại việc thực hiện các chính sách kinh tế - xã hội; tội phá hoại chính sách đoàn kết; tội tổ chức, cưỡng ép, xúi giục người khác trốn đi nước ngoài hoặc trốn ở lại nước ngoài nhằm chống chính quyền nhân dân; tội trốn đi nước ngoài hoặc trốn ở lại nước ngoài nhằm chống chính quyền nhân dân; người bị kết án từ 10 năm tù trở lên về một trong các tội quy định tại Chương các tội xâm phạm

tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người của Bộ luật Hình sự do cố ý hoặc người bị kết án từ 07 năm tù trở lên về tội cướp tài sản; tội bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản; tội sản xuất trái phép chất ma túy; tội mua bán trái phép chất ma túy; tội chiếm đoạt chất ma túy của Bộ luật Hình sự đã chấp hành án phạt tù được một thời gian do Chủ tịch nước quyết định nhưng ít nhất là một phần hai thời gian đối với trường hợp bị kết án phạt tù có thời hạn, nếu trước đó đã được giảm thời hạn chấp hành án phạt tù thì thời hạn được giảm không được tính vào thời gian đã chấp hành án phạt tù; đã chấp hành án phạt tù ít nhất là 17 năm đối với trường hợp bị phạt tù chung thân nhưng đã được giảm xuống tù có thời hạn, nếu sau khi đã được giảm xuống tù có thời hạn mà tiếp tục được giảm thời hạn chấp hành án phạt tù thì thời hạn được giảm sau đó không được tính vào thời gian đã chấp hành án phạt tù;

- Đã chấp hành xong hình phạt bổ sung là phạt tiền, đã nộp án phí;

- Đã thi hành xong nghĩa vụ trả lại tài sản, bồi thường thiệt hại, nghĩa vụ dân sự khác đối với người bị kết án phạt tù về các tội phạm tham nhũng hoặc tội phạm khác do Chủ tịch nước quyết định trong mỗi lần đặc xá;

- Đã thi hành xong hoặc thi hành được một phần nghĩa vụ trả lại tài sản, bồi thường thiệt hại, nghĩa

vụ dân sự khác nhưng do lâm vào hoàn cảnh kinh tế đặc biệt khó khăn thuộc trường hợp chưa có điều kiện thi hành tiếp phần còn lại theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự đối với người bị kết án phạt tù không thuộc trường hợp quy định tại điểm d khoản này.

Trường hợp phải thi hành nghĩa vụ trả lại tài sản, bồi thường thiệt hại, nghĩa vụ dân sự khác đối với tài sản không thuộc sở hữu của Nhà nước thì phải được người được thi hành án đồng ý hoãn thi hành án hoặc không yêu cầu thi hành án đối với tài sản này;

- Khi được đặc xá không làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự;

- Không thuộc một trong các trường hợp không được đề nghị đặc xá.

7. Để được đề nghị đặc xá, người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù phải đáp ứng những điều kiện gì?

Người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù được đề nghị đặc xá phải có đủ các điều kiện sau đây:

- Có nhiều tiến bộ, có ý thức cải tạo tốt và được xếp loại chấp hành án phạt tù khá hoặc tốt theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự trong thời gian chấp hành án phạt tù trước khi có quyết định tạm đình chỉ;

- Đã có thời gian chấp hành án phạt tù: Đã chấp hành án phạt tù được một thời gian do Chủ tịch nước quyết định nhưng ít nhất là một phần ba thời gian đối với trường hợp bị phạt tù có thời hạn, nếu trước đó đã được giảm thời hạn chấp hành án phạt tù thì thời hạn được giảm không được tính vào thời gian đã chấp hành án phạt tù; đã chấp hành án phạt tù ít nhất là 14 năm đối với trường hợp bị phạt tù chung thân đã được giảm xuống tù có thời hạn, nếu sau khi đã được giảm xuống tù có thời hạn mà tiếp tục được giảm thời hạn chấp hành án phạt tù thì thời hạn được giảm sau đó không được tính vào thời gian đã chấp hành án phạt tù.

Người bị kết án về tội phá hoại việc thực hiện các chính sách kinh tế - xã hội; tội phá hoại chính sách đoàn kết; tội tổ chức, cưỡng ép, xúi giục người khác trốn đi nước ngoài hoặc trốn ở lại nước ngoài nhằm chống chính quyền nhân dân; tội trốn đi nước ngoài hoặc trốn ở lại nước ngoài nhằm chống chính quyền nhân dân; người bị kết án từ 10 năm tù trở lên về một trong các tội quy định tại Chương các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người của Bộ luật Hình sự do cố ý hoặc người bị kết án từ 07 năm tù trở lên về tội cướp tài sản; tội bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản; tội sản xuất trái phép chất ma túy; tội mua bán trái phép chất ma túy; tội chiếm đoạt chất ma túy của Bộ luật Hình sự đã chấp hành án phạt

tù được một thời gian do Chủ tịch nước quyết định nhưng ít nhất là một phần hai thời gian đối với trường hợp bị kết án phạt tù có thời hạn, nếu trước đó đã được giảm thời hạn chấp hành án phạt tù thì thời hạn được giảm không được tính vào thời gian đã chấp hành án phạt tù; đã chấp hành án phạt tù ít nhất là 17 năm đối với trường hợp bị phạt tù chung thân nhưng đã được giảm xuống tù có thời hạn, nếu sau khi đã được giảm xuống tù có thời hạn mà tiếp tục được giảm thời hạn chấp hành án phạt tù thì thời hạn được giảm sau đó không được tính vào thời gian đã chấp hành án phạt tù;

- Đã chấp hành xong hình phạt bổ sung là phạt tiền, đã nộp án phí;

- Đã thi hành xong nghĩa vụ trả lại tài sản, bồi thường thiệt hại, nghĩa vụ dân sự khác đối với người bị kết án phạt tù về các tội phạm tham nhũng hoặc tội phạm khác do Chủ tịch nước quyết định trong mỗi lần đặc xá;

- Đã thi hành xong hoặc thi hành được một phần nghĩa vụ trả lại tài sản, bồi thường thiệt hại, nghĩa vụ dân sự khác nhưng do lâm vào hoàn cảnh kinh tế đặc biệt khó khăn thuộc trường hợp chưa có điều kiện thi hành tiếp phần còn lại theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự đối với người bị kết án phạt tù không thuộc trường hợp quy định tại điểm d khoản này.

Trường hợp phải thi hành nghĩa vụ trả lại tài sản, bồi thường thiệt hại, nghĩa vụ dân sự khác đối với tài sản không thuộc sở hữu của Nhà nước thì phải được người được thi hành án đồng ý hoãn thi hành án hoặc không yêu cầu thi hành án đối với tài sản này;

- Khi được đặc xá không làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự;

- Không thuộc một trong các trường hợp không được đề nghị đặc xá;

- Chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật trong thời gian được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù.

8. Những trường hợp nào được Chủ tịch nước quyết định thời gian đã chấp hành án phạt tù ngắn hơn so với thời gian quy định?

Người có đủ các điều kiện được đề nghị đặc xá (quy định tại các điểm a, c, d, đ, e và g khoản 1, các điểm a, c và d khoản 2 Điều 11 Luật Đặc xá năm 2018) được Chủ tịch nước quyết định thời gian đã chấp hành án phạt tù ngắn hơn so với thời gian quy định khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Đã lập công lớn trong thời gian chấp hành án phạt tù, có xác nhận của trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện hoặc cơ quan có thẩm quyền khác;

- Người có công với cách mạng theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng; người được tặng thưởng danh hiệu Dũng sĩ trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước; người được tặng thưởng danh hiệu “Anh hùng Lao động”; người được tặng thưởng một trong các loại Huân chương, Huy chương Kháng chiến; cha, mẹ, vợ, chồng, con của liệt sĩ và người có công nuôi dưỡng liệt sĩ khi còn nhỏ; con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng; cha, mẹ, vợ, chồng, con của người có công giúp đỡ cách mạng được tặng Kỷ niệm chương “Tổ quốc ghi công” hoặc Bằng “Có công với nước”;

- Người đang mắc bệnh hiểm nghèo, người đang ốm đau thường xuyên mà không tự phục vụ bản thân;

- Khi phạm tội là người dưới 18 tuổi, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 11 Luật Đặc xá năm 2018;

- Người từ đủ 70 tuổi trở lên;

- Có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn và bản thân là lao động duy nhất trong gia đình;

- Phụ nữ có thai hoặc có con dưới 36 tháng tuổi đang ở với mẹ trong trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ;

- Người khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng theo quy định của pháp luật về người khuyết tật;

người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định của pháp luật về dân sự;

- Trường hợp khác do Chủ tịch nước quyết định;

- Đối với người dưới 18 tuổi đang chấp hành án phạt tù có đủ điều kiện quy định tại điểm a và điểm g khoản 1 Điều 11 Đặc xá năm 2018 hoặc người dưới 18 tuổi đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù có đủ điều kiện quy định tại điểm g khoản 1, điểm a và điểm d khoản 2 Điều 11 Luật Đặc xá năm 2018 được Chủ tịch nước quyết định thời gian đã chấp hành án phạt tù ngắn hơn so với thời gian quy định.

9. Những trường hợp nào không được đề nghị đặc xá?

Người có đủ điều kiện được đặc xá không được đề nghị đặc xá khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Bị kết án phạt tù về tội phản bội Tổ quốc; tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân; tội gián điệp; tội xâm phạm an ninh lãnh thổ; tội bạo loạn; tội khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân; tội phá hoại cơ sở vật chất - kỹ thuật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; tội làm, tàng trữ, phát tán hoặc tuyên truyền thông tin, tài liệu, vật phẩm nhằm chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; tội phá rối an ninh; tội chống phá cơ sở giam giữ; tội khủng bố

hoặc một trong các tội quy định tại Chương các tội phá hoại hòa bình, chống loài người và tội phạm chiến tranh của Bộ luật Hình sự;

- Bản án, phần bản án hoặc quyết định của Tòa án đối với người đó đang bị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm theo hướng tăng nặng trách nhiệm hình sự;

- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội khác;

- Trước đó đã được đặc xá;

- Có từ 02 tiền án trở lên;

- Trường hợp khác do Chủ tịch nước quyết định.

10. Người được đề nghị đặc xá có những quyền và nghĩa vụ gì?

Người được đề nghị đặc xá có những quyền và nghĩa vụ sau:

- Được phổ biến chính sách, pháp luật về đặc xá; thông báo Quyết định về đặc xá, văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền về điều kiện của người được đề nghị đặc xá và thông tin khác về đặc xá liên quan đến người được đề nghị đặc xá.

- Liên hệ với thân nhân để thu thập giấy tờ, tài liệu cần thiết cho việc hoàn thiện hồ sơ đề nghị đặc xá.

- Đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền cấp, xác nhận giấy tờ, tài liệu cần thiết cho việc hoàn thiện hồ sơ đề nghị đặc xá.

- Cung cấp giấy tờ, tài liệu theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền đề nghị đặc xá; khai báo đầy đủ, trung thực thông tin về cá nhân liên quan đến việc đề nghị đặc xá.

- Khiếu nại, tố cáo theo quy định.

11. Hồ sơ đề nghị đặc xá gồm những giấy tờ gì?

Hồ sơ đề nghị đặc xá gồm:

- Đơn đề nghị đặc xá.

- Tài liệu chứng minh về cá nhân, hoàn cảnh gia đình của người được đề nghị đặc xá.

- Tài liệu chứng minh đã chấp hành xong hình phạt bổ sung là phạt tiền, đã nộp án phí. Trường hợp được miễn chấp hành hình phạt tiền, miễn nộp án phí phải có quyết định của Tòa án có thẩm quyền.

Người bị kết án phạt tù về các tội phạm tham nhũng hoặc tội phạm khác do Chủ tịch nước quyết định trong mỗi lần đặc xá phải có tài liệu chứng minh đã thi hành xong nghĩa vụ trả lại tài sản, bồi thường thiệt hại, nghĩa vụ dân sự khác.

Người thuộc trường hợp quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 11 Luật Đặc xá năm 2018 phải có tài liệu chứng

minh đã thi hành xong hoặc có tài liệu chứng minh đã thi hành được một phần nghĩa vụ trả lại tài sản, bồi thường thiệt hại hoặc nghĩa vụ dân sự khác và có quyết định của cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền về việc chưa có điều kiện thi hành án. Trường hợp người được thi hành án đồng ý hoãn thi hành án hoặc không yêu cầu thi hành án đối với tài sản không thuộc sở hữu của Nhà nước thì phải có văn bản của người được thi hành án có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền.

Người đang mắc bệnh hiểm nghèo, người đang ốm đau thường xuyên mà không tự phục vụ bản thân phải có kết luận của Hội đồng giám định y khoa, Bệnh viện cấp tỉnh hoặc cấp quân khu trở lên.

Người có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn và bản thân là lao động duy nhất trong gia đình phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi gia đình người đó cư trú.

Người khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng theo quy định của pháp luật về người khuyết tật; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định của pháp luật về dân sự phải có Giấy xác nhận khuyết tật của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người khuyết tật cư trú; quyết định của Tòa án có thẩm quyền tuyên bố có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

- Bản cam kết không vi phạm pháp luật, chấp hành đầy đủ hình phạt bổ sung không phải là hình phạt tiền, nghĩa vụ trả lại tài sản, bồi thường thiệt hại, nghĩa vụ dân sự khác sau khi được đặc xá.

- Văn bản đề nghị đặc xá của Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu.

Trường hợp người được đề nghị đặc xá là người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù thì phải có văn bản đề nghị đặc xá của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án quân sự cấp quân khu và văn bản nhận xét của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao quản lý người đó về việc chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật trong thời gian được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù.

12. Trình tự, thủ tục lập hồ sơ, danh sách người đủ điều kiện được đề nghị đặc xá được quy định như thế nào?

Trình tự, thủ tục lập hồ sơ, danh sách người đủ điều kiện được đề nghị đặc xá được quy định như sau:

- Ngay sau khi Quyết định về đặc xá được công bố, thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công

an cấp huyện phải niêm yết, phổ biến cho người đang chấp hành án phạt tù biết.

Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày Quyết định về đặc xá được niêm yết, phổ biến, người đang chấp hành án phạt tù có thời hạn, tù chung thân nhưng đã được giảm xuống tù có thời hạn làm đơn đề nghị đặc xá.

- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Quyết định về đặc xá được niêm yết, phổ biến, việc lập danh sách, hồ sơ của người đủ điều kiện được đề nghị đặc xá thực hiện như sau:

+ Giám thị trại giam thuộc Bộ Công an lập danh sách, hồ sơ của người đủ điều kiện được đề nghị đặc xá gửi Tổ thẩm định liên ngành;

+ Giám thị trại tạm giam thuộc Bộ Công an lập danh sách, hồ sơ của người đủ điều kiện được đề nghị đặc xá, báo cáo Thủ trưởng cơ quan quản lý trực tiếp để gửi Tổ thẩm định liên ngành;

+ Giám thị trại tạm giam thuộc Công an cấp tỉnh, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện lập danh sách, hồ sơ của người đủ điều kiện được đề nghị đặc xá, báo cáo Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh để gửi Tổ thẩm định liên ngành;

+ Người bị kết án phạt tù đang chấp hành án tại trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công

an cấp huyện bị trích xuất để phục vụ điều tra, truy tố, xét xử nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội khác, nếu đủ điều kiện được đề nghị đặc xá thì Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam hoặc Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện đang quản lý hồ sơ gốc của người đó lập hồ sơ đề nghị đặc xá. Giám thị trại tạm giam, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận người bị trích xuất nhưng không quản lý hồ sơ gốc có trách nhiệm phối hợp với cơ quan đang quản lý hồ sơ gốc của người đó lập hồ sơ đề nghị đặc xá;

+ Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam thuộc Bộ Quốc phòng hoặc Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu lập danh sách, hồ sơ của người đủ điều kiện được đề nghị đặc xá, báo cáo Thủ trưởng cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Quốc phòng để gửi Tổ thẩm định liên ngành.

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Quyết định về đặc xá được công bố, thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Chánh án Tòa án quân sự cấp quân khu đã ra quyết định tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù có trách nhiệm thông báo Quyết định về đặc xá cho người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù, lập danh sách, hồ sơ của người đủ điều kiện được đề nghị đặc xá gửi Tổ thẩm định liên ngành.

Trường hợp người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù cư trú ở địa phương ngoài phạm vi địa giới hành chính của Tòa án đã ra quyết định tạm đình chỉ thì Tòa án đã ra quyết định tạm đình chỉ thông báo cho Tòa án nhân dân cấp huyện, Tòa án quân sự khu vực nơi người đang được tạm đình chỉ cư trú lập danh sách, hồ sơ của người được đề nghị đặc xá, chuyển đến Tòa án đã ra quyết định tạm đình chỉ để tổng hợp, gửi Tổ thẩm định liên ngành.

- Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh và Chánh án Tòa án quân sự cấp quân khu có trách nhiệm thông báo, niêm yết công khai danh sách người được đề nghị đặc xá.

- Giám thị trại giam thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Thủ trưởng cơ quan quản lý trực tiếp trại tạm giam thuộc Bộ Công an, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu, Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Chánh án Tòa án quân sự cấp quân khu thông báo bằng văn bản cho Viện kiểm sát có thẩm quyền quy định tại Điều 30 của Luật Đặc xá năm 2018 về kết quả lập danh sách, hồ sơ của người được đề nghị đặc xá để kiểm sát trước khi gửi Tổ thẩm định liên ngành.

- Giám thị trại giam thuộc Bộ Công an, Thủ trưởng cơ quan quản lý trực tiếp trại tạm giam thuộc Bộ Công an, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, Thủ trưởng cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Quốc phòng, Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Chánh án Tòa án quân sự cấp quân khu căn cứ kết quả thẩm định của Tổ thẩm định liên ngành lập danh sách, hồ sơ của người đủ điều kiện được đề nghị đặc xá và danh sách, hồ sơ của người không đủ điều kiện đề nghị đặc xá gửi Thường trực Hội đồng tư vấn đặc xá.

13. Quyết định đặc xá được thực hiện như thế nào?

- Văn phòng Chủ tịch nước chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức công bố Quyết định đặc xá. Quyết định đặc xá được thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng.

Quyết định đặc xá và danh sách người được đặc xá được niêm yết tại trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ nơi người được đặc xá đang chấp hành án và thông báo bằng văn bản đến Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội nơi người đó về cư trú, làm việc; trường hợp người được đặc xá là người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù thì thông báo bằng văn bản đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú hoặc đơn vị quân đội được giao quản lý người đó.

- Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu, Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Chánh án Tòa án quân sự cấp quân khu tổ chức công bố và thực hiện Quyết định đặc xá đối với người được đặc xá.

- Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng; Giám thị trại giam thuộc quân khu cấp Giấy chứng nhận đặc xá cho người đang chấp hành án phạt tù tại trại giam, trại tạm giam được đặc xá.

Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh cấp Giấy chứng nhận đặc xá cho người đang chấp hành án phạt tù tại trại tạm giam Công an cấp tỉnh, nhà tạm giữ Công an cấp huyện được đặc xá.

Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu cấp Giấy chứng nhận đặc xá cho người đang chấp hành án phạt tù tại trại tạm giam cấp quân khu được đặc xá.

Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Chánh án Tòa án quân sự cấp quân khu cấp Giấy chứng nhận đặc xá cho người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù được đặc xá.

- Người đã cấp Giấy chứng nhận đặc xá có trách nhiệm gửi bản sao giấy chứng nhận đó đến Trung tâm

lý lịch tư pháp quốc gia, Tòa án đã ra quyết định thi hành án, cơ quan chịu trách nhiệm thi hành các hình phạt bổ sung, cơ quan thi hành án dân sự đã ra quyết định chưa có điều kiện thi hành án, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức, đơn vị quân đội nơi người được đặc xá về cư trú, làm việc, cơ quan nhận người bị trích xuất.

Trường hợp không xác định được nơi người được đặc xá về cư trú thì cơ quan đã cấp Giấy chứng nhận đặc xá có trách nhiệm liên hệ với Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc tổ chức, đơn vị quân đội để tiếp nhận người được đặc xá và gửi bản sao giấy chứng nhận đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó sẽ về cư trú hoặc cơ quan, tổ chức, đơn vị quân đội nơi người đó về làm việc.

14. Người được đặc xá có những quyền gì?

Người được đặc xá có quyền sau đây:

- Được cấp Giấy chứng nhận đặc xá;
- Được chính quyền địa phương, cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan giúp đỡ để hòa nhập với gia đình và cộng đồng, tạo điều kiện về việc làm, ổn định cuộc sống;
- Được hưởng các quyền khác như người đã chấp hành xong án phạt tù theo quy định của pháp luật.

Người được đặc xá là người nước ngoài có quyền được cấp Giấy chứng nhận đặc xá và được hưởng các quyền khác như người đã chấp hành xong án phạt tù theo quy định của pháp luật.

15. Người được đặc xá có những nghĩa vụ gì?

Người được đặc xá có nghĩa vụ sau đây:

- Xuất trình Giấy chứng nhận đặc xá với Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc tổ chức, đơn vị quân đội nơi người đó về cư trú hoặc làm việc;
- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đã cam kết;
- Nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật.

Người được đặc xá là người nước ngoài phải thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đã cam kết và nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật.

16. Việc đặc xá trong trường hợp đặc biệt được thực hiện trong trường hợp nào?

Trong trường hợp đặc biệt để đáp ứng yêu cầu về đối nội, đối ngoại của Nhà nước, Chủ tịch nước quyết định đặc xá cho người đang chấp hành án phạt tù có thời hạn, người đang được hoãn chấp hành án phạt tù, người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù, người đang chấp hành án phạt tù chung thân mà không

phụ thuộc vào các điều kiện được đề nghị đặc xá và những trường hợp không được đề nghị đặc xá.

17. Người được đặc xá trong trường hợp đặc biệt có những quyền và nghĩa vụ gì?

Người được đặc xá trong trường hợp đặc biệt có những quyền và nghĩa vụ sau:

- *Về quyền:*

+ Được cấp Giấy chứng nhận đặc xá;

+ Được chính quyền địa phương, cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan giúp đỡ để hòa nhập với gia đình và cộng đồng, tạo điều kiện về việc làm, ổn định cuộc sống;

+ Được hưởng các quyền khác như người đã chấp hành xong án phạt tù theo quy định của pháp luật.

Người được đặc xá là người nước ngoài có quyền được cấp Giấy chứng nhận đặc xá và được hưởng các quyền khác như người đã chấp hành xong án phạt tù theo quy định của pháp luật.

- *Về nghĩa vụ:*

+ Xuất trình Giấy chứng nhận đặc xá với Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc tổ chức, đơn vị quân đội nơi người đó về cư trú hoặc làm việc;

+ Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đã cam kết;

+ Nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật.

Người được đặc xá là người nước ngoài phải thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đã cam kết và nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật

18. Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan, tổ chức liên quan có trách nhiệm gì trong việc thực hiện đặc xá?

Trong việc thực hiện đặc xá, Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan, tổ chức liên quan có trách nhiệm sau:

- Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về đặc xá, Quyết định về đặc xá.

- Cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến nhân thân; cấp giấy chứng nhận, xác nhận về việc chấp hành chính sách, pháp luật, hoàn cảnh gia đình hoặc giấy tờ, tài liệu cần thiết khác của người đủ điều kiện được đề nghị đặc xá.

- Tiếp nhận, giúp đỡ người được đặc xá trở về hòa nhập với gia đình và cộng đồng, tạo điều kiện về việc làm, ổn định cuộc sống, trở thành người có ích cho xã hội, phòng ngừa tái phạm tội, vi phạm pháp luật.

19. Vấn đề khiếu nại về việc lập danh sách người đủ điều kiện được đề nghị đặc xá nhân sự

kiện trọng đại, ngày lễ lớn của đất nước được quy định như thế nào?

- Người có đơn xin đặc xá có quyền khiếu nại về việc người đó có đủ điều kiện được đề nghị đặc xá nhưng không được Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu, Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Chánh án Tòa án quân sự cấp quân khu đưa vào danh sách người đủ điều kiện được đề nghị đặc xá.

- Người khiếu nại có thể tự mình hoặc thông qua người đại diện hợp pháp khiếu nại đến người có thẩm quyền.

- Thời hạn khiếu nại là 05 ngày kể từ ngày thông báo, niêm yết danh sách người đủ điều kiện được đề nghị đặc xá.

20. Thẩm quyền và thời hạn giải quyết khiếu nại được quy định như thế nào?

- Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam thuộc Bộ Quốc phòng, Thủ trưởng cơ quan quản lý trực tiếp trại tạm giam thuộc Bộ Công an, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu, Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Chánh án Tòa án quân sự

cấp quân khu có trách nhiệm giải quyết khiếu nại trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại.

Quyết định giải quyết khiếu nại phải được gửi ngay cho người khiếu nại và Viện kiểm sát đã thực hiện kiểm sát việc lập hồ sơ, danh sách người đủ điều kiện được đề nghị đặc xá.

- Trường hợp không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của người có thẩm quyền nêu trên thì trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định giải quyết khiếu nại, người khiếu nại có quyền tiếp tục khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; Viện kiểm sát quy định tại khoản 1 Điều 37 Luật Đặc xá năm 2018 có quyền kiến nghị đến Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại, kiến nghị, Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao có trách nhiệm giải quyết, nếu chấp nhận khiếu nại, kiến nghị thì đưa vào danh sách người đủ điều kiện được đề nghị đặc xá; nếu không chấp nhận thì đưa vào danh sách người không đủ điều kiện đề nghị đặc xá; đồng thời thông báo bằng văn bản cho người khiếu nại, Viện kiểm sát kiến nghị.

21. Việc tố cáo hành vi vi phạm pháp luật trong thực hiện đặc xá được quy định như thế nào?

Cá nhân có quyền tố cáo hành vi vi phạm pháp luật trong thực hiện đặc xá. Việc tố cáo và giải quyết tố cáo trong thực hiện đặc xá được thực hiện theo quy định của pháp luật về tố cáo.

B. HƯỚNG DẪN ÁP DỤNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ NĂM 2015 (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NĂM 2017)

I. Hướng dẫn áp dụng Điều 65 về án treo

(Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo).

22. Án treo là gì?

Án treo là biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện, được Tòa án áp dụng đối với người phạm tội bị phạt tù không quá 03 năm, căn cứ vào nhân thân của người phạm tội và tình tiết giảm nhẹ, xét thấy không cần bắt họ phải chấp hành hình phạt tù.

23. Người bị kết án phạt tù được hưởng án treo khi đáp ứng những điều kiện gì?

Người bị xử phạt tù có thể được xem xét cho hưởng án treo khi có đủ các điều kiện sau đây:

- Bị xử phạt tù không quá 03 năm.
- Có nhân thân tốt.

Được coi là có nhân thân tốt nếu ngoài lần phạm tội này, người phạm tội luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, nơi làm việc.

Đối với người đã bị kết án nhưng thuộc trường hợp được coi là không có án tích, người bị kết án nhưng đã được xóa án tích, người đã bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật mà thời gian được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật tính đến ngày phạm tội lần này đã quá 06 tháng, nếu xét thấy tính chất, mức độ của tội phạm mới được thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng hoặc người phạm tội là đồng phạm có vai trò không đáng kể trong vụ án và có đủ các điều kiện khác thì cũng có thể cho hưởng án treo.

- Có từ 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên, trong đó có ít nhất 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Trường hợp có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì số tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phải nhiều hơn số tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự từ 02 tình tiết trở lên, trong đó có ít nhất 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Có nơi cư trú rõ ràng hoặc nơi làm việc ổn định để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giám sát, giáo dục.

Nơi cư trú rõ ràng là nơi tạm trú hoặc thường trú có địa chỉ được xác định cụ thể theo quy định của Luật Cư trú mà người được hưởng án treo về cư trú, sinh sống thường xuyên sau khi được hưởng án treo.

Nơi làm việc ổn định là nơi người phạm tội làm việc có thời hạn từ 01 năm trở lên theo hợp đồng lao động hoặc theo quyết định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

- Xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù nếu người phạm tội có khả năng tự cải tạo và việc cho họ hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

24. Những trường hợp nào không cho hưởng án treo?

Những trường hợp sau đây không cho hưởng án treo:

- Người phạm tội là người chủ mưu, cầm đầu, chỉ huy, ngoan cố chống đối, côn đồ, dùng thủ đoạn xảo quyệt, có tính chất chuyên nghiệp, lợi dụng chức vụ quyền hạn để trục lợi, cố ý gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng.

- Người thực hiện hành vi phạm tội bỏ trốn và đã bị các cơ quan tiến hành tố tụng đề nghị truy nã.

- Người được hưởng án treo phạm tội mới trong thời gian thử thách; người đang được hưởng án treo bị xét xử về một tội phạm khác thực hiện trước khi được hưởng án treo.

- Người phạm tội bị xét xử trong cùng một lần về nhiều tội, trừ trường hợp người phạm tội là người dưới 18 tuổi.

- Người phạm tội nhiều lần, trừ trường hợp người phạm tội là người dưới 18 tuổi.

- Người phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, tái phạm nguy hiểm.

25. Việc ấn định thời gian thử thách được quy định như thế nào?

Khi cho người phạm tội hưởng án treo, Tòa án phải ấn định thời gian thử thách bằng hai lần mức hình phạt tù, nhưng không được dưới 01 năm và không được quá 05 năm.

26. Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách được quy định như thế nào?

Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách được xác định như sau:

- Trường hợp Tòa án cấp sơ thẩm cho hưởng án treo, bản án không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm thì thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm.

- Trường hợp Tòa án cấp sơ thẩm cho hưởng án treo, Tòa án cấp phúc thẩm cũng cho hưởng án treo thì thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm.

- Trường hợp Tòa án cấp sơ thẩm không cho hưởng án treo, Tòa án cấp phúc thẩm cho hưởng án treo thì thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án phúc thẩm.

- Trường hợp Tòa án cấp sơ thẩm cho hưởng án treo, Tòa án cấp phúc thẩm không cho hưởng án treo, nhưng Hội đồng giám đốc thẩm hủy bản án phúc thẩm để xét xử phúc thẩm lại và Tòa án cấp phúc thẩm cho hưởng án treo thì thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Trường hợp Tòa án cấp sơ thẩm, Tòa án cấp phúc thẩm cho hưởng án treo, nhưng Hội đồng giám

đốc thẩm hủy bản án sơ thẩm, bản án phúc thẩm để điều tra hoặc xét xử lại và sau khi xét xử sơ thẩm lại, xét xử phúc thẩm lại, Tòa án cấp sơ thẩm, Tòa án cấp phúc thẩm vẫn cho hưởng án treo thì thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm hoặc tuyên án phúc thẩm lần đầu.

- Trường hợp Tòa án cấp sơ thẩm không cho hưởng án treo, bản án không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm, nhưng Hội đồng giám đốc thẩm sửa bản án sơ thẩm cho hưởng án treo thì thời gian thử thách tính từ ngày quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực.

- Trường hợp Tòa án cấp sơ thẩm, Tòa án cấp phúc thẩm không cho hưởng án treo, nhưng Hội đồng giám đốc thẩm sửa bản án phúc thẩm cho hưởng án treo thì thời gian thử thách tính từ ngày quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực.

- Trường hợp Tòa án cấp sơ thẩm cho hưởng án treo, Tòa án cấp phúc thẩm không cho hưởng án treo, nhưng Hội đồng giám đốc thẩm hủy bản án phúc phạm, giữ nguyên bản án sơ thẩm hoặc Hội đồng giám đốc thẩm sửa bản án phúc thẩm cho hưởng án treo, thì thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

27. Bản án tuyên người bị kết án phạt tù được hưởng án treo bao gồm những nội dung gì?

Ngoài những nội dung theo quy định tại Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bản án cho người bị kết án phạt tù được hưởng án treo phải có nội dung sau đây:

- Về việc giao người được hưởng án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú hoặc cơ quan, tổ chức nơi người đó làm việc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách:

+ Khi cho người phạm tội được hưởng án treo, Tòa án phải ghi rõ trong phần Quyết định của bản án việc giao người được hưởng án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú hoặc cơ quan, tổ chức nơi người đó làm việc để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Khi giao người được hưởng án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, Tòa án phải ghi rõ trong phần quyết định của bản án tên Ủy ban nhân dân cấp xã; tên huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được giao giám sát, giáo dục người được hưởng án treo; đồng thời, ghi rõ trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

+ Khi giao người được hưởng án treo cho cơ quan, tổ chức nơi người đó làm việc để giám sát, giáo dục

trong thời gian thử thách, Tòa án phải ghi rõ trong phần quyết định của bản án tên và địa chỉ đầy đủ của cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người được hưởng án treo; đồng thời, ghi rõ trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi làm việc thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trường hợp cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người được hưởng án treo thuộc lực lượng quân đội nhân dân thì trong phần quyết định của bản án phải ghi tên của đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục.

- Về việc tuyên hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách.

Trong phần quyết định của bản án cho người phạm tội được hưởng án treo, Tòa án phải tuyên rõ hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, cụ thể như sau:

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

28. Quyết định hình phạt trong trường hợp người được hưởng án treo phạm tội mới trong thời gian thử thách hoặc phạm tội khác trước khi được hưởng án treo được thực hiện như thế nào?

- Trường hợp người được hưởng án treo phạm tội mới trong thời gian thử thách thì Tòa án quyết định hình phạt đối với tội phạm mới và tổng hợp với hình phạt tù của bản án trước theo quy định tại Điều 55 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự; nếu họ đã bị tạm giam, tạm giữ thì thời gian bị tạm giam, tạm giữ được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù.

- Trường hợp người đang được hưởng án treo mà lại phát hiện trước khi được hưởng án treo họ đã thực hiện một tội phạm khác thì Tòa án quyết định hình phạt đối với tội phạm đó và không tổng hợp hình phạt với bản án cho hưởng án treo. Trong trường hợp này, người phạm tội phải đồng thời chấp hành 02 bản án và việc thi hành án do các cơ quan được giao trách nhiệm thi hành án hình sự phối hợp thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

29. Điều kiện và mức rút ngắn thời gian thử thách của án treo được quy định như thế nào?

- Người được hưởng án treo có thể được Tòa án nhân dân cấp huyện, Tòa án quân sự khu vực quyết

định rút ngắn thời gian thử thách của án treo khi có đủ các điều kiện sau:

+ Đã chấp hành được một phần hai thời gian thử thách của án treo;

+ Có nhiều tiến bộ được thể hiện bằng việc trong thời gian thử thách người được hưởng án treo đã chấp hành nghiêm pháp luật, các nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự; tích cực học tập, lao động, sửa chữa lỗi lầm hoặc lập thành tích trong lao động sản xuất, bảo vệ an ninh Tổ quốc được cơ quan nhà nước có thẩm quyền khen thưởng.

+ Được Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người được hưởng án treo đề nghị rút ngắn thời gian thử thách bằng văn bản.

- Mỗi năm người được hưởng án treo chỉ được rút ngắn thời gian thử thách một lần từ 01 tháng đến 01 năm. Người được hưởng án treo có thể được rút ngắn thời gian thử thách nhiều lần, nhưng phải bảo đảm thực tế chấp hành thời gian thử thách là ba phần tư thời gian thử thách Tòa án đã tuyên.

- Trường hợp người được hưởng án treo đã được cơ quan có thẩm quyền lập hồ sơ đề nghị rút ngắn thời gian thử thách của án treo, nhưng không được Tòa án chấp nhận, nếu những lần tiếp theo mà họ có đủ điều kiện thì Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, tổ chức

được giao giám sát, giáo dục người được hưởng án treo tiếp tục đề nghị rút ngắn thời gian thử thách cho họ.

- Trường hợp người được hưởng án treo lập công hoặc mắc bệnh hiểm nghèo và có đủ các điều kiện rút ngắn thời gian thử thách của án treo, thì Tòa án có thể quyết định rút ngắn thời gian thử thách còn lại.

Lập công là trường hợp người được hưởng án treo có hành động giúp cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát hiện, truy bắt, điều tra tội phạm; cứu được người khác trong tình thế hiểm nghèo hoặc cứu được tài sản có giá trị trên 50 triệu đồng của nhà nước, tập thể, công dân trong thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, tai nạn; có sáng kiến được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận hoặc có thành tích xuất sắc trong lao động, học tập, chiến đấu, công tác được cơ quan nhà nước có thẩm quyền khen thưởng, xác nhận.

Mắc bệnh hiểm nghèo là trường hợp mà bệnh viện cấp tỉnh, bệnh viện quân đội cấp quân khu trở lên có kết luận là người được hưởng án treo đang bị bệnh nguy hiểm đến tính mạng, khó có phương thức chữa trị, như: Ung thư giai đoạn cuối, xơ gan cổ trướng, lao nặng độ 4 kháng thuốc, bại liệt, suy tim độ 3, suy thận độ 4 trở lên; HIV giai đoạn AIDS đang có các nhiễm trùng cơ hội không có khả năng tự chăm sóc bản thân và có nguy cơ tử vong cao.

30. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục, thời hạn xét, quyết định rút ngắn thời gian thử thách được quy định như thế nào?

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị rút ngắn thời gian thử thách của án treo của cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu, Chánh án Tòa án nhân dân cấp huyện nơi người chấp hành án treo cư trú, Chánh án Tòa án quân sự khu vực nơi người chấp hành án treo làm việc phải thành lập Hội đồng phiên họp xét rút ngắn thời gian thử thách của án treo và phân công Thẩm phán nghiên cứu hồ sơ đề nghị rút ngắn thời gian thử thách của án treo.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày thụ lý hồ sơ, Thẩm phán được phân công phải ấn định ngày mở phiên họp xét rút ngắn thời gian thử thách của án treo và thông báo bằng văn bản cho Viện Kiểm sát cùng cấp biết để cử Kiểm sát viên tham dự phiên họp.

Thời hạn mở phiên họp không quá 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được hồ sơ đề nghị rút ngắn thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp cần phải bổ sung tài liệu hoặc tài liệu chưa rõ thì Thẩm phán yêu cầu cơ quan thi hành án hình sự bổ sung hoặc làm rõ thêm. Trong trường hợp này, thời hạn mở phiên họp được tính từ ngày Tòa án

nhận được tài liệu bổ sung hoặc ý kiến bằng văn bản về vấn đề cần làm rõ thêm.

- Hội đồng phiên họp xét rút ngắn thời gian thử thách của án treo gồm 03 Thẩm phán. Phiên họp xét rút ngắn thời gian thử thách của án treo có sự tham gia của Kiểm sát viên Viện Kiểm sát cùng cấp.

- Trình tự, thủ tục xét rút ngắn thời gian thử thách của án treo tiến hành như sau:

+ Một thành viên của Hội đồng phiên họp trình bày nội dung văn bản đề nghị rút ngắn thời gian thử thách của án treo;

+ Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu ý kiến;

+ Hội đồng thảo luận và quyết định.

- Trên cơ sở hồ sơ và ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng phiên họp xét rút ngắn thời gian thử thách của án treo có quyền:

+ Chấp nhận toàn bộ đề nghị rút ngắn thời gian thử thách của án treo. Trường hợp chấp nhận toàn bộ đề nghị rút ngắn thời gian thử thách của án treo mà thời gian thử thách còn lại không quá 01 tháng, thì Hội đồng có thể quyết định rút ngắn hết thời gian thử thách còn lại;

+ Chấp nhận một phần đề nghị rút ngắn thời gian thử thách của án treo;

+ Không chấp nhận đề nghị rút ngắn thời gian thử thách của án treo.

- Quyết định giải quyết đề nghị rút ngắn thời gian thử thách của án treo thực hiện theo mẫu quy định và có các nội dung sau:

+ Ngày, tháng, năm ra quyết định;

+ Tên Tòa án ra quyết định;

+ Thành phần của Hội đồng phiên họp xét rút ngắn thời gian thử thách của án treo; đại diện Viện Kiểm sát nhân dân; Thư ký phiên họp;

+ Họ tên, nơi cư trú hoặc nơi làm việc và các thông tin cần thiết khác của người được đề nghị xét rút ngắn thời gian thử thách của án treo;

+ Nhận định của Tòa án và những căn cứ để chấp nhận toàn bộ, chấp nhận một phần hoặc không chấp nhận đề nghị rút ngắn thời gian thử thách của án treo;

+ Quyết định của Tòa án về việc chấp nhận toàn bộ, chấp nhận một phần hoặc không chấp nhận rút ngắn thời gian thử thách của án treo. Trường hợp Tòa án quyết định không chấp nhận thì phải nêu rõ lý do.

- Việc gửi quyết định giải quyết đề nghị rút ngắn thời gian thử thách của án treo theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

- Quyết định giải quyết đề nghị rút ngắn thời gian thử thách của án treo có thể bị Viện Kiểm sát cùng cấp hoặc Viện Kiểm sát cấp trên trực tiếp kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm. Việc phúc thẩm quyết định giải quyết đề nghị rút ngắn thời gian thử thách của án treo được thực hiện theo thủ tục phúc thẩm quyết định theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Quyết định giải quyết đề nghị rút ngắn thời gian thử thách của án treo có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

31. Trường hợp nào người được hưởng án treo bị buộc phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo do cố ý vi phạm nghĩa vụ?

Người được hưởng án treo có thể bị Tòa án buộc chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo nếu đang trong thời gian thử thách mà cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên.

32. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục, thời hạn xét, quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo được quy định như thế nào?

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị buộc chấp hành hình phạt tù của

bản án đã cho hưởng án treo của cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu, Chánh án Tòa án nhân dân cấp huyện nơi người chấp hành án treo cư trú, Chánh án Tòa án quân sự khu vực nơi người chấp hành án treo công tác phải thành lập Hội đồng phiên họp xét buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo và phân công Thẩm phán nghiên cứu hồ sơ đề nghị buộc chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Thẩm phán được phân công phải ấn định ngày mở phiên họp xét buộc chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo và thông báo bằng văn bản cho Viện Kiểm sát cùng cấp biết để cử Kiểm sát viên tham dự phiên họp.

Thời hạn mở phiên họp không quá 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được hồ sơ đề nghị buộc chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp cần phải bổ sung tài liệu hoặc tài liệu chưa rõ thì Thẩm phán yêu cầu cơ quan đề nghị bổ sung hoặc làm rõ thêm. Trong trường hợp này, thời hạn mở phiên họp được tính từ ngày Tòa án nhận được tài liệu bổ sung hoặc ý kiến bằng văn bản về vấn đề cần làm rõ thêm.

- Hội đồng phiên họp xét buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo gồm 03 Thẩm phán. Phiên họp xét buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo có sự tham gia của Kiểm sát viên Viện Kiểm sát cùng cấp.

- Trình tự, thủ tục xét buộc chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo tiến hành như sau:

+ Một thành viên của Hội đồng phiên họp trình bày nội dung văn bản đề nghị buộc chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo;

+ Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu ý kiến;

+ Hội đồng thảo luận và quyết định.

- Trên cơ sở hồ sơ và ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng phiên họp xét buộc chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo có quyền:

+ Chấp nhận đề nghị chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

+ Không chấp nhận đề nghị buộc chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Quyết định giải quyết đề nghị buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo thực hiện theo mẫu quy định và có các nội dung sau:

+ Ngày, tháng, năm ra quyết định;

+ Tên Tòa án ra quyết định;

+ Thành phần của Hội đồng phiên họp; đại diện Viện Kiểm sát nhân dân; Thư ký phiên họp;

+ Họ tên, nơi cư trú hoặc nơi làm việc và các thông tin cần thiết khác của người bị đề nghị buộc chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo;

+ Nhận định của Tòa án và những căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhận đề nghị buộc chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo;

+ Quyết định của Tòa án về việc chấp nhận hoặc không chấp nhận đề nghị buộc chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định giải quyết đề nghị buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo, Tòa án phải gửi quyết định đó cho người bị buộc chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo, cơ quan đề nghị buộc chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo, Viện Kiểm sát cùng cấp, cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền, Viện Kiểm sát cấp trên trực tiếp, Tòa án đã ra quyết định thi hành án phạt tù cho hưởng án treo, Sở Tư pháp nơi Tòa án đã ra quyết định có trụ sở.

- Quyết định giải quyết đề nghị buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo có thể bị kháng cáo, kháng nghị. Việc phúc thẩm quyết định giải quyết đề nghị buộc chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo được thực hiện theo thủ tục phúc thẩm quyết định theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Quyết định giải quyết đề nghị buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm mà không có kháng cáo hoặc kháng nghị.

II. Hướng dẫn áp dụng Điều 66 và Điều 106 về tha tù trước thời hạn có điều kiện

(Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP ngày 24/4/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 66 và Điều 106 của Bộ luật Hình sự về tha tù trước thời hạn có điều kiện).

33. Tha tù trước thời hạn có điều kiện là gì?

Tha tù trước thời hạn có điều kiện là biện pháp được Tòa án áp dụng đối với người đang chấp hành án phạt tù khi có đủ các điều kiện theo quy định của Bộ luật Hình sự, xét thấy không cần buộc họ phải tiếp tục chấp hành án phạt tù tại cơ sở giam giữ.

34. Tha tù trước thời hạn có điều kiện đối với người đang chấp hành án phạt tù về tội phạm nghiêm trọng, tội phạm rất nghiêm trọng hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng phải đáp ứng các điều kiện nào?

Người đang chấp hành án phạt tù về tội phạm nghiêm trọng, tội phạm rất nghiêm trọng hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 66 của Bộ luật Hình sự có thể được tha tù trước thời hạn khi có đủ các điều kiện sau đây:

- Đã được giảm thời hạn chấp hành án phạt tù.
- Phạm tội lần đầu.

Được coi là phạm tội lần đầu và có thể xem xét nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- + Trước đó chưa phạm tội lần nào;
- + Trước đó đã thực hiện hành vi phạm tội nhưng được miễn trách nhiệm hình sự;
- + Trước đó đã thực hiện hành vi phạm tội nhưng được áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng;
- + Trước đó đã bị kết án nhưng thuộc trường hợp được coi là không có án tích.

- Có nhiều tiến bộ, có ý thức cải tạo tốt thể hiện ở việc chấp hành tốt Nội quy trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ; tích cực học tập, lao động cải tạo và phải có đủ kỳ xếp loại chấp hành án phạt tù từ khá trở lên theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự, cụ thể như sau:

+ Người đang chấp hành án phạt tù chung thân đã được giảm xuống tù có thời hạn phải có ít nhất 20 quý liên tục liền kề thời điểm xét, đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện được xếp loại chấp hành án phạt tù từ khá trở lên.

+ Người đang chấp hành án phạt tù trên 20 năm đến 30 năm phải có ít nhất 16 quý liên tục liền kề thời điểm xét, đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện được xếp loại chấp hành án phạt tù từ khá trở lên.

+ Người đang chấp hành án phạt tù trên 15 năm đến 20 năm phải có ít nhất 12 quý liên tục liền kề thời điểm xét, đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện được xếp loại chấp hành án phạt tù từ khá trở lên.

+ Người đang chấp hành án phạt tù trên 10 năm đến 15 năm phải có ít nhất 08 quý liên tục liền kề thời điểm xét, đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện được xếp loại chấp hành án phạt tù từ khá trở lên.

+ Người đang chấp hành án phạt tù trên 05 năm đến 10 năm phải có ít nhất 06 quý liên tục liền kề thời

điểm xét, đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện được xếp loại chấp hành án phạt tù từ khá trở lên.

+ Người đang chấp hành án phạt tù trên 03 năm đến 05 năm phải có ít nhất 04 quý liên tục liền kề thời điểm xét, đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện được xếp loại chấp hành án phạt tù từ khá trở lên.

+ Người đang chấp hành án phạt tù từ 03 năm trở xuống phải có ít nhất 02 quý liên tục liền kề thời điểm xét, đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện được xếp loại chấp hành án phạt tù từ khá trở lên.

- Có nơi cư trú rõ ràng.

Nơi cư trú là nơi tạm trú hoặc thường trú theo quy định của Luật Cư trú mà người được tha tù trước thời hạn có điều kiện về cư trú, sinh sống thường xuyên sau khi được tha tù.

Nơi cư trú rõ ràng là nơi cư trú có địa chỉ được xác định cụ thể.

- Đã chấp hành xong hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, án phí và nghĩa vụ bồi thường thiệt hại.

+ Đã chấp hành xong hình phạt bổ sung là hình phạt tiền và án phí là đã nộp đầy đủ các khoản tiền phạt và án phí thể hiện ở các biên lai, chứng từ hoặc có quyết định miễn chấp hành hình phạt tiền, miễn nộp án phí của Tòa án.

+ Đã chấp hành xong nghĩa vụ bồi thường thiệt hại là một trong các trường hợp: Đã thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường thiệt hại theo bản án, quyết định của Tòa án; có quyết định đình chỉ thi hành án của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền; có thỏa thuận bằng văn bản của bị hại hoặc đại diện hợp pháp của bị hại về việc không phải thi hành nghĩa vụ bồi thường thiệt hại theo bản án, quyết định của Tòa án được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

- Đã chấp hành được ít nhất một phần hai mức phạt tù có thời hạn; ít nhất là 15 năm đối với trường hợp bị phạt tù chung thân nhưng đã được giảm xuống tù có thời hạn.

+ Thời gian đã chấp hành án phạt tù là thời gian người đó bị tạm giữ, tạm giam, chấp hành án phạt tù trong các cơ sở giam giữ hoặc thời gian người đó bị bắt buộc chữa bệnh trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, không kể thời gian được tại ngoại, được hoãn, tạm đình chỉ và thời gian được giảm thời hạn chấp hành án phạt tù. Thời gian đã được giảm thời hạn chấp hành án phạt tù (nếu có) được tính để trừ vào phần thời hạn chấp hành án phạt tù còn lại.

+ Trường hợp người đang chấp hành án phạt tù là người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng, người đủ 70 tuổi trở lên, người khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng, phụ nữ

đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi thì phải chấp hành được ít nhất là một phần ba mức phạt tù có thời hạn hoặc ít nhất là 12 năm đối với trường hợp bị phạt tù chung thân nhưng đã được giảm xuống tù có thời hạn.

Người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng được xác định theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng.

Người khuyết tật nặng, người khuyết tật đặc biệt nặng được xác định theo quy định của pháp luật về người khuyết tật.

Việc xác định người khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng căn cứ vào kết luận của Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh hoặc kết luận của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật.

- Khi xét tha tù trước thời hạn có điều kiện phải xem xét thận trọng, chặt chẽ để bảo đảm việc tha tù trước thời hạn có điều kiện không ảnh hưởng đến an ninh, trật tự an toàn xã hội, đặc biệt là đối với các trường hợp phạm tội về ma túy, tham nhũng, phạm tội có tổ chức, các đối tượng chủ mưu, cầm đầu, chỉ huy, ngoan cố, chống đối, côn đồ, tái phạm nguy hiểm.

35. Điều kiện tha tù trước thời hạn có điều kiện đối với người đang chấp hành án phạt tù về tội phạm ít nghiêm trọng được quy định như thế nào?

Người đang chấp hành án phạt tù về tội phạm ít nghiêm trọng, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 66 của Bộ luật Hình sự có thể được tha tù trước thời hạn có điều kiện khi có đủ các điều kiện sau:

- Phạm tội lần đầu.

Được coi là phạm tội lần đầu và có thể xem xét nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

+ Trước đó chưa phạm tội lần nào;

+ Trước đó đã thực hiện hành vi phạm tội nhưng được miễn trách nhiệm hình sự;

+ Trước đó đã thực hiện hành vi phạm tội nhưng được áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng;

+ Trước đó đã bị kết án nhưng thuộc trường hợp được coi là không có án tích.

- Có nhiều tiến bộ, có ý thức cải tạo tốt thể hiện ở việc chấp hành tốt Nội quy trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ; tích cực học tập, lao động cải tạo và phải có đủ kỳ xếp loại chấp hành án phạt tù từ khá trở lên theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự, cụ thể như sau:

+ Người đang chấp hành án phạt tù chung thân đã được giảm xuống tù có thời hạn phải có ít nhất 20 quý liên tục liền kề thời điểm xét, đề nghị tha tù trước thời

hạn có điều kiện được xếp loại chấp hành án phạt tù từ khá trở lên.

+ Người đang chấp hành án phạt tù trên 20 năm đến 30 năm phải có ít nhất 16 quý liên tục liền kề thời điểm xét, đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện được xếp loại chấp hành án phạt tù từ khá trở lên.

+ Người đang chấp hành án phạt tù trên 15 năm đến 20 năm phải có ít nhất 12 quý liên tục liền kề thời điểm xét, đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện được xếp loại chấp hành án phạt tù từ khá trở lên.

+ Người đang chấp hành án phạt tù trên 10 năm đến 15 năm phải có ít nhất 08 quý liên tục liền kề thời điểm xét, đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện được xếp loại chấp hành án phạt tù từ khá trở lên.

+ Người đang chấp hành án phạt tù trên 05 năm đến 10 năm phải có ít nhất 06 quý liên tục liền kề thời điểm xét, đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện được xếp loại chấp hành án phạt tù từ khá trở lên.

+ Người đang chấp hành án phạt tù trên 03 năm đến 05 năm phải có ít nhất 04 quý liên tục liền kề thời điểm xét, đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện được xếp loại chấp hành án phạt tù từ khá trở lên.

+ Người đang chấp hành án phạt tù từ 03 năm trở xuống phải có ít nhất 02 quý liên tục liền kề thời điểm

xét, đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện được xếp loại chấp hành án phạt tù từ khá trở lên.

- Có nơi cư trú rõ ràng.

Nơi cư trú là nơi tạm trú hoặc thường trú theo quy định của Luật Cư trú mà người được tha tù trước thời hạn có điều kiện về cư trú, sinh sống thường xuyên sau khi được tha tù.

Nơi cư trú rõ ràng là nơi cư trú có địa chỉ được xác định cụ thể.

- Đã chấp hành xong hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, án phí và nghĩa vụ bồi thường thiệt hại.

+ Đã chấp hành xong hình phạt bổ sung là hình phạt tiền và án phí là đã nộp đầy đủ các khoản tiền phạt và án phí thể hiện ở các biên lai, chứng từ hoặc có quyết định miễn chấp hành hình phạt tiền, miễn nộp án phí của Tòa án.

+ Đã chấp hành xong nghĩa vụ bồi thường thiệt hại là một trong các trường hợp: Đã thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường thiệt hại theo bản án, quyết định của Tòa án; có quyết định đình chỉ thi hành án của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền; có thỏa thuận bằng văn bản của bị hại hoặc đại diện hợp pháp của bị hại về việc không phải thi hành nghĩa vụ bồi thường thiệt hại theo bản án, quyết định của Tòa án được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

- Đã chấp hành được ít nhất một phần hai mức phạt tù có thời hạn; ít nhất là 15 năm đối với trường hợp bị phạt tù chung thân nhưng đã được giảm xuống tù có thời hạn.

+ Thời gian đã chấp hành án phạt tù là thời gian người đó bị tạm giữ, tạm giam, chấp hành án phạt tù trong các cơ sở giam giữ hoặc thời gian người đó bị bắt buộc chữa bệnh trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, không kể thời gian được tại ngoại, được hoãn, tạm đình chỉ và thời gian được giảm thời hạn chấp hành án phạt tù. Thời gian đã được giảm thời hạn chấp hành án phạt tù (nếu có) được tính để trừ vào phần thời hạn chấp hành án phạt tù còn lại.

+ Trường hợp người đang chấp hành án phạt tù là người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng, người đủ 70 tuổi trở lên, người khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng, phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi thì phải chấp hành được ít nhất là một phần ba mức phạt tù có thời hạn hoặc ít nhất là 12 năm đối với trường hợp bị phạt tù chung thân nhưng đã được giảm xuống tù có thời hạn.

Người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng được xác định theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng.

Người khuyết tật nặng, người khuyết tật đặc biệt nặng được xác định theo quy định của pháp luật về người khuyết tật.

Việc xác định người khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng căn cứ vào kết luận của Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh hoặc kết luận của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật.

36. Điều kiện tha tù trước thời hạn có điều kiện đối với người dưới 18 tuổi đang chấp hành án phạt tù được quy định như thế nào?

Người dưới 18 tuổi đang chấp hành án phạt tù, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 66 của Bộ luật Hình sự có thể được tha tù trước thời hạn có điều kiện khi có đủ các điều kiện sau đây:

- Phạm tội lần đầu.

Được coi là phạm tội lần đầu và có thể xem xét nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

+ Trước đó chưa phạm tội lần nào;

+ Trước đó đã thực hiện hành vi phạm tội nhưng được miễn trách nhiệm hình sự;

+ Trước đó đã thực hiện hành vi phạm tội nhưng được áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng;

+ Trước đó đã bị kết án nhưng thuộc trường hợp được coi là không có án tích.

- Có nhiều tiến bộ, có ý thức cải tạo tốt thể hiện ở việc chấp hành tốt Nội quy trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ; tích cực học tập, lao động cải tạo và phải có đủ kỳ xếp loại chấp hành án phạt tù từ khá trở lên theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự, cụ thể như sau:

+ Người đang chấp hành án phạt tù chung thân đã được giảm xuống tù có thời hạn phải có ít nhất 20 quý liên tục liền kề thời điểm xét, đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện được xếp loại chấp hành án phạt tù từ khá trở lên.

+ Người đang chấp hành án phạt tù trên 20 năm đến 30 năm phải có ít nhất 16 quý liên tục liền kề thời điểm xét, đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện được xếp loại chấp hành án phạt tù từ khá trở lên.

+ Người đang chấp hành án phạt tù trên 15 năm đến 20 năm phải có ít nhất 12 quý liên tục liền kề thời điểm xét, đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện được xếp loại chấp hành án phạt tù từ khá trở lên.

+ Người đang chấp hành án phạt tù trên 10 năm đến 15 năm phải có ít nhất 08 quý liên tục liền kề thời điểm xét, đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện được xếp loại chấp hành án phạt tù từ khá trở lên.

+ Người đang chấp hành án phạt tù trên 05 năm đến 10 năm phải có ít nhất 06 quý liên tục liền kề thời điểm xét, đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện được xếp loại chấp hành án phạt tù từ khá trở lên.

+ Người đang chấp hành án phạt tù trên 03 năm đến 05 năm phải có ít nhất 04 quý liên tục liền kề thời điểm xét, đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện được xếp loại chấp hành án phạt tù từ khá trở lên.

+ Người đang chấp hành án phạt tù từ 03 năm trở xuống phải có ít nhất 02 quý liên tục liền kề thời điểm xét, đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện được xếp loại chấp hành án phạt tù từ khá trở lên.

- Có nơi cư trú rõ ràng.

Nơi cư trú là nơi tạm trú hoặc thường trú theo quy định của Luật Cư trú mà người được tha tù trước thời hạn có điều kiện về cư trú, sinh sống thường xuyên sau khi được tha tù.

Nơi cư trú rõ ràng là nơi cư trú có địa chỉ được xác định cụ thể.

- Đã chấp hành được một phần ba thời hạn phạt tù.

37. Việc hủy bỏ quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện được quy định như thế nào?

- Trong thời gian thử thách, theo đề nghị của Cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền, Tòa án đã

ra quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện có thể hủy bỏ quyết định này đối với người được tha tù trước thời hạn có điều kiện và buộc họ phải chấp hành phần hình phạt tù còn lại chưa chấp hành, nếu họ cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên hoặc bị xử phạt vi phạm hành chính 02 lần trở lên.

- Bị coi là cố ý vi phạm nghĩa vụ nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

+ Không trình diện Ủy ban nhân dân, Công an nhân dân cấp xã nơi về cư trú và không đăng ký tạm trú, thường trú theo quy định của pháp luật về cư trú trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày được tha tù trước thời hạn có điều kiện.

+ Không chấp hành nghiêm chỉnh cam kết của mình trong việc tuân thủ pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân, nội quy, quy chế nơi cư trú, làm việc; không tham gia lao động, học tập; không chấp hành đầy đủ hình phạt bổ sung.

+ Không chấp hành sự quản lý, giám sát, giáo dục của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao quản lý, Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, Cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu nơi cư trú, làm việc và người được cơ quan có thẩm quyền phân công quản lý, giáo dục.

+ Khi đi khỏi nơi cư trú không xin phép hoặc không được sự đồng ý của cơ quan có thẩm quyền. Đi khỏi địa bàn cư trú trong thời gian 03 ngày mà không được sự đồng ý của người được giao trực tiếp quản lý, giáo dục; đi khỏi địa bàn cư trú trên 03 ngày mà không được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã.

+ Không có mặt theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao quản lý, Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, Cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu nơi về cư trú, làm việc.

+ Hàng tháng không báo cáo với người được phân công quản lý, giáo dục về tình hình học tập, lao động, rèn luyện và sự tiến bộ của mình.

+ Định kỳ 03 tháng không báo cáo bằng văn bản việc chấp hành các quy định đối với người được tha tù trước thời hạn có điều kiện với Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao quản lý, Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu nơi về cư trú, làm việc.

38. Người được tha tù trước thời hạn có thể được rút ngắn thời gian thử thách khi đáp ứng những điều kiện nào?

Người được tha tù trước thời hạn có thể được rút ngắn thời gian thử thách khi có đủ các điều kiện sau đây:

- Đã chấp hành được ít nhất một phần hai thời gian thử thách;

- Có nhiều tiến bộ được thể hiện bằng việc trong thời gian thử thách, người được tha tù trước thời hạn có điều kiện đã chấp hành nghiêm pháp luật, các nghĩa vụ; tích cực học tập, lao động, sửa chữa lỗi lầm và lập thành tích trong lao động sản xuất, bảo vệ an ninh Tổ quốc... được cơ quan cấp tỉnh trở lên khen thưởng.

39. Mức rút ngắn thời gian thử thách được quy định như thế nào?

Mỗi năm người được tha tù trước thời hạn có điều kiện có thể được xem xét, rút ngắn thời gian thử thách 01 lần từ 03 tháng đến 02 năm. Quyết định rút ngắn thời gian thử thách phải ghi rõ thời gian thử thách còn lại cho người được tha tù trước thời hạn có điều kiện.

Trường hợp thời gian thử thách của người được tha tù trước thời hạn có điều kiện còn lại dưới 03 tháng thì Tòa án có thể quyết định rút ngắn hết thời gian thử thách còn lại.

III. Hướng dẫn áp dụng Điều 234 về tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã và Điều 244 về tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm

(Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐTP ngày 05/11/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 234 về tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã và Điều 244 về tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm của Bộ luật Hình sự).

40. Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐTP hướng dẫn như thế nào về việc áp dụng một số tình tiết phạm tội được quy định tại Điều 234 về tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã, Điều 244 về tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm của Bộ luật Hình sự?

Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐTP hướng dẫn về việc áp dụng một số tình tiết phạm tội được quy định tại Điều 234 về tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã, Điều 244 về tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm của Bộ luật Hình sự, như sau:

- *Động vật hoang dã* quy định tại Điều 234 của Bộ luật Hình sự là các loài động vật thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IIB theo quy định của Chính phủ hoặc Phụ lục II Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.

- *Động vật hoang dã khác* quy định tại Điều 234 của Bộ luật Hình sự là các loài động vật rừng thông thường theo quy định của pháp luật và động vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục III Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.

- *Động vật nguy cấp, quý, hiếm* quy định tại Điều 244 của Bộ luật Hình sự là các loài động vật thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ hoặc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IB theo quy định của Chính phủ hoặc Phụ lục I Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.

- *Cá thể* là một cơ thể động vật còn sống hoặc đã chết. Cũng được coi là cá thể đối với cơ thể động vật đã chết mà thiếu một hoặc một số bộ phận cơ thể (ví dụ: cá thể tắc kè đã chết thiếu nội tạng hoặc cá thể hổ đã chết thiếu chân).

- *Bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống* là những bộ phận thực hiện các chức năng chuyên biệt của cơ thể động vật, ngay khi tách rời những bộ phận này khỏi cơ thể sống của động vật thì động vật đó chết (ví dụ: đầu, tim, bộ da, bộ xương, buồng gan...).

- *Sản phẩm của động vật hoang dã, động vật nguy cấp, quý, hiếm* là các loại sản phẩm có nguồn gốc từ động vật (ví dụ: thịt, trứng, sữa, tinh dịch, phôi động vật, huyết, nội tạng, da, lông, xương, sừng, ngà, chân,

móng...); động vật thủy sản đã qua sơ chế, chế biến ở dạng nguyên con; vật phẩm có thành phần từ các bộ phận của động vật hoang dã, động vật nguy cấp, quý, hiếm đã qua chế biến (ví dụ: cao nấu từ xương động vật hoang dã; túi xách, ví, dây thắt lưng làm từ da động vật hoang dã).

- *Động vật lớp khác* quy định tại Điều 244 của Bộ luật Hình sự là động vật nguy cấp, quý, hiếm ngoài lớp thú, lớp chim, lớp bò sát nhưng thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ hoặc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IB theo quy định của Chính phủ hoặc Phụ lục I Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.

- *Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này* theo điểm c khoản 1 Điều 234 của Bộ luật Hình sự là trước đó đã bị xử phạt hành chính về một trong những hành vi quy định tại Điều 234 của Bộ luật Hình sự, nhưng chưa hết thời hạn để được coi là chưa bị xử phạt hành chính theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính mà lại thực hiện một trong các hành vi quy định tại Điều 234 của Bộ luật Hình sự.

- *Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này* theo điểm e khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Hình sự là trước đó đã bị xử phạt

hành chính về một trong những hành vi quy định tại điểm c, d và đ khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Hình sự, nhưng chưa hết thời hạn để được coi là chưa bị xử phạt hành chính theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính mà lại thực hiện một trong các hành vi quy định tại điểm c, d và đ khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Hình sự.

41. Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐTP hướng dẫn như thế nào về áp dụng một số tình tiết định khung hình phạt?

Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐTP hướng dẫn về áp dụng một số tình tiết định khung hình phạt như sau:

- *Săn bắt trong khu vực bị cấm* là săn bắt động vật hoang dã, động vật nguy cấp, quý, hiếm trong khu bảo tồn, vườn quốc gia, khu dự trữ thiên nhiên, khu bảo tồn loài - sinh cảnh, khu bảo vệ cảnh quan hoặc săn bắt trong các khu vực khác có quy định cấm theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- *Săn bắt vào thời gian bị cấm* là săn bắt động vật hoang dã, động vật nguy cấp, quý, hiếm vào mùa sinh sản hoặc mùa di cư của chúng. Việc xác định mùa sinh sản, mùa di cư của từng loài theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

- *Sử dụng công cụ hoặc phương tiện săn bắt bị cấm* là sử dụng các loại vũ khí, tên tẩm thuốc độc, chất

nổ, chất độc, đào hầm, hố, cắm chông, bẫy kiềng lớn, bẫy cắm chông, bẫy gài lao, bẫy điện, bẫy sập, khúc gỗ lớn, răng sắt lớn hoặc các công cụ, phương tiện nguy hiểm khác mà cơ quan có thẩm quyền quy định không được phép sử dụng để săn bắt.

- *Lợi dụng chức vụ, quyền hạn quy định tại điểm b khoản 2 Điều 234 của Bộ luật Hình sự* là trường hợp người có chức vụ, quyền hạn sử dụng chức vụ, quyền hạn để thực hiện một trong các hành vi quy định tại khoản 1 Điều 234 của Bộ luật Hình sự.

- *Lợi dụng chức vụ, quyền hạn quy định tại điểm e khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Hình sự* là trường hợp người có chức vụ, quyền hạn sử dụng chức vụ, quyền hạn để thực hiện một trong các hành vi quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Hình sự.

- *Vận chuyển, buôn bán qua biên giới* là trường hợp người phạm tội đã hoặc đang đưa động vật hoang dã, động vật nguy cấp, quý, hiếm, bộ phận cơ thể hoặc sản phẩm của chúng ra khỏi biên giới quốc gia trên đất liền, trên biển, trên không và trong lòng đất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc ngược lại. Cũng được coi là buôn bán, vận chuyển qua biên giới nếu đã hoàn thành các thủ tục thông quan đối với động vật hoang dã, động vật nguy cấp, quý, hiếm, bộ phận cơ thể hoặc sản phẩm của chúng.

42. Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐTP hướng dẫn như thế nào về truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi tàng trữ cá thể, bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống hoặc sản phẩm của động vật hoang dã, động vật nguy cấp, quý, hiếm?

Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐTP hướng dẫn về truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi tàng trữ cá thể, bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống hoặc sản phẩm của động vật hoang dã, động vật nguy cấp, quý, hiếm, như sau:

- Đối với hành vi tàng trữ trái phép cá thể, bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống hoặc sản phẩm của động vật hoang dã, động vật nguy cấp, quý, hiếm kể từ 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 (ngày Bộ luật Hình sự có hiệu lực thi hành) nếu đủ yếu tố cấu thành tội phạm thì tùy từng trường hợp cụ thể mà bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 234 hoặc Điều 244 của Bộ luật Hình sự.

- Đối với hành vi tàng trữ cá thể, bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống hoặc sản phẩm của động vật hoang dã, động vật nguy cấp, quý, hiếm có từ trước ngày 01 tháng 01 năm 2018 thì không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, trừ trường hợp tàng trữ cá thể, bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống hoặc sản phẩm của

động vật hoang dã, động vật nguy cấp, quý, hiếm nhằm mục đích buôn bán, thu lợi bất chính.

43. Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐTP hướng dẫn như thế nào về truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi chiếm đoạt cá thể, bộ phận cơ thể hoặc sản phẩm của động vật hoang dã, động vật nguy cấp, quý, hiếm?

Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐTP hướng dẫn về truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi chiếm đoạt cá thể, bộ phận cơ thể hoặc sản phẩm của động vật hoang dã, động vật nguy cấp, quý, hiếm, như sau:

- Người thực hiện hành vi chiếm đoạt cá thể, bộ phận cơ thể hoặc sản phẩm của động vật hoang dã, động vật nguy cấp, quý, hiếm của người khác nếu đủ yếu tố cấu thành tội phạm thì tùy từng trường hợp cụ thể mà bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội phạm chiếm đoạt tương ứng quy định tại Chương các tội xâm phạm sở hữu của Bộ luật Hình sự.

- Người thực hiện hành vi chiếm đoạt cá thể, bộ phận cơ thể hoặc sản phẩm của động vật hoang dã, động vật nguy cấp, quý, hiếm sau đó lại thực hiện một trong các hành vi vi phạm quy định tại Điều 234 hoặc Điều 244 của Bộ luật Hình sự nếu đủ yếu tố cấu thành tội phạm thì tùy từng trường hợp cụ thể còn bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội vi phạm quy

định về bảo vệ động vật hoang dã hoặc tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm.

44. Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐTP hướng dẫn như thế nào về truy cứu trách nhiệm hình sự trong trường hợp thu giữ được nhiều loài động vật nguy cấp, quý, hiếm thuộc các lớp khác nhau?

Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐTP hướng dẫn về truy cứu trách nhiệm hình sự trong trường hợp thu giữ được nhiều loài động vật nguy cấp, quý, hiếm thuộc các lớp khác nhau, như sau:

Trường hợp trong cùng một vụ việc, nếu thu giữ được nhiều loài động vật có cả lớp thú, lớp chim, lớp bò sát và lớp khác thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IB hoặc Phụ lục I Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp, nếu chưa đủ số lượng theo từng lớp quy định tại Điều 244 của Bộ luật Hình sự, thì người có hành vi vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm không bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm.

45. Việc xử lý vật chứng được thực hiện như thế nào?

- Việc xử lý vật chứng là động vật hoang dã, động vật nguy cấp, quý, hiếm hoặc sản phẩm của chúng được thực hiện như sau:

+ Vật chứng là động vật hoang dã, động vật nguy cấp, quý, hiếm còn sống thì ngay sau khi có kết luận giám định phải giao cho cơ quan quản lý chuyên ngành để trả về tự nhiên, giao cho trung tâm cứu hộ, khu bảo tồn thiên nhiên, vườn quốc gia hoặc giao cho cơ quan, tổ chức khác theo quy định của pháp luật.

+ Vật chứng là cá thể động vật chết hoặc sản phẩm động vật hoang dã, động vật nguy cấp, quý, hiếm thuộc loại mau hỏng, khó bảo quản thì tiêu hủy hoặc giao cho cơ quan quản lý chuyên ngành có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

+ Vật chứng khác không thuộc trường hợp hướng dẫn tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 7 Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐTP thì tịch thu hoặc tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

- Đối với vật chứng đã được xử lý theo hướng dẫn tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 7 Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐTP, khi xét xử, Tòa án căn cứ vào biên bản thu giữ, bản ảnh, dữ liệu điện tử, biên bản giám định, biên bản giao nhận, quyết định xử lý vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có liên quan trong hồ sơ vụ án để giải quyết.

- Thẩm quyền, trình tự, thủ tục xử lý vật chứng là động vật hoang dã, động vật nguy cấp, quý, hiếm hoặc sản phẩm của chúng được thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và văn bản hướng dẫn thi hành.

IV. Hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Điều 324 về tội rửa tiền

(Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐTP ngày 24/5/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Điều 324 của Bộ luật Hình sự về tội rửa tiền)

46. Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐTP giải thích như thế nào về “Tiền”, “Tài sản”, “Tiền, tài sản do phạm tội mà có” để áp dụng Điều 324 Bộ luật Hình sự về tội rửa tiền?

- *Tiền* bao gồm Việt Nam đồng, ngoại tệ; có thể là tiền mặt hoặc tiền trong tài khoản.

- *Tài sản* bao gồm vật, giấy tờ có giá, các quyền tài sản theo quy định của Bộ luật Dân sự, có thể tồn tại dưới hình thức vật chất hoặc phi vật chất; động sản hoặc bất động sản; hữu hình hoặc vô hình; các chứng từ hoặc công cụ pháp lý chứng minh quyền sở hữu hoặc lợi ích đối với tài sản đó.

- *Tiền, tài sản do phạm tội mà có* là tiền, tài sản có được từ hành vi phạm tội. Việc xác định hành vi phạm tội được căn cứ vào một trong các tài liệu sau đây:

+ Bản án, quyết định của Tòa án;

+ Tài liệu, chứng cứ do các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng cung cấp (ví dụ: Quyết định khởi tố vụ án, Kết luận điều tra, Cáo trạng...);

+ Tài liệu, chứng cứ khác để xác định hành vi phạm tội (ví dụ: tài liệu, chứng cứ của Tổ chức Cảnh sát hình sự quốc tế (Interpol), Lực lượng đặc nhiệm tài chính quốc tế (FATF), tài liệu tương trợ tư pháp về hình sự...).

47. Trường hợp nào được xem là “Biết hay có cơ sở để biết là do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại Điều 324 Bộ luật Hình sự về tội rửa tiền?

“*Biết hay có cơ sở để biết là do người khác phạm tội mà có*” là một trong các trường hợp sau đây:

- Người phạm tội trực tiếp biết được tiền, tài sản do người khác phạm tội mà có (ví dụ: người phạm tội được người thực hiện hành vi phạm tội nguồn cho biết là tiền, tài sản do họ phạm tội mà có);

- Qua các phương tiện thông tin đại chúng, người phạm tội biết được người khác thực hiện hành vi phạm

tội nguồn (ví dụ: hành vi phạm tội của người thực hiện tội phạm nguồn đã được báo, đài phát thanh, truyền hình đưa tin);

- Bằng nhận thức thông thường, người phạm tội có thể biết được tiền, tài sản do người khác phạm tội mà có (ví dụ: biết chồng là nhân viên của cơ quan nhà nước có mức lương là 08 triệu đồng/tháng và không có nguồn thu nhập khác nhưng A vẫn nhận của chồng số tiền 10 tỷ đồng để góp vốn vào doanh nghiệp mà không hỏi rõ về nguồn tiền);

- Theo quy định của pháp luật, người phạm tội buộc phải biết nguồn gốc tiền, tài sản do người khác phạm tội mà có (ví dụ: A mua xe ô tô của B không có giấy tờ với giá bằng một phần mười giá của chiếc xe đó).

48. Tội phạm nguồn được quy định như thế nào?

- Tội phạm nguồn là tội phạm được quy định trong Bộ luật Hình sự và tài sản có được từ tội phạm đó trở thành đối tượng của tội rửa tiền (ví dụ: Tội giết người; Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác; Tội mua bán người; Tội mua bán người dưới 16 tuổi; Tội cướp tài sản; Tội bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản; Tội trộm cắp tài sản; Tội lừa đảo

chiếm đoạt tài sản; Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; Tội buôn lậu; Tội vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới; Tội sản xuất, buôn bán hàng cấm; Tội tàng trữ, vận chuyển hàng cấm; Tội sản xuất, buôn bán hàng giả; Tội trốn thuế; Tội làm, tàng trữ, vận chuyển, lưu hành tiền giả; Tội thao túng thị trường chứng khoán; Tội xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan; Tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã; Tội gây ô nhiễm môi trường; Tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm; Tội tàng trữ trái phép chất ma túy; Tội vận chuyển trái phép chất ma túy; Tội mua bán trái phép chất ma túy; Tội chiếm đoạt chất ma túy; Tội khủng bố; Tội tài trợ khủng bố; Tội bắt cóc con tin; Tội chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự; Tội đánh bạc; Tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc; Tội tham ô tài sản; Tội nhận hối lộ; Tội lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản...). Hành vi phạm tội nguồn có thể do công dân Việt Nam, pháp nhân thương mại Việt Nam, người không quốc tịch thường trú tại Việt Nam thực hiện trong hoặc ngoài lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Cũng được coi là tội phạm nguồn đối với hành vi phạm tội thực hiện ngoài lãnh thổ nước Cộng hòa xã

hội chủ nghĩa Việt Nam, do công dân nước ngoài, pháp nhân thương mại nước ngoài thực hiện mà theo quy định của Bộ luật Hình sự Việt Nam, pháp luật của quốc gia, vùng lãnh thổ sở tại quy định là tội phạm.

- Việc truy cứu trách nhiệm hình sự về tội rửa tiền có thể được tiến hành đồng thời với việc truy cứu trách nhiệm hình sự về tội phạm nguồn và không loại trừ việc truy cứu trách nhiệm hình sự tội phạm nguồn.

49. Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐTP hướng dẫn như thế nào về tình tiết định tội đối với hành vi tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào các giao dịch tài chính, ngân hàng?

Hành vi tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào các giao dịch tài chính, ngân hàng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 324 của Bộ luật Hình sự là thực hiện, hỗ trợ thực hiện hoặc thông qua người khác để thực hiện, hỗ trợ thực hiện một trong các hành vi sau đây nhằm che giấu nguồn gốc bất hợp pháp của tiền, tài sản do mình phạm tội mà có hoặc có cơ sở để biết là do người khác phạm tội mà có:

- Mở tài khoản và gửi tiền, rút tiền tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

- Góp vốn, huy động vốn vào doanh nghiệp bằng tiền, tài sản dưới mọi hình thức;

- Rút tiền với bất kỳ hình thức nào và bằng các công cụ khác nhau như: séc, hối phiếu, các phương tiện thanh toán hợp pháp theo quy định của pháp luật.

- Cầm cố, thế chấp tài sản;
- Cho vay, cho thuê tài chính;
- Chuyển tiền hoặc chuyển giá trị;
- Giao dịch cổ phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá khác;
- Tham gia phát hành chứng khoán;
- Bảo lãnh và cam kết về tài chính, kinh doanh ngoại tệ, công cụ thị trường tiền tệ và chứng khoán có thể chuyển nhượng;
- Quản lý danh mục đầu tư cá nhân và tập thể;
- Quản lý tiền mặt hoặc chứng khoán cho tổ chức, cá nhân khác;
- Quản lý hoặc cung cấp bảo hiểm nhân thọ và bảo hiểm liên quan đến đầu tư khác;
- Các hành vi khác trong giao dịch tài chính, ngân hàng theo quy định của pháp luật.

50. Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐTP hướng dẫn như thế nào về tình tiết định tội đối với hành vi tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào các giao dịch khác?

Hành vi tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào các giao dịch khác quy định tại điểm a khoản 1 Điều 324 của Bộ luật Hình sự là thực hiện, hỗ trợ thực hiện hoặc thông qua người khác để thực hiện, hỗ trợ thực hiện một trong các hành vi sau đây nhằm che giấu nguồn gốc bất hợp pháp của tiền, tài sản do mình phạm tội mà có hoặc có cơ sở để biết là do người khác phạm tội mà có:

- Hoạt động (chơi, kinh doanh) casino;
- Tham gia (chơi, kinh doanh) trò chơi có thưởng;
- Mua bán cổ vật;
- Các hành vi khác không liên quan đến tài chính, ngân hàng.

51. Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐTP hướng dẫn như thế nào về tình tiết định tội đối với hành vi sử dụng tiền, tài sản do mình phạm tội mà có hoặc biết hay có cơ sở để biết là do người khác thực hiện hành vi phạm tội mà có vào việc tiến hành các hoạt động kinh doanh?

Hành vi sử dụng tiền, tài sản do mình phạm tội mà có hoặc biết hay có cơ sở để biết là do người khác thực hiện hành vi phạm tội mà có vào việc tiến hành các hoạt động kinh doanh quy định tại điểm b khoản 1 Điều 324 của Bộ luật Hình sự là hành vi dùng tiền, tài

sản thực hiện một, một số hoặc tất cả các công đoạn của quá trình đầu tư, từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm hoặc cung ứng dịch vụ trên thị trường nhằm mục đích sinh lợi.

52. Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐTP hướng dẫn như thế nào về tình tiết định tội đối với hành vi sử dụng tiền, tài sản do mình phạm tội mà có hoặc biết hay có cơ sở để biết là do người khác thực hiện hành vi phạm tội mà có vào việc tiến hành các hoạt động khác?

Hành vi sử dụng tiền, tài sản do mình phạm tội mà có hoặc biết hay có cơ sở để biết là do người khác thực hiện hành vi phạm tội mà có vào việc tiến hành các hoạt động khác quy định tại điểm b khoản 1 Điều 324 của Bộ luật Hình sự là hành vi dùng tiền, tài sản để làm dịch vụ, xây dựng trường học, bệnh viện hoặc sử dụng dưới danh nghĩa tài trợ, từ thiện, viện trợ nhân đạo hoặc các hoạt động khác.

53. Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐTP hướng dẫn như thế nào về tình tiết định tội đối với hành vi cản trở việc xác minh thông tin về nguồn gốc, bản chất thực sự, vị trí, quá trình di chuyển hoặc quyền sở hữu đối với tiền, tài sản do mình phạm tội mà có

hoặc biết hay có cơ sở để biết do người khác phạm tội mà có?

Hành vi cản trở việc xác minh thông tin về nguồn gốc, bản chất thực sự, vị trí, quá trình di chuyển hoặc quyền sở hữu đối với tiền, tài sản do mình phạm tội mà có hoặc biết hay có cơ sở để biết do người khác phạm tội mà có quy định tại điểm c khoản 1 Điều 324 của Bộ luật Hình sự là hành vi cố ý gây khó khăn, trở ngại cho việc làm rõ nguồn gốc, bản chất thực sự, vị trí, quá trình di chuyển hoặc quyền sở hữu đối với tiền, tài sản (ví dụ: cung cấp tài liệu, thông tin giả; không cung cấp, cung cấp không đầy đủ; hủy bỏ, tiêu hủy, sửa chữa, tẩy xóa tài liệu, chứng cứ...).

54. Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐTP hướng dẫn như thế nào về các tình tiết định khung hình phạt?

- Lợi dụng chức vụ, quyền hạn quy định tại điểm b khoản 2 Điều 324 của Bộ luật Hình sự là trường hợp người có chức vụ, quyền hạn sử dụng chức vụ, quyền hạn để thực hiện một trong các hành vi quy định tại khoản 1 Điều 324 của Bộ luật Hình sự và hướng dẫn tại Điều 4 của Nghị quyết này.

- Phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm c khoản 2 Điều 324 của Bộ luật Hình sự là trường hợp

người phạm tội đã thực hiện hành vi phạm tội rửa tiền từ 02 lần trở lên nhưng đều chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự và chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự.

- *Có tính chất chuyên nghiệp* quy định tại điểm d khoản 2 Điều 324 của Bộ luật Hình sự là trường hợp người phạm tội thực hiện hành vi rửa tiền từ 05 lần trở lên (không phân biệt đã bị truy cứu trách nhiệm hình sự hay chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc chưa được xóa án tích) và người phạm tội lấy khoản lợi bất chính thu được từ việc rửa tiền làm nguồn thu nhập.

- *Dùng thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt* quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 324 của Bộ luật Hình sự là trường hợp người phạm tội sử dụng công nghệ cao, móc nối với người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan Nhà nước hoặc thủ đoạn gian dối, mánh khéo khác để tiêu hủy chứng cứ, che giấu hành vi phạm tội, gây khó khăn cho việc phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm.

- *Gây ảnh hưởng xấu đến an toàn hệ thống tài chính, tiền tệ quốc gia* quy định tại điểm c khoản 3 Điều 324 của Bộ luật Hình sự là trường hợp hành vi phạm tội làm ảnh hưởng đến tính ổn định hoặc gây ra nguy cơ mất ổn định hệ thống tài chính, tiền tệ quốc

gia (ví dụ: làm mất lòng tin của công chúng, làm mất khả năng thanh khoản, mất cân bằng hệ thống tài chính, tiền tệ...).

V. Hướng dẫn áp dụng Điều 214 về tội gian lận bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, Điều 215 về tội gian lận bảo hiểm y tế và Điều 216 về tội trốn đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động

(Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐTP ngày 15/8/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 214 về tội gian lận bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, Điều 215 về tội gian lận bảo hiểm y tế và Điều 216 về tội trốn đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động của Bộ luật Hình sự.

55. Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐTP giải thích như thế nào về “Lập hồ sơ giả”, “Lập hồ sơ bệnh án khống”, “Kê đơn thuốc khống”, “Kê tăng số lượng hoặc thêm loại thuốc, vật tư y tế, dịch vụ kỹ thuật, chi phí giường bệnh”?

- *Lập hồ sơ giả* quy định tại điểm a khoản 1 Điều 214 của Bộ luật Hình sự là hành vi lập hồ sơ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp trong đó có giấy tờ, tài liệu giả (ví dụ: giấy tờ, tài liệu không có thật, không do

cơ quan có thẩm quyền cấp hoặc cấp không đúng quy định, không đúng thẩm quyền, không đúng thời hạn...) để thanh toán các chế độ: ốm đau; thai sản; tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; hưu trí; tử tuất; trợ cấp thất nghiệp; hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm; hỗ trợ học nghề; hỗ trợ đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng để duy trì việc làm cho người lao động và chế độ khác theo quy định của pháp luật.

- *Lập hồ sơ bệnh án không* quy định tại điểm a khoản 1 Điều 215 của Bộ luật Hình sự là trường hợp không có sự việc khám bệnh, chữa bệnh hoặc có sự việc khám bệnh, chữa bệnh của người tham gia bảo hiểm y tế nhưng họ không phải điều trị mà vẫn lập hồ sơ bệnh án cho họ.

- *Kê đơn thuốc không* quy định tại điểm a khoản 1 Điều 215 của Bộ luật Hình sự là trường hợp không có sự việc khám bệnh, chữa bệnh hoặc có sự việc khám bệnh, chữa bệnh của người tham gia bảo hiểm y tế nhưng không có việc sử dụng thuốc mà vẫn kê đơn thuốc cho người có thẻ bảo hiểm y tế.

- *Kê tăng số lượng hoặc thêm loại thuốc, vật tư y tế, dịch vụ kỹ thuật, chi phí giường bệnh* quy định tại điểm a khoản 1 Điều 215 của Bộ luật Hình sự là trường hợp có sự việc khám bệnh, chữa bệnh của người tham gia bảo hiểm y tế nhưng kê số lượng thuốc,

vật tư y tế, dịch vụ kỹ thuật nhiều hơn số lượng thuốc, vật tư y tế, dịch vụ kỹ thuật mà thực tế người bệnh sử dụng hoặc kê thêm các loại thuốc, vật tư y tế, dịch vụ kỹ thuật mà thực tế người bệnh không sử dụng; kê tăng số lượng ngày điều trị nội trú tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc kê không đúng tên thuốc, vật tư y tế, loại giường và các dịch vụ kỹ thuật khác mà thực tế người bệnh đã sử dụng để làm tăng tiền chi phí khám bệnh, chữa bệnh thanh toán với quỹ bảo hiểm y tế.

56. Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐTP giải thích như thế nào về “Trốn đóng bảo hiểm”, “Gian dối để không đóng, không đóng đầy đủ tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp”, “Không đóng tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp”, “Không đóng đầy đủ”?

- *Trốn đóng bảo hiểm* quy định tại Điều 216 của Bộ luật Hình sự là hành vi của người sử dụng lao động có nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động mà gian dối hoặc bằng thủ đoạn khác để không đóng hoặc không đóng đầy đủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động thuộc đối tượng phải tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

- *Gian dối để không đóng, không đóng đầy đủ tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp* quy định tại khoản 1 Điều 216 của Bộ luật Hình sự là trường hợp cố ý không kê khai hoặc kê khai không đúng thực tế việc đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với cơ quan có thẩm quyền.

- *Không đóng tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp* quy định tại khoản 1 Điều 216 của Bộ luật Hình sự là trường hợp người sử dụng lao động không gửi hồ sơ đăng ký đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đối với người lao động hoặc có gửi hồ sơ và đã xác định rõ, đầy đủ số người phải đóng hoặc các khoản phải đóng, lập chứng từ, hồ sơ quyết toán lương cho người lao động, thu nhập doanh nghiệp, nhưng không đóng tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho cơ quan bảo hiểm xã hội theo quy định.

- *Không đóng đầy đủ* quy định tại khoản 1 Điều 216 của Bộ luật Hình sự là việc người sử dụng lao động đã xác định rõ, đầy đủ các khoản đóng bảo hiểm, lập chứng từ, hồ sơ quyết toán lương cho người lao động, thu nhập doanh nghiệp nhưng chỉ đóng một phần tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho cơ quan bảo hiểm xã hội theo quy định.

57. Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐTP hướng dẫn như thế nào về một số tình tiết định khung hình phạt?

Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐTP hướng dẫn về một số tình tiết định khung hình phạt như sau:

- *Có tính chất chuyên nghiệp* quy định tại điểm b khoản 2 các điều 214 và 215 của Bộ luật Hình sự là trường hợp người phạm tội thực hiện hành vi gian lận bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế từ 05 lần trở lên (không phân biệt đã bị truy cứu trách nhiệm hình sự hay chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc chưa được xóa án tích) và người phạm tội lấy khoản lợi bất chính thu được từ việc phạm tội làm nguồn thu nhập.

- *Dùng thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt* quy định tại điểm đ khoản 2 các điều 214 và 215 của Bộ luật Hình sự là trường hợp người phạm tội sử dụng công nghệ cao, móc nối với người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan nhà nước hoặc thủ đoạn gian dối, mách khốe khác để tiêu hủy chứng cứ, che giấu hành vi phạm tội, gây khó khăn cho việc phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm.

- *Phạm tội 02 lần trở lên* quy định tại điểm a khoản 2 Điều 216 của Bộ luật Hình sự; là trường hợp

đã thực hiện hành vi phạm tội trốn đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động từ 02 lần trở lên nhưng đều chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự và chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự.

- *Không đóng số tiền bảo hiểm đã thu hoặc đã khấu trừ của người lao động* quy định tại điểm d khoản 2 và điểm c khoản 3 Điều 216 của Bộ luật Hình sự là trường hợp người sử dụng lao động đã thu hoặc đã khấu trừ tiền đóng bảo hiểm từ tiền lương tháng đóng bảo hiểm của người lao động nhưng không đóng cho cơ quan bảo hiểm.

58. Việc truy cứu trách nhiệm hình sự trong các trường hợp một người thực hiện nhiều lần cùng một loại hành vi được quy định như thế nào?

- Trường hợp một người thực hiện nhiều lần cùng một loại hành vi quy định tại các điều 214 và 215 của Bộ luật Hình sự chiếm đoạt tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và trong các hành vi đó chưa có lần nào bị xử phạt vi phạm hành chính và chưa hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính hoặc chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu tổng số tiền bảo hiểm của các lần bị chiếm đoạt bằng hoặc trên mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật Hình sự, thì người thực hiện nhiều lần cùng

loại hành vi phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội phạm tương ứng theo tổng số tiền của các lần bị chiếm đoạt, nếu các hành vi được thực hiện liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian.

- Trường hợp một người thực hiện nhiều lần cùng một loại hành vi quy định tại các điều 214 và 215 của Bộ luật Hình sự gây thiệt hại cho quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và trong các hành vi đó chưa có lần nào bị xử phạt vi phạm hành chính và chưa hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính hoặc chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu tổng số tiền của các lần bị thiệt hại bằng hoặc trên mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật Hình sự, thì người thực hiện nhiều lần cùng loại hành vi phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội phạm tương ứng theo tổng số tiền của các lần gây thiệt hại, nếu các hành vi được thực hiện liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian.

- Trường hợp người thực hiện hành vi phạm tội vừa chiếm đoạt tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp vừa gây thiệt hại mà số tiền bị chiếm đoạt, số tiền bị thiệt hại đều trên mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điều 214 và 215 của Bộ luật Hình sự thì xử lý như sau:

+ Nếu số tiền bảo hiểm bị chiếm đoạt, số tiền bị thiệt hại đều thuộc khung hình phạt cơ bản thì người

phạm tội bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo khung hình phạt cơ bản.

+ Nếu số tiền bảo hiểm bị chiếm đoạt, số tiền bị thiệt hại thuộc các khung hình phạt khác nhau thì người phạm tội bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo khung hình phạt cao hơn.

+ Nếu số tiền bảo hiểm bị chiếm đoạt, số tiền bị thiệt hại cùng một khung hình phạt tăng nặng thì người phạm tội bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo cả hai tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Người thực hiện hành vi làm giả hồ sơ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, thẻ bảo hiểm y tế để chiếm đoạt tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế hoặc gây thiệt hại, ngoài việc bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội phạm tương ứng quy định tại các điều 214 hoặc 215 của Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức quy định tại Điều 341 của Bộ luật Hình sự nếu có đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

59. Hành vi trốn đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động thực hiện trước 0 giờ 00 phút ngày 01/01/2018 bị xử lý như thế nào?

- Đối với hành vi trốn đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp thực hiện trước 0 giờ 00 phút ngày 01/01/2018 thì không xử lý về hình sự theo quy định tại Điều 216 của Bộ luật Hình sự mà tùy từng trường hợp xử lý như sau:

+ Trường hợp chưa xử phạt vi phạm hành chính và chưa hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính thì cơ quan có thẩm quyền xem xét xử phạt vi phạm hành chính.

+ Trường hợp đã xử phạt vi phạm hành chính mà cá nhân, tổ chức bị xử phạt cố tình trốn tránh, trì hoãn việc thi hành thì thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 74 của Luật Xử lý vi phạm hành chính. Việc thi hành, cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính này thực hiện theo pháp luật về thi hành, cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

+ Trường hợp gây thiệt hại cho người lao động, cơ quan bảo hiểm xã hội hoặc tổ chức, cá nhân khác thì người bị thiệt hại có thể khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng đối với người vi phạm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Không coi việc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trốn đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế,

bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động trước 0 giờ 00 phút ngày 01/01/2018 là căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 216 của Bộ luật Hình sự.

60. Tư cách tổ tụng của cơ quan bảo hiểm xã hội được xác định như thế nào?

Trong các vụ án hình sự mà bị can, bị cáo bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội gian lận bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp theo Điều 214 của Bộ luật Hình sự; tội gian lận bảo hiểm y tế theo Điều 215 của Bộ luật Hình sự; tội trốn đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo Điều 216 của Bộ luật Hình sự, cơ quan bảo hiểm xã hội tham gia tố tụng với tư cách là bị hại.

VI. HƯỚNG DẪN ÁP DỤNG MỘT SỐ QUY ĐỊNH TẠI CÁC ĐIỀU 141, 142, 143, 144, 145, 146, 147 VÀ VIỆC XÉT XỬ VỤ ÁN XÂM HẠI TÌNH DỤC NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI

(Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐTP ngày 01/10/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định tại các Điều 141, 142, 143, 144, 145, 146, 147 của Bộ luật Hình sự và việc xét xử vụ án xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi).

61. Như thế nào là “xâm hại tình dục người dưới 16 tuổi”?

Xâm hại tình dục người dưới 16 tuổi là việc dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, ép buộc, lôi kéo, dụ dỗ người dưới 16 tuổi tham gia vào các hành vi liên quan đến tình dục, bao gồm hiếp dâm, cưỡng dâm, giao cấu, dâm ô với người dưới 16 tuổi và sử dụng người dưới 16 tuổi vào mục đích mại dâm, khiêu dâm dưới mọi hình thức (ví dụ: hoạt động xâm hại tình dục được thực hiện do đồng thuận với người dưới 13 tuổi); do cưỡng bức, do hứa hẹn các lợi ích vật chất (tiền, tài sản) hay các lợi ích phi vật chất (ví dụ: cho điểm cao, đánh giá tốt, tạo cơ hội tiên bộ...).

62. Hành vi “giao cấu” được hiểu như thế nào?

Giao cấu quy định tại khoản 1 Điều 141, khoản 1 Điều 142, khoản 1 Điều 143, khoản 1 Điều 144 và khoản 1 Điều 145 của Bộ luật Hình sự là hành vi xâm nhập của bộ phận sinh dục nam vào bộ phận sinh dục nữ, với bất kỳ mức độ xâm nhập nào.

Giao cấu với người dưới 10 tuổi được xác định là đã thực hiện không phụ thuộc vào việc đã xâm nhập hay chưa xâm nhập.

63. Hành vi “quan hệ tình dục khác” được hiểu như thế nào?

Hành vi quan hệ tình dục khác quy định tại khoản 1 Điều 141, khoản 1 Điều 142, khoản 1 Điều 143, khoản 1 Điều 144 và khoản 1 Điều 145 của Bộ luật Hình sự là hành vi của những người cùng giới tính hay khác giới tính sử dụng bộ phận sinh dục nam, bộ phận khác trên cơ thể (ví dụ: ngón tay, ngón chân, lưỡi...), dụng cụ tình dục xâm nhập vào bộ phận sinh dục nữ, miệng, hậu môn của người khác với bất kỳ mức độ xâm nhập nào, bao gồm một trong các hành vi sau đây:

- Đưa bộ phận sinh dục nam xâm nhập vào miệng, hậu môn của người khác;

- Dùng bộ phận khác trên cơ thể (ví dụ: ngón tay, ngón chân, lưỡi...), dụng cụ tình dục xâm nhập vào bộ phận sinh dục nữ, hậu môn của người khác.

64. Hành vi “dâm ô” được hiểu như thế nào?

Dâm ô quy định tại khoản 1 Điều 146 của Bộ luật Hình sự là hành vi của những người cùng giới tính hoặc khác giới tính tiếp xúc về thể chất trực tiếp hoặc gián tiếp qua lớp quần áo vào bộ phận sinh dục, bộ phận nhạy cảm, bộ phận khác trên cơ thể của người

dưới 16 tuổi có tính chất tình dục nhưng không nhằm quan hệ tình dục, gồm một trong các hành vi sau đây:

- Dùng bộ phận sinh dục, bộ phận nhạy cảm tiếp xúc (ví dụ: đụng chạm, cọ xát, chà xát...) với bộ phận sinh dục, bộ phận nhạy cảm, bộ phận khác của người dưới 16 tuổi;

- Dùng bộ phận khác trên cơ thể (ví dụ: tay, chân, miệng, lưỡi...) tiếp xúc (ví dụ: vuốt ve, sờ, bóp, cầu véo, hôn, liếm...) với bộ phận sinh dục, bộ phận nhạy cảm của người dưới 16 tuổi;

- Dùng dụng cụ tình dục tiếp xúc (ví dụ: đụng chạm, cọ xát, chà xát...) với bộ phận sinh dục, bộ phận nhạy cảm của người dưới 16 tuổi;

- Dụ dỗ, ép buộc người dưới 16 tuổi dùng bộ phận khác trên cơ thể của họ tiếp xúc (ví dụ: vuốt ve, sờ, bóp, cầu véo, hôn, liếm...) với bộ phận nhạy cảm của người phạm tội hoặc của người khác;

- Các hành vi khác có tính chất tình dục nhưng không nhằm quan hệ tình dục (ví dụ: hôn vào miệng, cổ, tai, gáy... của người dưới 16 tuổi).

65. Như thế nào là “lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của nạn nhân”?

Lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của nạn nhân quy định tại khoản 1 Điều 141 và khoản 1 Điều

142 của Bộ luật Hình sự là việc người phạm tội lợi dụng tình trạng người bị hại lâm vào một trong những hoàn cảnh sau đây để giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác:

- Người bị hại không thể chống cự được (ví dụ: người bị hại bị tai nạn, bị ngất, bị trói, bị khuyết tật... dẫn đến không thể chống cự được);

- Người bị hại bị hạn chế hoặc bị mất khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi (ví dụ: người bị hại bị say rượu, bia, thuốc ngủ, thuốc gây mê, ma túy, thuốc an thần, thuốc kích thích, các chất kích thích khác, bị bệnh tâm thần hoặc bị bệnh khác... dẫn đến hạn chế hoặc mất khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi).

66. Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐTP hướng dẫn như thế nào về một số tình tiết định khung?

Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐTP hướng dẫn về một số tình tiết định khung như sau:

- *Có tính chất loạn luân* quy định tại điểm e khoản 2 Điều 141, điểm a khoản 2 Điều 142, điểm d khoản 2 Điều 143 và điểm a khoản 2 Điều 144 của Bộ luật Hình sự là một trong các trường hợp sau đây:

+ Phạm tội đối với người cùng dòng máu về trực hệ, với anh chị em cùng cha mẹ, anh chị em cùng cha khác mẹ hoặc cùng mẹ khác cha;

+ Phạm tội đối với cô ruột, dì ruột, chú ruột, bác ruột, cậu ruột, cháu ruột;

+ Phạm tội đối với con nuôi, bố nuôi, mẹ nuôi;

+ Phạm tội đối với con riêng của vợ, con riêng của chồng, bố dượng, mẹ kế;

+ Phạm tội đối với con dâu, bố chồng, mẹ vợ, con rể.

- *Phạm tội 02 lần trở lên* quy định tại điểm c khoản 2 Điều 141, điểm đ khoản 2 Điều 142, điểm b khoản 2 Điều 143, điểm d khoản 2 Điều 144, điểm a khoản 2 Điều 145, điểm b khoản 2 Điều 146 và điểm b khoản 2 Điều 147 của Bộ luật Hình sự là trường hợp người phạm tội đã thực hiện hành vi phạm tội từ 02 lần trở lên nhưng chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự và chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự.

- *Nhiều người hiếp một người* quy định tại điểm c khoản 2 Điều 141 và điểm b khoản 3 Điều 142 của Bộ luật Hình sự là trường hợp 02 người trở lên hiếp dâm 01 người. Cũng được coi là “*nhiều người hiếp một người*”, nếu có từ 02 người trở lên cùng bàn bạc, thống nhất sẽ thay nhau hiếp dâm 01 người, nhưng vì lý do ngoài ý muốn mới có 01 người thực hiện được hành vi hiếp dâm.

Không coi là “*nhiều người hiếp một người*”, nếu có từ 02 người trở lên câu kết với nhau tổ chức, giúp

sức cho 01 người hiếp dâm (trường hợp này là đồng phạm).

- *Nhiều người cưỡng dâm một người* quy định tại điểm a khoản 2 Điều 143 và điểm a khoản 3 Điều 144 của Bộ luật Hình sự là trường hợp 02 người trở lên cưỡng dâm 01 người. Cũng được coi là “*nhiều người cưỡng dâm một người*” nếu có từ 02 người trở lên cùng bàn bạc, thống nhất sẽ thay nhau cưỡng dâm 01 người, nhưng vì lý do ngoài ý muốn mới có 01 người thực hiện được hành vi cưỡng dâm.

Không coi là “*nhiều người cưỡng dâm một người*”, nếu có từ 02 người trở lên câu kết với nhau tổ chức, giúp sức cho 01 người cưỡng dâm (trường hợp này là đồng phạm).

67. Những trường hợp nào loại trừ xử lý hình sự?

- Không xử lý hình sự theo quy định tại Điều 146 của Bộ luật Hình sự nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

+ Người trực tiếp chăm sóc, giáo dục người dưới 10 tuổi, người bệnh, người tàn tật, có hành vi tiếp xúc với bộ phận sinh dục, bộ phận nhạy cảm của họ nhưng không có tính chất tình dục (ví dụ: cha, mẹ tắm rửa, vệ sinh cho con dưới 10 tuổi; giáo viên mầm non tắm rửa, vệ sinh cho trẻ mầm non...);

+ Người làm công việc khám, chữa bệnh, chăm sóc y tế; người cấp cứu, sơ cứu người bị nạn có hành vi tiếp xúc với bộ phận sinh dục, bộ phận nhạy cảm, bộ phận khác của người dưới 16 tuổi nhưng không có tính chất tình dục (ví dụ: bác sĩ khám, chữa bệnh cho bệnh nhân; sơ cứu, cấp cứu người bị tai nạn, người bị đuối nước...).

- Không xử lý hình sự theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Hình sự đối với trường hợp người làm công tác giáo dục, khám, chữa bệnh, chăm sóc y tế mô tả bộ phận sinh dục, bộ phận nhạy cảm của con người vì mục đích giáo dục, khám, chữa bệnh, chăm sóc y tế.

68. Việc xử lý đối với người phạm tội xâm hại tình dục phải tuân thủ những nguyên tắc nào?

Việc xử lý đối với người phạm tội xâm hại tình dục phải tuân thủ những nguyên tắc sau đây:

- Tuân thủ các nguyên tắc cơ bản của pháp luật hình sự và tố tụng hình sự.

- Áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với các hành vi vi phạm luân thường, đạo đức; lợi dụng chức vụ, quyền hạn; lợi dụng nghề nghiệp, công việc; xâm hại người dưới 13 tuổi.

- Áp dụng các hình phạt bổ sung cao nhất theo quy định của Bộ luật Hình sự và các đạo luật khác có

liên quan. Trong trường hợp cần thiết có thể cấm đảm nhiệm chức vụ, hành nghề liên quan đến người dưới 16 tuổi.

69. Thời hạn xét xử vụ án xâm hại tình dục có bị hại là người dưới 18 tuổi được thực hiện như thế nào?

Thời hạn xét xử vụ án xâm hại tình dục có bị hại là người dưới 18 tuổi được thực hiện như sau:

- Áp dụng thủ tục rút gọn đối với các trường hợp đủ điều kiện theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự;

- Đưa các vụ án khác ra xét xử trong thời hạn không quá $\frac{1}{2}$ thời hạn pháp luật cho phép đối với các trường hợp tương ứng.

70. Khi xét xử vụ án xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi, Tòa án phải thực hiện những công việc gì?

Khi xét xử vụ án xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi, Tòa án phải thực hiện:

- Xét xử kín, tuyên án công khai theo đúng quy định tại Điều 327 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Khi tuyên án, Hội đồng xét xử chỉ đọc phần quyết định trong bản án;

- Phân công Thẩm phán có kiến thức hoặc kinh nghiệm xét xử các vụ án liên quan đến người dưới 18 tuổi;

- Khi tham gia xét xử, Thẩm phán mặc trang phục làm việc hành chính của Tòa án nhân dân, không mặc áo choàng;

- Xử án tại Phòng xét xử thân thiện theo đúng quy định tại Thông tư số 01/2017/TT-TANDTC ngày 28 tháng 7 năm 2017 và Thông tư số 02/2018/TT-TANDTC ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;

- Có sự tham gia của người đại diện, người giám hộ, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người dưới 18 tuổi.

71. Khi xét xử vụ án xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi, căn cứ vào điều kiện và hoàn cảnh cụ thể, Tòa án cần thực hiện những công việc gì?

Khi xét xử vụ án xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi, căn cứ vào điều kiện và hoàn cảnh cụ thể, Tòa án cần thực hiện:

- Hạn chế triệu tập bị hại là người dưới 18 tuổi đến phiên tòa nếu vẫn giải quyết được vụ án bằng việc áp dụng các biện pháp thay thế khác (ví dụ: sử dụng lời khai của họ ở giai đoạn điều tra, truy tố; mời

họ đến Tòa án hoặc địa điểm họp pháp khác để lấy lời khai trước bằng văn bản, bằng ghi âm, ghi hình có âm thanh...).

- Trường hợp phải triệu tập bị hại là người dưới 18 tuổi đến phiên tòa, Tòa án cần tạo điều kiện để họ làm quen, tiếp xúc với môi trường Tòa án, với quy trình và thủ tục xét xử; bố trí cho họ ngồi ở phòng cách ly và sử dụng các thiết bị điện tử (ví dụ: micro, loa, ti vi, camera...) để không làm ảnh hưởng đến tâm lý của họ khi họ khai báo, tham gia tố tụng tại phiên tòa; trường hợp không bố trí được phòng cách ly thì để họ ngồi ở phòng xử án nhưng phải có màn che ngăn cách với khu vực của bị cáo và khoảng cách giữa Hội đồng xét xử với người bị hại là người dưới 18 tuổi không quá 03 mét.

- Câu hỏi đối với bị hại là người dưới 18 tuổi phải phù hợp với lứa tuổi, mức độ phát triển, trình độ văn hóa, hiểu biết của họ. Câu hỏi cần ngắn gọn, rõ ràng, đơn giản, dễ hiểu; không hỏi nhiều vấn đề cùng một lúc; chỉ đặt câu hỏi làm rõ tình tiết vụ án; không đặt câu hỏi chỉ để tranh luận. Câu hỏi đối với bị hại dưới 10 tuổi không quá 10 từ và thời gian hỏi không liên tục quá 01 giờ.

- Sử dụng sơ đồ hoặc mô hình cơ thể có đánh số thứ tự các bộ phận để người bị hại là người dưới 18 tuổi xác định các bộ phận bị xâm hại.

- Khi bị cáo đề nghị được hỏi bị hại là người dưới 18 tuổi thì phải chuyển câu hỏi cho người bào chữa hoặc Hội đồng xét xử hỏi.

72. Khi xét xử vụ án xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi, Tòa án không được làm những việc gì?

Khi xét xử vụ án xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi, Tòa án không được:

- Yêu cầu bị hại là người dưới 18 tuổi tường thuật lại chi tiết quá trình phạm tội;

- Sử dụng câu hỏi có tính chất công kích, đe dọa, gây xấu hổ, xúc phạm bị hại;

- Đối chất giữa bị hại với người phạm tội tại phiên tòa;

- Xác định bộ phận bị xâm hại bằng cách để bị hại là người dưới 18 tuổi chỉ trực tiếp vào bộ phận cơ thể của mình hoặc của người khác;

- Để bị cáo hỏi trực tiếp bị hại là người dưới 18 tuổi;

- Buộc bị hại là người dưới 18 tuổi phải đứng khi tham gia tố tụng tại phiên tòa;

- Công khai bản án, quyết định của Tòa án liên quan đến vụ án trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án.

C. TÌM HIỂU MỘT SỐ QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT KHÁC LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM

I. Quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện

(Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện).

73. Như thế nào là “Ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự”?

Ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự là những ngành, nghề được pháp luật quy định mà trong quá trình hoạt động đầu tư kinh doanh có yếu tố phức tạp liên quan đến an ninh, trật tự dễ bị lợi dụng để hoạt động phạm tội và thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật khác.

74. Ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự là những ngành nghề nào?

Ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự gồm:

- Sản xuất con dấu, gồm: Sản xuất con dấu có hình Quốc huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, con dấu có hình biểu tượng, con dấu không có hình

biểu tượng theo quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng con dấu.

- Kinh doanh công cụ hỗ trợ, gồm: Sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu, xuất khẩu, mua, bán công cụ hỗ trợ, đạn sử dụng cho công cụ hỗ trợ và phụ kiện của công cụ hỗ trợ; sửa chữa công cụ hỗ trợ.

- Kinh doanh các loại pháo, gồm: Sản xuất, gia công, nhập khẩu, xuất khẩu, mua, bán các loại pháo hoa, các loại pháo khác và thuốc pháo theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng pháo.

- Kinh doanh dịch vụ cầm đồ, gồm: Kinh doanh dịch vụ cho vay tiền mà người vay tiền phải có tài sản hợp pháp mang đến cơ sở kinh doanh dịch vụ cầm đồ để cầm cố.

- Kinh doanh dịch vụ xoa bóp, gồm: Sử dụng phương pháp vật lý trị liệu để xoa bóp (massage), tắm mát phục vụ sức khỏe con người.

Hoạt động xoa bóp thuộc cơ sở y tế phục vụ chữa bệnh và cơ sở giải quyết việc làm cho người khuyết tật không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 96/2016/NĐ-CP.

- Kinh doanh thiết bị phát tín hiệu của xe được quyền ưu tiên, gồm: Sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu, xuất khẩu, mua, bán cờ hiệu, đèn, còi phát tín hiệu ưu tiên của xe cơ giới.

- Kinh doanh dịch vụ bảo vệ, gồm: Dịch vụ bảo vệ con người, tài sản, mục tiêu và các hoạt động hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Hoạt động bảo vệ các đối tượng, mục tiêu thuộc Danh mục Nhà nước quy định do Công an nhân dân, Quân đội nhân dân có trách nhiệm vũ trang canh gác, bảo vệ và hoạt động bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 06/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 quy định về bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp thì không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 96/2016/NĐ-CP.

- Kinh doanh súng bắn sơn, gồm: Sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu, xuất khẩu, mua, bán súng bắn sơn, đạn sử dụng cho súng bắn sơn và phụ kiện của súng bắn sơn; sửa chữa súng bắn sơn; cung ứng dịch vụ sử dụng súng bắn sơn.

- Kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài.

- Kinh doanh dịch vụ đòi nợ, gồm: Các hoạt động dịch vụ đòi nợ tiền, tài sản hợp pháp cho cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân theo hợp đồng ủy quyền.

- Kinh doanh casino, gồm: Các loại hình vui chơi có thưởng trong kinh doanh casino.

- Kinh doanh dịch vụ đặt cược, gồm: Các loại hình dịch vụ đặt cược.

- Kinh doanh khí, gồm: Các hoạt động kinh doanh khí được quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/3/2016 về kinh doanh khí.

- Kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp, gồm: Sản xuất, nhập khẩu, xuất khẩu, mua, bán, tái chế, bảo quản, vận chuyển, tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp.

Hoạt động nghiên cứu, phát triển, thử nghiệm vật liệu nổ công nghiệp không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 96/2016/NĐ-CP.

- Kinh doanh tiền chất thuốc nổ, gồm: Sản xuất, nhập khẩu, xuất khẩu, mua, bán, bảo quản, vận chuyển, tiêu hủy Amoni nitrat hàm lượng cao từ 98,5% trở lên (tiền chất thuốc nổ).

- Kinh doanh ngành, nghề có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ, gồm: Các hoạt động có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp để thi công công trình, thăm dò, khai thác khoáng sản, dầu khí; sử dụng tiền chất thuốc nổ để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp.

- Kinh doanh dịch vụ nổ mìn, gồm: Các hoạt động cung ứng dịch vụ có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ thi công công trình, thăm dò, khai thác khoáng sản, dầu khí cho cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân có nhu cầu hợp pháp.

- Kinh doanh dịch vụ in, gồm: Chế bản in, in, gia công sau in (trừ cơ sở in lưới, photocopy) để tạo ra các sản phẩm sau đây:

+ Xuất bản phẩm (trừ sách chữ nổi, bản ghi âm, ghi hình có nội dung thay sách, minh họa thay sách);

+ Báo, tạp chí và các ấn phẩm báo chí khác theo quy định của pháp luật về báo chí;

+ Mẫu, biểu mẫu, giấy tờ có tính pháp lý do cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ban hành;

+ Tem chống giả;

+ Bao bì, tem, nhãn sản phẩm hàng hóa là dược phẩm, hóa dược, thuốc chữa bệnh và thực phẩm chức năng (trừ cơ sở sản xuất dược phẩm, hóa dược, thuốc chữa bệnh, thực phẩm chức năng tự in bao bì, tem, nhãn cho sản phẩm của mình);

+ Hóa đơn tài chính; giấy tờ có sẵn mệnh giá hoặc dùng để ghi mệnh giá.

- Kinh doanh các thiết bị gây nhiễu, phá sóng thông tin di động, gồm: Sản xuất, nhập khẩu, xuất khẩu, mua, bán các thiết bị ngăn chặn tín hiệu liên lạc từ điện thoại di động đến trạm gốc.

- Kinh doanh dịch vụ phẫu thuật thẩm mỹ, gồm: Sử dụng kỹ thuật y học để phẫu thuật (giải phẫu) làm thay đổi hình dáng, đặc điểm nhận dạng con người.

- Kinh doanh dịch vụ karaoke, vũ trường:

+ Kinh doanh dịch vụ karaoke, gồm: Các hoạt động ca hát theo đĩa ghi nhạc và hình hoặc bằng các công nghệ ghi nhạc và hình khác;

+ Kinh doanh dịch vụ vũ trường, gồm: Hoạt động khiêu vũ tại cơ sở kinh doanh khiêu vũ theo quy định của pháp luật.

Hoạt động dạy khiêu vũ không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 96/2016/NĐ-CP.

- Kinh doanh dịch vụ lưu trú, gồm: Các cơ sở lưu trú theo quy định của Luật du lịch và các hình thức dịch vụ cho thuê lưu trú khác (nghỉ theo giờ và nghỉ qua đêm) hoạt động trên đất liền hoặc trên các phương tiện tàu thủy lưu trú du lịch.

Tổ chức, cá nhân có nhà cho người Việt Nam hoặc người nước ngoài thuê (có hợp đồng thuê nhà) để ở, học tập, làm việc không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 96/2016/NĐ-CP.

- Kinh doanh quân trang, quân dụng cho lực lượng vũ trang, vũ khí quân dụng, trang thiết bị, kỹ thuật, khí tài, phương tiện chuyên dùng cho Quân sự, Công an; linh kiện, bộ phận, phụ tùng, vật tư và trang thiết bị đặc chủng, công nghệ chuyên dùng chế tạo chúng, gồm:

+ Sản xuất, mua, bán: Quần, áo, mũ quân phục; quân hiệu, phù hiệu, cấp hiệu, số hiệu của Quân đội nhân dân và Công an nhân dân;

+ Sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu, xuất khẩu, mua, bán, vận chuyển, sửa chữa: Súng quân dụng cầm tay hạng nhỏ theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; máy kiểm tra tốc độ phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; thiết bị kiểm tra nồng độ cồn; thiết bị giám sát điện thoại di động GSM và các loại thiết bị giám sát điện thoại di động khác.

Linh kiện, bộ phận, phụ tùng, trang thiết bị công nghệ chuyên dùng chế tạo ra: Súng quân dụng cầm tay hạng nhỏ; máy kiểm tra tốc độ phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; thiết bị kiểm tra nồng độ cồn; thiết bị giám sát điện thoại di động GSM và các loại thiết bị giám sát điện thoại di động khác.

75. Như thế nào là “Cơ sở kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự”?

Cơ sở kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự là cơ sở kinh doanh các ngành, nghề do pháp luật quy định (sau đây viết gọn là cơ sở kinh doanh), bao gồm:

- Doanh nghiệp;

- Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

- Chi nhánh, cơ sở trực thuộc doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

- Đơn vị sự nghiệp có thu hoạt động trong lĩnh vực ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự của các cơ quan, tổ chức;

- Hộ kinh doanh.

76. Ai là người chịu trách nhiệm về an ninh, trật tự của cơ sở kinh doanh?

Người chịu trách nhiệm về an ninh, trật tự của cơ sở kinh doanh là:

- Người đại diện theo pháp luật, người quản lý cơ sở kinh doanh, chủ cơ sở kinh doanh có tên trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của chi nhánh, đơn vị trực thuộc doanh nghiệp; Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Giấy phép hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam; Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; văn bản thành lập hoặc cho phép hoạt động kèm theo văn bản thông báo mã số thuế đối với đơn vị sự nghiệp có thu

hoặc các tài liệu chứng minh ngành, nghề đầu tư kinh doanh mà cơ sở kinh doanh hoạt động và ghi trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự đã được cơ quan đăng ký kinh doanh hoặc cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

- Người được những người quy định nêu trên ủy quyền đứng tên trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự.

77. Hoạt động và quản lý ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự phải tuân thủ những nguyên tắc nào?

Hoạt động và quản lý ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự phải tuân thủ những nguyên tắc sau

- Mọi tổ chức, cá nhân Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài hoạt động kinh doanh các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự nếu đủ điều kiện quy định tại Nghị định này và chấp hành các quy định khác của pháp luật có liên quan đều được hoạt động kinh doanh và được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự.

- Công khai, minh bạch trong công tác quản lý; tạo điều kiện thuận lợi và đảm bảo môi trường an ninh, trật tự ổn định để tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh có hiệu quả.

78. Trong hoạt động đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự, những hành vi nào bị nghiêm cấm?

Trong hoạt động đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự, nghiêm cấm các hành vi sau:

- Hoạt động kinh doanh khi chưa được cấp hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự.

- Lợi dụng hoạt động ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự để thực hiện hành vi xâm hại đến an ninh, trật tự, trái với đạo đức, thuần phong, mỹ tục của dân tộc.

- Cho mượn, cho thuê, mua, bán Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự.

- Làm giả Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự; làm giả hồ sơ, tài liệu để đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự; sửa chữa, tẩy xóa nội dung ghi trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự.

- Sử dụng dịch vụ bảo vệ để xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

- Hoạt động dịch vụ bảo vệ có sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực nhằm mục đích đe dọa, cản trở, gây khó khăn cho hoạt động bình thường của cơ quan,

tổ chức, cá nhân hoặc xâm hại quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

- Tiến hành đòi nợ khi chưa có hợp đồng ủy quyền của chủ nợ; chưa có văn bản thông báo cho Công an xã, phường, thị trấn nơi tiến hành đòi nợ trước khi thực hiện đòi nợ.

- Cản trở hoặc không chấp hành công tác kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm của cơ quan Công an hoặc cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

- Lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây khó khăn để không cấp hoặc cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự trái với quy định của Nghị định này; cản trở, gây phiền hà, xâm phạm quyền tự do kinh doanh của tổ chức, cá nhân; bao che các hành vi vi phạm pháp luật của người có liên quan đến hoạt động của cơ sở kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự.

79. Điều kiện về an ninh, trật tự áp dụng chung cho các ngành, nghề được quy định như thế nào?

- Được đăng ký, cấp phép hoặc thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam.

- Người chịu trách nhiệm về an ninh, trật tự của cơ sở kinh doanh phải không thuộc một trong các trường hợp sau đây:

+ Đối với người Việt Nam:

Đã bị khởi tố hình sự mà các cơ quan tố tụng của Việt Nam hoặc của nước ngoài đang tiến hành điều tra, truy tố, xét xử.

Có tiền án về các tội xâm phạm an ninh quốc gia hoặc các tội khác do lỗi cố ý bị kết án từ trên 03 năm tù trở lên chưa được xóa án tích; đang trong thời gian được tạm hoãn chấp hành hình phạt tù; đang chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ; đang bị quản chế, cấm cư trú, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự theo quyết định của Tòa án.

Đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn; có quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính trong thời gian chờ thi hành quyết định; đang nghiện ma túy; đang được tạm hoãn, tạm đình chỉ chấp hành quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; đã bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính nhưng chưa đủ thời hạn để được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính;

+ Đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài mang hộ chiếu nước ngoài và người nước ngoài: Chưa được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp phép cư trú.

- Đủ điều kiện về an toàn phòng cháy và chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy.

80. Ngành, nghề nào phải có điều kiện về phương án bảo đảm an ninh, trật tự?

Cơ sở kinh doanh các ngành, nghề sau đây phải có phương án bảo đảm an ninh, trật tự, gồm:

- + Kinh doanh công cụ hỗ trợ;
- + Kinh doanh các loại pháo;
- + Kinh doanh súng bắn sơn;
- + Kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài;
- + Kinh doanh casino;
- + Kinh doanh dịch vụ đặt cược;
- + Kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp;
- + Kinh doanh tiền chất thuốc nổ;
- + Kinh doanh ngành, nghề có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ;
- + Kinh doanh dịch vụ nổ mìn;
- + Kinh doanh dịch vụ vũ trường;
- + Kinh doanh dịch vụ lưu trú (đối với cơ sở kinh doanh là doanh nghiệp);

+ Kinh doanh súng quân dụng cầm tay hạng nhỏ.

81. Phương án bảo đảm an ninh, trật tự gồm những nội dung cơ bản nào?

Phương án bảo đảm an ninh, trật tự gồm các nội dung cơ bản sau đây:

- + Xác định khu vực, địa bàn, mục tiêu cụ thể cần phải tăng cường để bảo đảm an ninh, trật tự;
- + Biện pháp thực hiện;
- + Lực lượng phục vụ thường xuyên;
- + Phương tiện phục vụ;
- + Biện pháp tổ chức, chỉ đạo;
- + Biện pháp phối hợp với chính quyền, cơ quan chức năng có liên quan ở địa phương mà cơ sở kinh doanh hoạt động;
- + Tình huống giả định khi có vụ việc liên quan đến an ninh, trật tự xảy ra; công tác huy động lực lượng, phương tiện; biện pháp xử lý.

82. Điều kiện về an ninh, trật tự đối với kinh doanh dịch vụ cầm đồ được quy định như thế nào?

Ngoài điều kiện chung áp dụng cho các ngành, nghề, cơ sở kinh doanh dịch vụ cầm đồ phải đáp ứng điều kiện sau đây:

Người chịu trách nhiệm về an ninh, trật tự của cơ sở kinh doanh dịch vụ cầm đồ phải là người có hộ khẩu thường trú ít nhất 05 năm tại xã, phường, thị trấn nơi đăng ký đặt địa điểm hoạt động kinh doanh và trong thời gian 05 năm liền kể trước thời điểm đăng ký kinh doanh không bị cơ quan chức năng xử phạt vi phạm hành chính về các hành vi: Chống người thi hành công vụ, gây rối trật tự công cộng, cố ý gây thương tích, cho vay lãi nặng, đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc, trộm cắp tài sản, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, chiếm giữ trái phép tài sản.

83. Điều kiện về an ninh, trật tự đối với kinh doanh dịch vụ đòi nợ được quy định như thế nào?

Ngoài điều kiện chung áp dụng cho các ngành, nghề, cơ sở kinh doanh dịch vụ đòi nợ phải đáp ứng điều kiện sau đây:

Người chịu trách nhiệm về an ninh, trật tự của cơ sở kinh doanh dịch vụ đòi nợ phải là người có hộ khẩu thường trú ít nhất 05 năm tại quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh nơi đăng ký đặt địa điểm hoạt động kinh doanh và trong thời gian 05 năm liền kể trước thời điểm đăng ký kinh doanh không bị cơ quan chức năng xử phạt vi phạm hành chính về các hành vi: Chống người thi hành công vụ, gây rối trật tự công cộng, cố ý

gây thương tích, cho vay lãi nặng, đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc, làm nhục người khác.

84. Điều kiện về an ninh, trật tự đối với kinh doanh dịch vụ bảo vệ được quy định như thế nào?

Ngoài điều kiện chung áp dụng cho các ngành, nghề, cơ sở kinh doanh dịch vụ bảo vệ phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

- Là doanh nghiệp.

- Người chịu trách nhiệm về an ninh, trật tự của cơ sở kinh doanh dịch vụ bảo vệ phải có bằng tốt nghiệp từ cao đẳng trở lên và không phải là người chịu trách nhiệm về an ninh, trật tự của cơ sở kinh doanh dịch vụ bảo vệ mà trong 24 tháng liền kề trước đó đã bị thu hồi không có thời hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự (trừ quy định tại khoản 2 Điều 22 Nghị định số 96/2016/NĐ-CP).

- Cơ sở kinh doanh dịch vụ bảo vệ của Việt Nam liên doanh với cơ sở kinh doanh nước ngoài:

Cơ sở kinh doanh dịch vụ bảo vệ của Việt Nam chỉ được liên doanh với cơ sở kinh doanh dịch vụ bảo vệ nước ngoài trong trường hợp cần đầu tư máy móc, phương tiện kỹ thuật phục vụ công tác bảo vệ và chỉ được thực hiện dưới hình thức cơ sở kinh doanh

nước ngoài góp vốn mua máy móc, phương tiện kỹ thuật phục vụ công tác bảo vệ.

- Cơ sở kinh doanh nước ngoài đầu tư góp vốn với cơ sở kinh doanh dịch vụ bảo vệ của Việt Nam:

+ Là doanh nghiệp đang hoạt động kinh doanh dịch vụ bảo vệ liên tục ít nhất 05 năm;

+ Người đại diện cho phần vốn góp của cơ sở kinh doanh nước ngoài là người chưa bị cơ quan pháp luật của nước ngoài nơi họ hoạt động kinh doanh xử lý về hành vi vi phạm có liên quan đến hoạt động kinh doanh dịch vụ bảo vệ từ cảnh cáo trở lên;

+ Phần vốn góp của cơ sở kinh doanh nước ngoài chỉ được sử dụng để mua máy móc, thiết bị kỹ thuật phục vụ công tác bảo vệ. Số vốn góp đầu tư của cơ sở kinh doanh nước ngoài ít nhất là 1.000.000 USD (một triệu đô la Mỹ). Việc định giá máy móc, thiết bị kỹ thuật do cơ quan quản lý nhà nước về giá có thẩm quyền từ cấp tỉnh trở lên thực hiện; chi phí định giá do cơ sở kinh doanh dịch vụ bảo vệ chi trả.

85. Điều kiện để được đào tạo nhân viên dịch vụ bảo vệ được quy định như thế nào?

- Chỉ các cơ sở sau đây mới được đào tạo nhân viên dịch vụ bảo vệ:

+ Cơ sở kinh doanh dịch vụ bảo vệ quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị định số 96/2016/NĐ-CP;

+ Trung tâm dạy nghề của các trường Công an nhân dân;

+ Trung tâm huấn luyện và bồi dưỡng nghiệp vụ thuộc Công an từ cấp tỉnh trở lên;

+ Các cơ sở kinh doanh dịch vụ bảo vệ quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị định số 96/2016/NĐ-CP nếu có nhu cầu hoạt động kinh doanh đào tạo nhân viên dịch vụ bảo vệ cho cơ sở kinh doanh dịch vụ bảo vệ khác thì thực hiện theo quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp.

- Cơ sở đào tạo nhân viên dịch vụ bảo vệ quy định tại các điểm b, c và d khoản 1 Điều 12 Nghị định số 96/2016/NĐ-CP; phải cung cấp cho cơ quan Công an có thẩm quyền quy định tại Điều 24 Nghị định 12 Nghị định số 96/2016/NĐ-CP tài liệu chứng minh về chức năng đào tạo nhân viên dịch vụ bảo vệ do cơ quan có thẩm quyền cấp kèm theo giáo trình, chương trình đào tạo nhân viên dịch vụ bảo vệ; - Cơ sở kinh doanh dịch vụ bảo vệ tự đào tạo nhân viên bảo vệ cho cơ sở của mình phải đáp ứng các **điều kiện** sau đây:

+ Có phòng học và có địa điểm tập luyện cho nhân viên dịch vụ bảo vệ;

+ Có ít nhất 03 năm hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ bảo vệ; có ban quản lý, đào tạo nhân viên dịch vụ bảo vệ;

+ Có số lượng nhân viên dịch vụ bảo vệ tối thiểu từ 300 nhân viên trở lên;

+ Có giáo viên hoặc hợp đồng thuê giáo viên giảng dạy. Giáo viên giảng dạy phải có trình độ chuyên môn phù hợp, có bằng tốt nghiệp từ cao đẳng trở lên (trừ môn võ thuật);

+ Có **giáo trình và chương trình đào tạo** nhân viên dịch vụ bảo vệ. Giáo trình đào tạo gồm các nội dung cơ bản về chính trị; pháp luật; nghiệp vụ bảo vệ; kỹ năng giao tiếp, ứng xử; công tác phòng cháy và chữa cháy; công tác sơ, cấp cứu người bị nạn; quản lý, sử dụng công cụ hỗ trợ; một số động tác võ thuật phục vụ tự vệ và khống chế đối tượng; một số nội dung khác theo yêu cầu thực tiễn của mục tiêu cần bảo vệ. Thời gian đào tạo nhân viên dịch vụ bảo vệ ít nhất là 30 ngày.

- Các cơ sở chỉ được đào tạo nhân viên dịch vụ bảo vệ sau khi Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ Công an thẩm duyệt giáo trình, chương trình đào tạo. Sau khóa đào tạo phải có văn bản đề nghị cơ quan Công an có thẩm quyền sát hạch đánh giá kết quả và cấp Chứng chỉ nghiệp vụ bảo vệ cho những nhân viên dịch vụ bảo vệ đạt yêu cầu trong đợt sát hạch.

86. Điều kiện hoạt động kinh doanh áp dụng đối với một số ngành, nghề được quy định như thế nào?

Ngoài các điều kiện chung áp dụng cho các ngành, nghề, cơ sở kinh doanh dưới đây phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Chỉ cơ sở kinh doanh thuộc Bộ Công an mới được sản xuất con dấu có hình Quốc huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, con dấu có hình Công an hiệu; chỉ cơ sở kinh doanh thuộc Bộ Quốc phòng mới được sản xuất con dấu có hình Quân hiệu, trừ các cơ sở kinh doanh đã hoạt động trước ngày Nghị định số 96/2016/NĐ-CP có hiệu lực (01/7/2016).

- Chỉ cơ sở kinh doanh thuộc Bộ Quốc phòng và Bộ Công an mới được kinh doanh: Súng bắn sơn (không bao gồm cơ sở kinh doanh cung ứng dịch vụ sử dụng súng bắn sơn); quân trang, quân dụng cho lực lượng vũ trang, vũ khí quân dụng, trang thiết bị, kỹ thuật, khí tài, phương tiện chuyên dùng cho Quân sự, Công an; linh kiện, bộ phận, phụ tùng, vật tư và trang thiết bị đặc chủng, công nghệ chuyên dùng chế tạo chúng.

- Chỉ cơ sở kinh doanh ngoài Quân đội, Công an được cơ quan có thẩm quyền của Quân đội hoặc Công

an theo quy định của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an có văn bản chấp thuận hoặc có hợp đồng theo quy định của pháp luật mới được kinh doanh quân trang, quân dụng cho lực lượng vũ trang, vũ khí quân dụng, trang thiết bị, kỹ thuật, khí tài, phương tiện chuyên dùng cho Quân sự, Công an; linh kiện, bộ phận, phụ tùng, vật tư và trang thiết bị đặc chủng, công nghệ chuyên dùng chế tạo chúng.

- Chỉ cơ sở kinh doanh thuộc Bộ Quốc phòng và Bộ Công an mới được kinh doanh thiết bị gây nhiễu, phá sóng thông tin di động.

- Chỉ cơ sở kinh doanh thuộc Bộ Quốc phòng mới được kinh doanh các loại pháo.

87. Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự là gì?

Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự là văn bản do cơ quan Công an có thẩm quyền cấp cho cơ sở đầu tư kinh doanh các ngành, nghề do pháp luật quy định.

88. Thời hạn sử dụng của Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự được quy định như thế nào?

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự không quy định thời hạn sử dụng, trừ một số trường hợp bắt buộc phải ghi rõ thời hạn sử dụng dưới đây.

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự phải ghi rõ thời hạn sử dụng trong các trường hợp sau đây:

+ Cơ sở kinh doanh hoạt động có thời hạn theo quy định của pháp luật hoặc các văn bản quy định tại khoản 2 Điều 19 Nghị định số 96/2016/NĐ-CP hoặc giấy phép của các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành cấp cho cơ sở kinh doanh hoạt động có thời hạn thì thời hạn sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự không vượt quá thời hạn ghi trong các văn bản đó;

+ Cơ sở kinh doanh ngành, nghề có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp để thi công công trình, thăm dò, khai thác khoáng sản, dầu khí thì thời hạn của Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự phù hợp với thời hạn ghi trong văn bản về thi công công trình, thăm dò khai thác khoáng sản, dầu khí.

+ Trường hợp các văn bản, giấy phép quy định nêu trên có thời hạn hoạt động từ 10 năm trở lên thì Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự không ghi thời hạn sử dụng.

+ Cơ sở kinh doanh có trách nhiệm cung cấp văn bản, giấy phép có quy định thời hạn hoạt động cho cơ quan Công an có thẩm quyền.

89. Việc đứng tên trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự của người được ủy quyền được quy định như thế nào?

Trường hợp người đại diện theo pháp luật, người quản lý cơ sở kinh doanh, chủ cơ sở kinh doanh có tên trong các văn bản liên quan đến hoạt động kinh doanh theo quy định mà cư trú không ổn định tại Việt Nam hoặc không thường xuyên cư trú tại Việt Nam thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người có thẩm quyền của cơ sở kinh doanh để đứng tên trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự.

Nếu việc ủy quyền diễn ra ngoài lãnh thổ Việt Nam thì phải có văn bản hợp pháp hóa lãnh sự của cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam nơi thực hiện ủy quyền đó. Người ủy quyền và người được ủy quyền đều phải chịu trách nhiệm đối với việc thực hiện quy định về an ninh, trật tự quy định tại Nghị định này và các quy định khác có liên quan của pháp luật Việt Nam.

90. Việc quản lý, sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự được quy định như thế nào?

- Người chịu trách nhiệm về an ninh, trật tự của cơ sở kinh doanh có trách nhiệm quản lý chặt chẽ Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự và phải xuất trình Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự cho cơ quan Công an và cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền khi có yêu cầu.

- Người chịu trách nhiệm về an ninh, trật tự của cơ sở kinh doanh có trách nhiệm bảo quản Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự khi tạm ngừng hoạt động kinh doanh. Trường hợp cơ sở kinh doanh bị phá sản hoặc ngừng hoạt động kinh doanh thì Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự không còn giá trị sử dụng. Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày tuyên bố phá sản, ngừng hoạt động, cơ sở kinh doanh phải nộp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự cho cơ quan Công an có thẩm quyền.

91. Việc thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự được quy định như thế nào?

Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự bị thu hồi trong các trường hợp sau đây:

- Thu hồi không có thời hạn:

+ Sử dụng tài liệu giả hoặc cung cấp thông tin trong tài liệu không đúng thực tế làm sai lệch bản chất của tài liệu để đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự;

+ Sau khi được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự, cơ quan Công an có thẩm quyền thực hiện chế độ hậu kiểm phát hiện cơ sở kinh doanh không đáp ứng điều kiện quy định tại Nghị định này, mà trong thời hạn 40 ngày kể từ ngày cơ quan Công an có văn bản kết luận cơ sở kinh doanh không đủ điều kiện nhưng vẫn không khắc phục được các điều kiện đó;

+ Sau 06 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự mà cơ sở kinh doanh không hoạt động;

+ Cơ sở kinh doanh bị giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật;

+ Cơ sở kinh doanh bị đình chỉ hoạt động hoặc bị cơ quan có thẩm quyền thu hồi các văn bản liên quan đến hoạt động kinh doanh theo quy định;

+ Cho mượn, cho thuê, mua, bán Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự;

+ Lợi dụng hoạt động của cơ sở kinh doanh để xâm hại đến an ninh, trật tự bị cơ quan có thẩm quyền kiến nghị thu hồi không có thời hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự;

+ Đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ bảo vệ có vốn đầu tư nước ngoài mà phần vốn góp mua máy móc,

phương tiện kỹ thuật phục vụ công tác bảo vệ không đáp ứng đủ phần vốn quy định.

- Thu hồi có thời hạn từ 03 tháng đến 06 tháng:

+ Kinh doanh không đúng ngành, nghề, địa điểm ghi trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự;

+ Không duy trì điều kiện về an ninh, trật tự quy định mà đã bị xử phạt vi phạm hành chính trước đó 30 ngày nhưng vẫn không khắc phục;

+ Sửa chữa, tẩy xóa làm sai lệch nội dung ghi trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự;

+ Vi phạm quy định về an ninh, trật tự đã bị xử phạt vi phạm hành chính từ 02 lần trở lên trong một năm;

+ Không thực hiện báo cáo định kỳ hàng quý cho cơ quan Công an có thẩm quyền theo quy định trong 04 quý liên tục.

- Việc thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự quy định do cơ quan Công an có thẩm quyền thực hiện bằng quyết định thu hồi.

Sau khi thu hồi, cơ quan Công an phải có văn bản thông báo cho cơ quan đăng ký kinh doanh hoặc cơ quan có thẩm quyền cho phép cơ sở kinh doanh hoạt động.

92. Hồ sơ cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự áp dụng chung đối với các ngành, nghề được quy định như thế nào?

Hồ sơ cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự áp dụng chung đối với các ngành, nghề gồm:

- Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự của cơ sở kinh doanh.

- Bản sao hợp lệ một trong các loại văn bản sau đây:

+ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của chi nhánh, đơn vị trực thuộc doanh nghiệp; Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Giấy phép hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam; Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; văn bản thành lập hoặc cho phép hoạt động kèm theo văn bản thông báo mã số thuế đối với đơn vị sự nghiệp có thu;

+ Trường hợp trong các văn bản quy định nêu trên không thể hiện ngành, nghề đầu tư kinh doanh thì cơ sở

kinh doanh phải bổ sung tài liệu chứng minh các ngành, nghề đầu tư kinh doanh mà cơ sở kinh doanh hoạt động và đề nghị ghi trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự đã được cơ quan đăng ký kinh doanh hoặc cơ quan có thẩm quyền chấp thuận (đối với cơ sở kinh doanh là doanh nghiệp thì cơ quan Công an khai thác tài liệu này trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp).

- Bản sao hợp lệ các giấy tờ, tài liệu chứng minh bảo đảm các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với khu vực kinh doanh và kho bảo quản nguyên liệu, hàng hóa, gồm:

+ Văn bản nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy đối với cơ sở kinh doanh theo quy định;

+ Biên bản kiểm tra về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy đối với các cơ sở kinh doanh theo quy định;

+ Các cơ sở kinh doanh không phải nộp tài liệu quy định nêu trên, gồm: Sản xuất con dấu; sản xuất cờ hiệu, mua, bán cờ hiệu, đèn, còi phát tín hiệu của xe được quyền ưu tiên; kinh doanh dịch vụ bảo vệ; kinh doanh dịch vụ đòi nợ; kinh doanh dịch vụ đặt cược; kinh doanh các thiết bị gây nhiễu, phá sóng thông tin di động; kinh doanh dịch vụ phẫu thuật thẩm mỹ; kinh doanh máy kiểm tra tốc độ phương tiện giao thông cơ

giới đường bộ; kinh doanh thiết bị kiểm tra nồng độ cồn; kinh doanh thiết bị giám sát điện thoại di động GSM và các thiết bị giám sát điện thoại di động khác;

+ Đối với các cơ sở kinh doanh không có kho chứa nguyên liệu hoặc sản phẩm theo quy định thì phải có hợp đồng thuê kho đảm bảo các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy;

+ Đối với các cơ sở kinh doanh ngành, nghề có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ thì các tài liệu chứng minh đảm bảo các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy là tài liệu của kho chứa, bảo quản vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ.

- Bản khai lý lịch kèm theo Phiếu lý lịch tư pháp hoặc Bản khai nhân sự của người chịu trách nhiệm về an ninh, trật tự của cơ sở kinh doanh, cụ thể như sau:

+ Đối với người Việt Nam ở trong nước là người chịu trách nhiệm về an ninh, trật tự của cơ sở kinh doanh đứng tên trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự phải có Bản khai lý lịch; Phiếu lý lịch tư pháp (trừ những người đang thuộc biên chế của cơ quan nhà nước, lực lượng vũ trang, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội);

Bản khai lý lịch của những người quy định tại điểm này nếu đang thuộc biên chế của cơ quan nhà nước, lực

lượng vũ trang, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội thì phải có xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền trực tiếp quản lý (trừ cơ sở kinh doanh). Đối với những người không thuộc đối tượng nêu trên phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi đăng ký hộ khẩu thường trú;

+ Đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài mang hộ chiếu nước ngoài và người nước ngoài phải có Bản khai nhân sự kèm theo bản sao hợp lệ Hộ chiếu, Thẻ thường trú hoặc Thẻ tạm trú hoặc Thị thực còn thời hạn lưu trú tại Việt Nam;

+ Đối với trường hợp một cơ sở kinh doanh có nhiều người đại diện theo pháp luật thì Bản khai lý lịch, Phiếu lý lịch tư pháp hoặc Bản khai nhân sự trong hồ sơ áp dụng đối với người đứng tên trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự.

93. Hồ sơ cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự áp dụng đối với một số ngành, nghề được quy định như thế nào?

Ngoài các tài liệu theo quy định chung, hồ sơ đề nghị cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự phải có thêm tài liệu áp dụng đối với một số cơ sở kinh doanh các ngành, nghề sau đây:

- Đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ bảo vệ không có vốn đầu tư nước ngoài, phải có bản sao hợp lệ bằng tốt nghiệp chứng minh trình độ học vấn của người chịu trách nhiệm về an ninh, trật tự của cơ sở kinh doanh đứng tên trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự.

- Đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ bảo vệ có vốn đầu tư nước ngoài, phải có:

+ Bản sao hợp lệ bằng tốt nghiệp chứng minh trình độ học vấn của người chịu trách nhiệm về an ninh, trật tự của cơ sở kinh doanh đứng tên trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự;

+ Tài liệu chứng minh doanh nghiệp nước ngoài đủ điều kiện quy định đã được hợp pháp hóa lãnh sự của cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở quốc gia, vùng lãnh thổ nơi doanh nghiệp nước ngoài đặt trụ sở chính.

- Đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ bảo vệ có chức năng đào tạo nhân viên dịch vụ bảo vệ, phải có giáo trình và chương trình đào tạo nhân viên dịch vụ bảo vệ.

- Đối với các cơ sở kinh doanh ngành, nghề: Sản xuất vật liệu nổ công nghiệp; kinh doanh tiền chất thuốc nổ; kinh doanh ngành, nghề có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp để thăm dò, khai thác khoáng sản, dầu khí; kinh doanh súng quân dụng cầm tay hạng nhỏ; kinh doanh casino; kinh doanh trò chơi điện tử có

thường dành cho người nước ngoài; kinh doanh dịch vụ đặt cược, phải có văn bản cho phép hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành.

94. Hồ sơ cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự được quy định như thế nào?

Hồ sơ cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự bao gồm:

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự được cấp đổi trong những trường hợp bị hư hỏng, sai thông tin, có thay đổi nội dung thông tin ghi trên Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự hoặc hết thời hạn sử dụng.

Hồ sơ đề nghị cấp đổi gồm các tài liệu sau đây:

+ Văn bản đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự của cơ sở kinh doanh gửi cơ quan Công an có thẩm quyền;

+ Bản sao hợp lệ các tài liệu chứng minh sự thay đổi của các thông tin ghi trên Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự (nếu có);

+ Tài liệu quy định tại khoản 4 Điều 19 Nghị định số 96/2016/NĐ-CP trong trường hợp thay đổi người đứng tên trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự của cơ sở kinh doanh;

+ Bản chính Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự đã được cấp.

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự được cấp lại trong trường hợp bị mất.

Hồ sơ đề nghị cấp lại trong trường hợp bị mất Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự gồm các tài liệu sau đây:

+ Văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự của cơ sở kinh doanh gửi cơ quan Công an có thẩm quyền;

+ Biên lai nộp tiền phạt theo quy định của pháp luật (nếu có).

95. Hồ sơ và thời hạn cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự sau khi bị thu hồi được thực hiện như thế nào?

Việc cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự sau khi bị thu hồi theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định số 96/2016/NĐ-CP được thực hiện như sau:

- Trong thời hạn không quá 06 tháng kể từ ngày bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự đối với trường hợp quy định tại các điểm b, c và h khoản 1 Điều 18 Nghị định số 96/2016/NĐ-CP mà cơ

sở kinh doanh đáp ứng đủ điều kiện quy định tại Nghị định số 96/2016/NĐ-CP và có nhu cầu tiếp tục kinh doanh thì nộp hồ sơ đề nghị cơ quan Công an có thẩm quyền cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự. Hồ sơ gồm:

+ Văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự của cơ sở kinh doanh gửi cơ quan Công an có thẩm quyền;

+ Bản sao hợp lệ các tài liệu bổ sung chứng minh đáp ứng đủ điều kiện để hoạt động kinh doanh (nếu có).

- Khi bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự đối với trường hợp quy định tại các điểm a và e khoản 1 Điều 18 Nghị định số 96/2016/NĐ-CP, nếu không thay đổi người chịu trách nhiệm về an ninh, trật tự thì sau 12 tháng kể từ ngày ra quyết định thu hồi, cơ sở kinh doanh mới được nộp hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự.

Hồ sơ cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự được thực hiện như hồ sơ cấp mới.

- Khi bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự đối với trường hợp quy định tại điểm g khoản 1 Điều 18 Nghị định số 96/2016/NĐ-CP, nếu

không thay đổi người chịu trách nhiệm về an ninh, trật tự thì sau 24 tháng kể từ ngày ra quyết định thu hồi, cơ sở kinh doanh mới được nộp hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự, trừ trường hợp có quyết định khác của Tòa án.

Hồ sơ cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự được thực hiện như hồ sơ cấp mới.

- Đối với cơ sở kinh doanh bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự quy định tại các khoản 2 và 3 Điều 22 Nghị định số 96/2016/NĐ-CP sau khi thay đổi người chịu trách nhiệm về an ninh, trật tự thì hồ sơ cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự được thực hiện như hồ sơ cấp mới.

96. Trình tự, thủ tục, hình thức, thời hạn nộp hồ sơ và thời hạn cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự được quy định như thế nào?

- Trình tự, thủ tục nộp hồ sơ:

+ Cơ sở kinh doanh nộp một bộ hồ sơ cho cơ quan Công an có thẩm quyền đề nghị cấp mới, cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự;

+ Tại một địa điểm kinh doanh có nhiều ngành, nghề khác nhau thuộc một cơ sở kinh doanh nhưng thuộc thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện

về an ninh, trật tự của nhiều cấp Công an thì nộp một bộ hồ sơ cho cơ quan Công an có thẩm quyền cao nhất để cấp một Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự cho các ngành, nghề đó;

+ Tại một địa điểm kinh doanh có nhiều ngành, nghề khác nhau thuộc nhiều cơ sở kinh doanh khác nhau nhưng thuộc thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự của nhiều cấp Công an thì mỗi cơ sở kinh doanh nộp một bộ hồ sơ cho cơ quan Công an có thẩm quyền cao nhất để cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự cho từng cơ sở kinh doanh;

+ Đối với chi nhánh, cơ sở kinh doanh trực thuộc có địa điểm kinh doanh ngoài địa điểm của cơ sở kinh doanh chính, thì mỗi chi nhánh, cơ sở kinh doanh trực thuộc nộp một bộ hồ sơ cho cơ quan Công an có thẩm quyền quản lý cơ sở kinh doanh chính để cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự cho chi nhánh và cơ sở kinh doanh trực thuộc đó.

- Hình thức nộp hồ sơ:

Cơ sở kinh doanh chọn một trong các hình thức nộp hồ sơ sau đây:

+ Nộp trực tiếp cho cơ quan Công an có thẩm quyền;

- + Gửi qua cơ sở kinh doanh dịch vụ bưu chính;
- + Nộp qua Cổng thông tin điện tử quản lý ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự của Bộ Công an.

Đối với hình thức nộp hồ sơ qua Cổng thông tin điện tử quản lý ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự của Bộ Công an thì khi nhận Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự, cơ sở kinh doanh phải chuyển cho cơ quan Công an có thẩm quyền các văn bản, tài liệu theo quy định.

- Thời hạn hoàn thành việc cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ quy định như sau:

+ Không quá 05 ngày làm việc đối với trường hợp quy định tại các Điều 19, 20 và các khoản 2, 3, 4 Điều 22 Nghị định số 96/2016/NĐ-CP;

+ Không quá 04 ngày làm việc đối với trường hợp cấp đổi, cấp lại quy định tại Điều 21 và khoản 1 Điều 22 Nghị định số 96/2016/NĐ-CP.

- Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự thì trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan Công an phải có văn bản trả lời cơ sở kinh doanh và nêu rõ lý do.

97. Thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự; Chứng chỉ nghiệp vụ bảo vệ và thẩm duyệt giáo trình, chương trình đào tạo nhân viên dịch vụ bảo vệ được quy định như thế nào?

- Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ Công an chịu trách nhiệm:

+ Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự và quản lý các cơ sở kinh doanh, gồm: Cơ sở kinh doanh súng quân dụng cầm tay hạng nhỏ; kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp; kinh doanh tiền chất thuốc nổ; kinh doanh dịch vụ nổ mìn; kinh doanh ngành, nghề có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp để thăm dò, khai thác khoáng sản, dầu khí trên thềm lục địa Việt Nam; kinh doanh dịch vụ lưu trú được xếp hạng từ 05 sao trở lên; kinh doanh công cụ hỗ trợ; kinh doanh súng bắn sơn (trừ cung ứng dịch vụ sử dụng súng bắn sơn); kinh doanh các loại pháo; kinh doanh casino; kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài; cơ sở kinh doanh dịch vụ bảo vệ có vốn đầu tư nước ngoài và cơ sở kinh doanh dịch vụ bảo vệ có chức năng đào tạo nhân viên dịch vụ bảo vệ; các cơ sở kinh doanh thuộc Bộ Công an;

+ Chủ trì sát hạch và cấp Chứng chỉ nghiệp vụ bảo vệ cho nhân viên dịch vụ bảo vệ được đào tạo tại cơ sở

kinh doanh có chức năng đào tạo nhân viên dịch vụ bảo vệ; trung tâm dạy nghề của các trường Công an nhân dân; trung tâm huấn luyện và bồi dưỡng nghiệp vụ của các đơn vị thuộc Bộ Công an có chức năng đào tạo nhân viên dịch vụ bảo vệ;

+ Thẩm duyệt giáo trình và chương trình đào tạo nhân viên dịch vụ bảo vệ cho các cơ sở được đào tạo nhân viên dịch vụ bảo vệ quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 96/2016/NĐ-CP.

- *Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm:*

+ Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự và quản lý các cơ sở kinh doanh (trừ các cơ sở kinh doanh quy định tại điểm a khoản 1 Điều 24 Nghị định số 96/2016/NĐ-CP), bao gồm:

Sản xuất con dấu; kinh doanh ngành, nghề có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; sản xuất, mua, bán quần, áo, mũ quân phục, quân hiệu, phù hiệu, cấp hiệu, số hiệu của Quân đội nhân dân và Công an nhân dân.

Kinh doanh máy, thiết bị (bao gồm cả linh kiện, phụ tùng, trang thiết bị sản xuất): Máy kiểm tra tốc độ phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; thiết bị giám sát điện thoại di động GSM và các thiết bị giám sát điện thoại di động khác; thiết bị kiểm tra nồng độ cồn;

kinh doanh dịch vụ đặt cược; các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ in.

Kinh doanh các thiết bị gây nhiễu, phá sóng thông tin di động; kinh doanh dịch vụ phẫu thuật thẩm mỹ; kinh doanh dịch vụ vũ trường; các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lưu trú; kinh doanh dịch vụ đòi nợ; kinh doanh dịch vụ bảo vệ.

Cơ sở kinh doanh thuộc Quân đội và đơn vị sự nghiệp có thu của các cơ quan, tổ chức cấp trung ương và cấp tỉnh trên địa bàn quản lý.

Các cơ sở kinh doanh khác chưa được quy định tại điểm a khoản 1 và khoản 3 Điều 24 Nghị định số 96/2016/NĐ-CP; các cơ sở kinh doanh do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ Công an có văn bản ủy quyền.

+ Chủ trì sát hạch và cấp Chứng chỉ nghiệp vụ bảo vệ cho nhân viên dịch vụ bảo vệ được đào tạo tại trung tâm huấn luyện và bồi dưỡng nghiệp vụ của Công an địa phương có chức năng đào tạo nhân viên dịch vụ bảo vệ.

- Công an cấp huyện thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự và quản lý các cơ sở kinh doanh (trừ các cơ sở kinh doanh quy định tại

điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 24 Nghị định số 96/2016/NĐ-CP), bao gồm:

+ Các cơ sở kinh doanh cung ứng dịch vụ sử dụng súng bắn sơn; kinh doanh dịch vụ karaoke; kinh doanh dịch vụ xoa bóp; kinh doanh dịch vụ cầm đồ; kinh doanh thiết bị phát tín hiệu của xe được quyền ưu tiên; kinh doanh khí;

+ Các cơ sở kinh doanh không phải là doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lưu trú và kinh doanh dịch vụ in;

+ Các đơn vị sự nghiệp có thu hoạt động kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự của cơ quan, tổ chức cấp huyện.

98. Trách nhiệm chung áp dụng đối với các ngành, nghề được quy định như thế nào?

- Người chịu trách nhiệm về an ninh, trật tự của cơ sở kinh doanh phải chịu trách nhiệm về việc đảm bảo các điều kiện về an ninh, trật tự; thực hiện đầy đủ các quy định về an ninh, trật tự trong Nghị định số 96/2016/NĐ-CP và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

- Trong thời hạn không quá 05 ngày kể từ ngày bắt đầu hoạt động kinh doanh, phải có văn bản thông báo

kèm theo bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự gửi cho Công an xã, phường, thị trấn nơi cơ sở hoạt động kinh doanh.

- Duy trì thường xuyên, liên tục các điều kiện về an ninh, trật tự trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh.

- Không sử dụng cơ sở kinh doanh để thực hiện các hoạt động trái quy định của pháp luật ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, đạo đức, thuần phong, mỹ tục của dân tộc.

- Phát hiện và kịp thời thông báo cho cơ quan Công an về các biểu hiện nghi vấn hoặc vụ việc có liên quan đến an ninh, trật tự tại cơ sở kinh doanh.

- Trường hợp bị mất Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự, trong thời hạn 03 ngày làm việc phải có văn bản thông báo cho cơ quan Công an có thẩm quyền.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng quý hoặc đột xuất về tình hình an ninh, trật tự theo hướng dẫn của Bộ Công an.

- Chấp hành việc thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm của cơ quan Công an và cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

- Chỉ sử dụng nhân viên làm việc trong cơ sở kinh doanh từ đủ 18 tuổi trở lên; có đủ năng lực hành vi dân

sự; không nghiện ma túy. Không sử dụng nhân viên là người đang trong thời gian bị điều tra, truy tố, xét xử; đang trong thời gian được tạm hoãn chấp hành hình phạt tù; người đang trong thời gian được tha tù trước thời hạn có điều kiện; người đang chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

- Trong thời hạn không quá 20 ngày kể từ khi bắt đầu hoạt động, cơ sở kinh doanh có trách nhiệm cung cấp cho cơ quan Công an có thẩm quyền các tài liệu sau đây:

+ Danh sách những người làm việc trong cơ sở kinh doanh;

+ Bản khai lý lịch, Bản khai nhân sự của người chịu trách nhiệm về an ninh, trật tự của cơ sở kinh doanh, trừ người đứng tên trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự;

+ Các tài liệu chứng minh cơ sở kinh doanh đảm bảo đủ các điều kiện đối với từng loại ngành, nghề;

+ Thống kê phương tiện phục vụ cho công tác bảo vệ (nếu có);

+ Sơ đồ khu vực kinh doanh đối với các cơ sở kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp; kinh doanh tiền chất thuốc nổ; kinh doanh ngành, nghề có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ; kinh doanh dịch

vụ nổ mìn; kinh doanh công cụ hỗ trợ; kinh doanh súng bắn sơn; kinh doanh các loại pháo; kinh doanh casino; kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài; kinh doanh dịch vụ lưu trú; kinh doanh dịch vụ karaoke, vũ trường; kinh doanh dịch vụ xoa bóp; kinh doanh dịch vụ cầm đồ.

- Phải có văn bản đề nghị cơ quan Công an có thẩm quyền cấp lại hoặc cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự do bị mất, hư hỏng, hết thời hạn sử dụng hoặc cần thay đổi nội dung thông tin ghi trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự.

- Tổ chức tập huấn về công tác đảm bảo an ninh, trật tự cho nhân viên bảo vệ và các nhân viên khác có liên quan trong cơ sở kinh doanh theo hướng dẫn của cơ quan Công an có thẩm quyền.

- Nếu cơ sở kinh doanh tạm ngừng hoạt động thì trước 10 ngày kể từ ngày tạm ngừng hoạt động, cơ sở kinh doanh phải có văn bản thông báo cho cơ quan Công an có thẩm quyền và Công an xã, phường, thị trấn nơi cơ sở hoạt động kinh doanh biết, trong đó nêu rõ lý do và thời gian tạm ngừng hoạt động.

- Đối với các cơ sở kinh doanh: Súng quân dụng cầm tay hạng nhỏ; vật liệu nổ công nghiệp; tiền chất thuốc nổ; ngành, nghề có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ; dịch vụ nổ mìn; công cụ

hỗ trợ; súng bắn sơn khi ngừng hoạt động kinh doanh thì phải thống kê đầy đủ số súng quân dụng, vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ, súng bắn sơn còn tồn đọng (nếu có) và có văn bản thông báo cho cơ quan Công an hoặc cơ quan Quân sự từ cấp tỉnh trở lên nơi cơ sở hoạt động kinh doanh để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Lập sổ quản lý hoạt động kinh doanh phù hợp với từng loại ngành, nghề theo mẫu thống nhất của Bộ Công an.

- Nộp phí thẩm định cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự, phí sát hạch cấp Chứng chỉ nghiệp vụ bảo vệ theo quy định của pháp luật.

99. Trách nhiệm của cơ sở sản xuất con dấu được quy định như thế nào?

Ngoài trách nhiệm chung áp dụng đối với các ngành, nghề, cơ sở sản xuất con dấu có trách nhiệm:

- Niêm yết công khai quy trình tiếp nhận hồ sơ sản xuất con dấu, giá tiền khắc dấu tại cơ sở kinh doanh.

- Sản xuất con dấu bằng các chất liệu bền vững, có tính ổn định cao.

- Bảo quản chặt chẽ và chuyển con dấu cho cơ quan Công an có thẩm quyền để đăng ký theo quy

định, không được trực tiếp giao con dấu cho khách hàng, trừ con dấu của doanh nghiệp không thuộc phạm vi quản lý của cơ quan Công an theo quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng con dấu.

- Không cung cấp bản thiết kế mẫu con dấu của các cơ quan, tổ chức cho những người không có thẩm quyền.

- Thông báo ngay cho cơ quan Công an để xác minh, làm rõ người có nghi vấn làm con dấu sai quy định.

100. Trách nhiệm của cơ sở kinh doanh công cụ hỗ trợ và cơ sở kinh doanh súng bắn sơn được quy định như thế nào?

Ngoài trách nhiệm chung áp dụng đối với các ngành, nghề, cơ sở kinh doanh công cụ hỗ trợ; kinh doanh súng bắn sơn có trách nhiệm:

- Bố trí kho bảo quản công cụ hỗ trợ và súng bắn sơn đảm bảo an toàn theo quy định của pháp luật.

- Ban hành nội quy quy định về công tác đảm bảo an ninh, trật tự, phòng chống cháy, nổ, niêm yết tại nơi dễ thấy, dễ đọc của kho bảo quản công cụ hỗ trợ, súng bắn sơn.

- Chỉ được mua công cụ hỗ trợ, súng bắn sơn, đạn, phụ kiện để sản xuất công cụ hỗ trợ, súng bắn sơn có

nguồn gốc, xuất xứ hợp pháp và chỉ được bán công cụ hỗ trợ, súng bắn sơn, đạn dùng cho công cụ hỗ trợ, súng bắn sơn cho các cơ quan, tổ chức được cơ quan Công an có thẩm quyền cấp giấy phép.

- Chỉ được sửa chữa công cụ hỗ trợ, súng bắn sơn cho các cơ quan, tổ chức khi có giấy phép của cơ quan Công an.

- Đảm bảo an toàn khi cung ứng dịch vụ sử dụng súng bắn sơn cho khách và chỉ cung cấp dịch vụ này cho người từ đủ 18 tuổi trở lên.

- Trong thời gian cung ứng dịch vụ sử dụng súng bắn sơn cho khách hàng, cơ sở kinh doanh phải có nhân viên y tế trực để xử lý khi có sự cố xảy ra.

101. Trách nhiệm của cơ sở kinh doanh các loại pháo được quy định như thế nào?

Ngoài trách nhiệm chung áp dụng đối với các ngành, nghề, cơ sở kinh doanh các loại pháo có trách nhiệm:

- Bố trí kho bảo quản nguyên liệu sản xuất pháo và kho bảo quản pháo thành phẩm theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng pháo.

- Ban hành nội quy quy định về công tác đảm bảo an ninh, trật tự, phòng chống cháy, nổ, niêm yết tại nơi dễ thấy, dễ đọc.

- Chỉ được sản xuất, gia công và bán các loại pháo theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng pháo.

- Sản xuất, bảo quản, vận chuyển pháo phải thực hiện đúng quy định đối với hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ.

- Nhập khẩu, xuất khẩu pháo, nguyên liệu là thuốc sản xuất pháo phải có giấy phép của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng pháo.

- Chỉ được bán pháo hoa cho các cơ quan, tổ chức khi có văn bản cho phép sử dụng của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

- Đối với các loại pháo không còn khả năng sử dụng phải lập hội đồng thanh lý, tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

102. Trách nhiệm của cơ sở kinh doanh dịch vụ cầm đồ được quy định như thế nào?

Ngoài trách nhiệm chung áp dụng đối với các ngành, nghề, cơ sở kinh doanh dịch vụ cầm đồ có trách nhiệm:

- Kiểm tra giấy tờ tùy thân của người mang tài sản đến cầm cố, gồm: Giấy chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu hoặc giấy tờ cá nhân

khác có dán ảnh do cơ quan quản lý nhà nước cấp, còn giá trị sử dụng, đồng thời photocopy lưu lại tại cơ sở kinh doanh.

- Lập hợp đồng cầm cố tài sản theo quy định của pháp luật.

- Đối với những tài sản cầm cố theo quy định của pháp luật phải có giấy chứng nhận quyền sở hữu thì chỉ được cầm cố khi các tài sản đó có đầy đủ giấy sở hữu và cơ sở kinh doanh phải giữ lại bản chính của các loại giấy đó trong thời gian cầm cố tài sản.

- Đối với những tài sản cầm cố thuộc sở hữu của người thứ ba phải có văn bản ủy quyền hợp lệ của chủ sở hữu.

- Không được nhận cầm cố đối với tài sản không rõ nguồn gốc hoặc tài sản do các hành vi vi phạm pháp luật mà có.

- Tỷ lệ lãi suất cho vay tiền khi nhận cầm cố tài sản không vượt quá tỷ lệ lãi suất theo quy định của Bộ luật dân sự.

- Bố trí kho bảo quản tài sản cầm cố và đảm bảo an toàn đối với tài sản của người mang tài sản đến cầm cố.

103. Trách nhiệm của cơ sở kinh doanh dịch vụ xoa bóp được quy định như thế nào?

Ngoài trách nhiệm chung áp dụng đối với các ngành, nghề, cơ sở kinh doanh dịch vụ xoa bóp có trách nhiệm:

- Bố trí nơi cất giữ, bảo quản an toàn tư trang, tài sản của khách.

- Bố trí phòng nam riêng và nữ riêng khi thực hiện dịch vụ xoa bóp.

104. Trách nhiệm của cơ sở kinh doanh thiết bị phát tín hiệu của xe được quyền ưu tiên được quy định như thế nào?

Ngoài trách nhiệm chung áp dụng đối với các ngành, nghề, cơ sở kinh doanh thiết bị phát tín hiệu của xe được quyền ưu tiên có trách nhiệm:

- Không được nhập khẩu, sản xuất các loại thiết bị vượt quá tiêu chuẩn về âm thanh, ánh sáng đối với các thiết bị còi, đèn được quy định tại Nghị định số 109/2009/NĐ-CP ngày 01/12/2009 của Chính phủ quy định về tín hiệu của xe được quyền ưu tiên và các sản phẩm kinh doanh phải có tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ hợp pháp.

- Bán đúng số lượng, chủng loại thiết bị phát tín hiệu của xe được quyền ưu tiên cho cơ quan, tổ chức, cá nhân ghi trong giấy phép của cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

105. Trách nhiệm của cơ sở kinh doanh dịch vụ bảo vệ được quy định như thế nào?

Ngoài trách nhiệm chung áp dụng đối với các ngành, nghề, cơ sở kinh doanh dịch vụ bảo vệ có trách nhiệm:

- Tuyển chọn, sử dụng nhân viên dịch vụ bảo vệ đáp ứng các tiêu chuẩn sau đây:

+ Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; không có tiền án về các tội giết người, cố ý gây thương tích, các tội xâm phạm sở hữu;

+ Có lý lịch rõ ràng được Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi đăng ký hộ khẩu thường trú xác nhận;

+ Có giấy khám sức khỏe của trung tâm y tế, bệnh viện từ cấp huyện trở lên xác nhận có đủ sức khỏe để lao động;

+ Có bằng tốt nghiệp trung học cơ sở trở lên;

+ Không sử dụng người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài làm người chịu trách nhiệm về an ninh, trật tự của cơ sở kinh doanh hoặc trực tiếp điều hành hoạt động kinh doanh hoặc làm nhân viên dịch vụ bảo vệ.

- Chỉ sử dụng nhân viên dịch vụ bảo vệ đã được đào tạo và được cấp Chứng chỉ nghiệp vụ bảo vệ.

- Có hợp đồng lao động với nhân viên dịch vụ bảo vệ theo quy định của pháp luật.

- Chỉ thực hiện việc đào tạo nhân viên dịch vụ bảo vệ sau khi cơ quan Công an có thẩm quyền có văn bản thẩm duyệt nội dung giáo trình và chương trình đào tạo nhân viên dịch vụ bảo vệ.

- Cấp biển hiệu, trang phục (có logo gắn trên áo đã đăng ký với cơ quan Công an có thẩm quyền) cho nhân viên bảo vệ thuộc quyền quản lý.

- Ký hợp đồng kinh tế cung cấp dịch vụ bảo vệ trước khi triển khai công tác bảo vệ.

- Không được thực hiện dịch vụ bảo vệ cho các đối tượng, mục tiêu hoặc hoạt động trái quy định của pháp luật.

- Trong thời hạn 05 ngày kể từ khi triển khai mục tiêu bảo vệ tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ngoài phạm vi cơ sở kinh doanh đặt trụ sở, phải có văn bản thông báo kèm theo bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự; danh sách nhân viên dịch vụ bảo vệ và số lượng, chủng loại công cụ hỗ trợ (nếu có) tại mục tiêu bảo vệ đó gửi cho Công an xã, phường, thị trấn nơi triển khai mục tiêu bảo vệ.

- Đối với cơ sở kinh doanh có vốn đầu tư nước ngoài, trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày bắt đầu hoạt động kinh doanh, phải có trách nhiệm cung cấp cho cơ

quan Công an có thẩm quyền bản thống kê danh mục máy móc, phương tiện kỹ thuật phục vụ công tác bảo vệ do cơ sở kinh doanh nước ngoài đầu tư, kèm theo tài liệu định giá đối với máy móc, phương tiện kỹ thuật của cơ quan quản lý giá từ cấp tỉnh trở lên.

106. Trách nhiệm của cơ sở kinh doanh casino và cơ sở kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài được quy định như thế nào?

Ngoài trách nhiệm chung áp dụng đối với các ngành, nghề, cơ sở kinh doanh casino và cơ sở kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài có trách nhiệm:

- Ban hành nội quy (bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài) quy định về công tác đảm bảo an ninh, trật tự, phòng chống tệ nạn xã hội, phòng chống cháy, nổ, niêm yết tại cửa ra vào khu vực kinh doanh.

- Kiểm tra giấy tờ tùy thân của khách, ghi đầy đủ thông tin vào sổ quản lý và lưu bản sao giấy tờ tùy thân của khách tham gia dịch vụ này.

- Thống kê số lượng, chủng loại máy trò chơi điện tử có thưởng của cơ sở kinh doanh cung cấp cho cơ quan Công an có thẩm quyền, kèm theo bản sao hợp lệ tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ hợp pháp của các máy đó.

- Không để những người không thuộc đối tượng được phép vào chơi trò chơi điện tử có thưởng và casino tại cơ sở kinh doanh theo quy định của pháp luật về kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài và kinh doanh casino.

- Thông báo ngay cho cơ quan Công an khi phát hiện khách hàng mang theo vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ vào khu vực kinh doanh.

- Cơ sở hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài và cơ sở kinh doanh casino phải có ít nhất 30% số lượng nhân viên bảo vệ là nhân viên của cơ sở kinh doanh dịch vụ bảo vệ.

107. Trách nhiệm của cơ sở kinh doanh dịch vụ đòi nợ được quy định như thế nào?

Ngoài trách nhiệm chung áp dụng đối với các ngành, nghề, cơ sở kinh doanh dịch vụ đòi nợ có trách nhiệm:

- Tuyển chọn, sử dụng nhân viên dịch vụ đòi nợ phải là người không có tiền án về các tội giết người, gây rối trật tự công cộng, cố ý gây thương tích, làm nhục người khác và các tội xâm phạm sở hữu.

- Chỉ được hoạt động dịch vụ đòi nợ trong phạm vi pháp luật cho phép và phải có hợp đồng ủy quyền của chủ nợ.

- Trong thời hạn 03 ngày trước khi thực hiện hợp đồng đòi nợ, phải có văn bản thông báo cho Công an xã, phường, thị trấn nơi tiến hành đòi nợ.

- Khi thực hiện đòi nợ không được sử dụng vũ lực, đe dọa sử dụng vũ lực và không được sử dụng các phương tiện làm ảnh hưởng đến trật tự công cộng.

- Không sử dụng những người không phải là nhân viên của cơ sở kinh doanh thực hiện việc đòi nợ.

108. Trách nhiệm của cơ sở kinh doanh dịch vụ đặt cược được quy định như thế nào?

Ngoài trách nhiệm chung áp dụng đối với các ngành, nghề, cơ sở kinh doanh dịch vụ đặt cược có trách nhiệm:

- Ban hành nội quy quy định đảm bảo an ninh, trật tự, niêm yết tại nơi dễ thấy, dễ đọc của cơ sở kinh doanh.

- Không sử dụng nhân viên là những người đang có tiền án về các tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc, cho vay lãi nặng.

- Thông báo ngay cho cơ quan Công an khi phát hiện người mang theo vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, chất cháy vào khu vực kinh doanh.

109. Trách nhiệm của cơ sở kinh doanh khí được quy định như thế nào?

Ngoài trách nhiệm chung áp dụng đối với các ngành, nghề, cơ sở kinh doanh khí có trách nhiệm:

- Ban hành nội quy phòng cháy và chữa cháy, niêm yết tại nơi dễ thấy, dễ đọc.

- Chấp hành đúng các quy định về an toàn phòng chống cháy, nổ.

- Thực hiện đúng, đầy đủ các quy trình trong sản xuất, bảo quản, vận chuyển hàng hóa có nguy cơ cháy, nổ cao.

110. Trách nhiệm của cơ sở kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp và cơ sở kinh doanh tiền chất thuốc nổ được quy định như thế nào?

Ngoài trách nhiệm chung áp dụng đối với các ngành, nghề, cơ sở kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp và kinh doanh tiền chất thuốc nổ có trách nhiệm:

- Ban hành nội quy quy định về công tác đảm bảo an ninh, trật tự, phòng chống cháy, nổ, niêm yết tại nơi dễ thấy, dễ đọc.

- Bố trí kho bảo quản vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ bảo đảm đúng tiêu chuẩn quy định;

không để vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ với các chất dễ cháy trong cùng một kho.

- Thực hiện đúng quy định của pháp luật về bảo quản, vận chuyển hàng nguy hiểm trong quá trình bảo quản, vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ.

- Chỉ được bán vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ cho các tổ chức, cá nhân đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự và Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp hoặc có văn bản chấp thuận của Tổng cục Cảnh sát Bộ Công an (đối với những trường hợp không phục vụ mục đích kinh doanh).

112. Trách nhiệm của cơ sở kinh doanh ngành, nghề có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ và cơ sở kinh doanh dịch vụ nổ mìn được quy định như thế nào?

Ngoài trách nhiệm chung áp dụng đối với các ngành, nghề, cơ sở kinh doanh ngành, nghề có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ và cơ sở kinh doanh dịch vụ nổ mìn có trách nhiệm:

- Ban hành nội quy quy định về công tác đảm bảo an ninh, trật tự, phòng chống cháy, nổ, niêm yết tại nơi dễ thấy, dễ đọc của khu vực bảo quản, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

- Bố trí kho bảo quản vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ bảo đảm đúng tiêu chuẩn của cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành; không để vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ và các chất dễ cháy trong cùng một kho.

- Đối với các cơ sở kinh doanh có nhu cầu sử dụng vật liệu nổ công nghiệp nhưng không trực tiếp thực hiện mà thuê dịch vụ nổ mìn thì chỉ được thuê các cơ sở kinh doanh dịch vụ nổ mìn đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự, Giấy phép dịch vụ nổ mìn và không phải thực hiện quy định nêu trên.

- Trong thời hạn 06 ngày trước khi thực hiện nổ mìn, cơ sở kinh doanh phải có văn bản thông báo cho Công an cấp huyện nơi có địa điểm hoạt động nổ mìn để phối hợp trong công tác đảm bảo an ninh, trật tự.

- Trường hợp không sử dụng hết vật liệu nổ công nghiệp thì phải nhập kho để quản lý chặt chẽ hoặc bán lại cho đơn vị đã cung cấp.

- Nghiêm cấm mua vật liệu nổ công nghiệp hoặc tiền chất thuốc nổ của tổ chức, cá nhân không được phép kinh doanh loại sản phẩm này.

113. Trách nhiệm của cơ sở kinh doanh dịch vụ in được quy định như thế nào?

Ngoài trách nhiệm chung áp dụng đối với các ngành, nghề, cơ sở kinh doanh dịch vụ in có trách nhiệm:

- Ban hành nội quy quy định về đảm bảo an ninh, trật tự, phòng cháy và chữa cháy, niêm yết tại nơi dễ thấy, dễ đọc.

- Bảo quản nguyên liệu và sản phẩm in phải đảm bảo an toàn về phòng cháy, chữa cháy.

- Chỉ được nhận chế bản, in, gia công sau in những sản phẩm có đủ thủ tục, giấy tờ hợp pháp và có hợp đồng kinh tế theo quy định của pháp luật.

- Không được in những tài liệu có nội dung trái với đạo đức, thuần phong, mỹ tục của dân tộc và các tài liệu khác trái với quy định của pháp luật.

114. Trách nhiệm của cơ sở kinh doanh các thiết bị gây nhiễu, phá sóng thông tin di động được quy định như thế nào?

Ngoài trách nhiệm chung áp dụng đối với các ngành, nghề, cơ sở kinh doanh các thiết bị gây nhiễu, phá sóng thông tin di động có trách nhiệm:

- Chỉ kinh doanh các thiết bị gây nhiễu, phá sóng thông tin di động có nguồn gốc, xuất xứ hợp pháp.

- Bố trí kho bảo quản chặt chẽ, an toàn các thiết bị gây nhiễu, phá sóng thông tin di động.

- Chỉ được phép bán các thiết bị gây nhiễu, phá sóng thông tin di động cho các cơ quan, tổ chức khi có văn bản cho phép của cơ quan có thẩm quyền của Công

an hoặc Quân đội theo quy định của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng hoặc cơ quan, tổ chức khác khi được Thủ tướng Chính phủ cho phép sử dụng.

- Hàng quý phải gửi báo cáo, kèm theo thống kê danh sách cơ quan đã mua thiết bị gây nhiễu, phá sóng thông tin di động gửi cơ quan Công an có thẩm quyền.

- Khi thiết bị gây nhiễu, phá sóng thông tin di động bị hư hỏng phải tổ chức tiêu hủy.

115. Trách nhiệm của cơ sở kinh doanh dịch vụ phẫu thuật thẩm mỹ được quy định như thế nào?

Ngoài trách nhiệm chung áp dụng đối với các ngành, nghề, cơ sở kinh doanh dịch vụ phẫu thuật thẩm mỹ có trách nhiệm:

- Kiểm tra và lưu giữ bản sao giấy tờ tùy thân của khách trong hồ sơ, gồm một trong các loại giấy tờ sau đây:

Giấy chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu đối với khách hàng từ đủ 14 tuổi trở lên; Giấy khai sinh đối với khách hàng là trẻ em chưa đủ 14 tuổi.

- Đối với khách hàng từ đủ 14 tuổi trở lên, trường hợp thực hiện phẫu thuật để làm thay đổi đặc điểm trên khuôn mặt thì cơ sở kinh doanh có trách nhiệm chụp

ảnh chân dung của khách trước khi phẫu thuật và sau khi hoàn thành việc phẫu thuật, kích thước 4x6 cm lưu trong hồ sơ phẫu thuật của khách.

- Hàng quý cơ sở kinh doanh phải có báo cáo, kèm theo bản sao giấy tờ tùy thân và ảnh của khách theo quy định gửi cho cơ quan Công an có thẩm quyền.

116. Trách nhiệm của cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke được quy định như thế nào?

Ngoài trách nhiệm chung áp dụng đối với các ngành, nghề, cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke có trách nhiệm:

- Ban hành nội quy quy định về công tác đảm bảo an ninh, trật tự, phòng chống tệ nạn xã hội, phòng cháy và chữa cháy, niêm yết ở nơi dễ thấy, dễ đọc.

- Thông báo ngay cho cơ quan Công an khi phát hiện khách hàng mang theo vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, chất cháy vào phòng hát karaoke hoặc khách có nghi vấn sử dụng ma túy.

117. Trách nhiệm của cơ sở kinh doanh dịch vụ vũ trường được quy định như thế nào?

Ngoài trách nhiệm chung áp dụng đối với các ngành, nghề, cơ sở kinh doanh dịch vụ vũ trường có trách nhiệm:

- Ban hành nội quy quy định về công tác đảm bảo an ninh, trật tự, phòng chống tệ nạn xã hội, phòng cháy và chữa cháy, niêm yết tại nơi dễ thấy, dễ đọc.

- Sử dụng ít nhất 30% số lượng nhân viên bảo vệ là nhân viên của cơ sở kinh doanh dịch vụ bảo vệ.

- Thông báo ngay cho cơ quan Công an khi phát hiện khách hàng mang theo vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, chất cháy vào vũ trường hoặc khách có nghi vấn sử dụng ma túy.

118. Trách nhiệm của cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú được quy định như thế nào?

Ngoài trách nhiệm chung áp dụng đối với các ngành, nghề, cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú có trách nhiệm:

- Ban hành nội quy quy định về công tác đảm bảo an ninh, trật tự, phòng chống tệ nạn xã hội, phòng cháy và chữa cháy, niêm yết tại nơi dễ thấy, dễ đọc.

- Kiểm tra giấy tờ tùy thân của khách lưu trú, gồm một trong các loại giấy tờ sau: Giấy chứng minh nhân dân; Căn cước công dân; Hộ chiếu; Thẻ thường trú hoặc Thẻ tạm trú (đối với người nước ngoài); các loại giấy tờ có dán ảnh do các cơ quan quản lý nhà nước Việt Nam cấp.

Khi khách lưu trú không có giấy tờ tùy thân thì sau khi bố trí vào phòng nghỉ phải thông báo ngay cho Công an xã, phường, thị trấn hoặc đồn, trạm Công an quản lý địa bàn.

- Ghi đầy đủ thông tin của khách lưu trú vào sổ quản lý (hoặc nhập đầy đủ thông tin vào máy tính) trước khi cho khách vào phòng nghỉ.

- Thông báo cho Công an xã, phường, thị trấn hoặc đồn, trạm Công an nơi quản lý địa bàn đối với khách lưu trú là người Việt Nam và khai báo tạm trú đối với khách lưu trú là người nước ngoài (nghỉ qua đêm hoặc nghỉ theo giờ) phải thực hiện trước 23 giờ trong ngày. Trường hợp khách đến lưu trú sau 23 giờ thì thông báo trước 08 giờ sáng ngày hôm sau. Việc thông báo thực hiện theo các hình thức sau:

+ Đối với khách lưu trú là người Việt Nam, nếu cơ sở kinh doanh đã kết nối mạng Internet với cơ quan Công an thì việc thông báo thực hiện qua mạng Internet; nếu cơ sở kinh doanh chưa kết nối mạng Internet thì thông báo trực tiếp tại cơ quan Công an hoặc thông báo qua điện thoại;

+ Đối với khách là người nước ngoài, cơ sở kinh doanh phải ghi mẫu Phiếu khai báo tạm trú cho người nước ngoài và chuyển đến cơ quan Công an.

+ Kiểm tra và quản lý giấy tờ tùy thân của người đến thăm khách lưu trú tại phòng nghỉ, ghi đầy đủ thông tin vào sổ và trả lại giấy tờ tùy thân khi họ ra khỏi cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú.

+ Lưu trữ thông tin của khách lưu trú và thông tin của người đến thăm khách lưu trú tại phòng nghỉ trong thời hạn ít nhất 36 tháng.

+ Trường hợp khách mang theo vũ khí, công cụ hỗ trợ, phải yêu cầu xuất trình giấy phép sử dụng do cơ quan Công an hoặc Quân đội cấp, nếu khách không xuất trình giấy phép sử dụng phải báo ngay cho cơ quan Công an.

119. Trách nhiệm của cơ sở kinh doanh quân trang, quân dụng cho lực lượng vũ trang, vũ khí quân dụng, trang thiết bị, kỹ thuật, khí tài, phương tiện chuyên dùng cho Quân sự, Công an; linh kiện, bộ phận, phụ tùng, vật tư và trang thiết bị đặc chủng, công nghệ chuyên dùng chế tạo chúng được quy định như thế nào?

Ngoài trách nhiệm chung áp dụng đối với các ngành, nghề, cơ sở kinh doanh quân trang, quân dụng cho lực lượng vũ trang, vũ khí quân dụng, trang thiết bị kỹ thuật, khí tài, phương tiện chuyên dùng cho Quân sự, Công an; linh kiện, bộ phận, phụ tùng, vật tư và

trang thiết bị đặc chủng, công nghệ chuyên dùng chế tạo chúng có trách nhiệm:

- Bố trí kho bảo quản đúng quy định về bảo quản các chất có nguy cơ cháy, nổ theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy.

- Chỉ nhập khẩu, mua bán nguyên liệu, hàng hóa có tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ hợp pháp.

- Chỉ bán hoặc giao sản phẩm cho những đơn vị, tổ chức, cá nhân khi có văn bản đồng ý của cơ quan Quân đội hoặc Công an có thẩm quyền.

- Những sản phẩm hư hỏng, kém chất lượng không sử dụng được phải thanh lý và tiêu hủy theo quy định.

- Trong thời hạn không quá 20 ngày kể từ khi bắt đầu hoạt động, cơ sở kinh doanh có trách nhiệm cung cấp cho cơ quan Công an có thẩm quyền văn bản chấp thuận hoặc hợp đồng quy định tại khoản 3 Điều 13 Nghị định số 96/2016/NĐ-CP.

120. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được quy định như thế nào?

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan chức năng tại địa phương thuộc thẩm quyền quản lý thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

- Quản lý nhà nước đối với các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự theo thẩm quyền.

- Phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn, xử lý tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác liên quan đến hoạt động của các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự tại địa phương.

- Kiến nghị, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự.

121. Công tác kiểm tra, thanh tra được quy định như thế nào?

- Cơ quan Công an có thẩm quyền thực hiện kiểm tra, thanh tra toàn diện việc chấp hành các quy định về an ninh, trật tự đối với cơ sở kinh doanh các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự theo phương thức định kỳ không quá một lần trong một năm hoặc đột xuất.

Việc kiểm tra, thanh tra đột xuất chỉ được thực hiện khi phát hiện cơ sở kinh doanh có vi phạm hoặc có dấu hiệu vi phạm pháp luật liên quan đến an ninh, trật tự; có đơn khiếu nại, tố cáo của tổ chức hoặc cá nhân về vi phạm pháp luật liên quan đến an ninh, trật tự trong cơ sở kinh doanh; phục vụ tăng cường công tác đảm bảo an ninh, trật tự theo văn bản chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền.

- Nội dung kiểm tra, thanh tra:

+ Kiểm tra, thanh tra các giấy tờ trong hồ sơ pháp lý; nội dung kinh doanh ghi trong Giấy phép, Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự do cơ quan Công an có thẩm quyền cấp cho cơ sở kinh doanh với thực tế của cơ sở đang hoạt động;

+ Kiểm tra việc chấp hành các quy định tại Nghị định này và các quy định tại văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan;

+ Kiểm tra người và phương tiện, sản phẩm kinh doanh, dịch vụ liên quan đến hoạt động của cơ sở kinh doanh theo quy định của pháp luật;

Kết thúc kiểm tra, thanh tra phải lập biên bản ghi rõ kết quả và tồn tại hoặc vi phạm (nếu có).

- Thẩm quyền kiểm tra, thanh tra:

+ Cơ quan Công an cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự và trực tiếp quản lý cơ sở kinh doanh có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra định kỳ hàng năm hoặc đột xuất;

+ Các đơn vị nghiệp vụ thuộc Công an các cấp chỉ được tiến hành kiểm tra cơ sở kinh doanh trên địa bàn quản lý khi phát hiện cơ sở kinh doanh có vi phạm hoặc có dấu hiệu vi phạm pháp luật liên quan đến an ninh, trật tự cần phải xử lý ngay; có đơn khiếu nại, tố cáo của tổ chức hoặc cá nhân liên quan đến an ninh, trật tự trong cơ sở kinh doanh trên địa bàn do mình

quản lý. Sau khi kiểm tra phải có văn bản thông báo kết quả kiểm tra và xử lý vi phạm (nếu có) cho cơ quan Công an đã cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự cho cơ sở kinh doanh đó;

+ Công an các cấp theo chức năng, nhiệm vụ được giao khi có yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị, tăng cường bảo vệ an ninh, trật tự cần tiến hành kiểm tra đột xuất thì phải được thủ trưởng cơ quan Công an từ cấp huyện trở lên phê duyệt bằng văn bản hoặc có văn bản chỉ đạo của Công an cấp trên.

- Các hành vi vi phạm được phát hiện trong quá trình kiểm tra, thanh tra phải được xử lý nghiêm theo đúng quy định của pháp luật.

II. Trình tự, thủ tục, mức tiền phạt nhân thương mại phải nộp để bảo đảm thi hành án; việc tạm giữ, hoàn trả, nộp ngân sách nhà nước số tiền đã nộp

(Nghị định số 115/2017/NĐ-CP ngày 16/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết trình tự, thủ tục, mức tiền phạt nhân thương mại phải nộp để bảo đảm thi hành án; việc tạm giữ, hoàn trả, nộp ngân sách nhà nước số tiền đã nộp)

122. Việc nộp tiền để bảo đảm thi hành án, hoàn trả, nộp ngân sách nhà nước số tiền đã nộp được thực hiện theo nguyên tắc nào?

- Việc nộp tiền để bảo đảm thi hành án, hoàn trả, nộp ngân sách nhà nước số tiền đã nộp chỉ được thực hiện trên cơ sở quyết định của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án, cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Việc nộp tiền, tạm giữ, hoàn trả, nộp ngân sách nhà nước số tiền pháp nhân thương mại đã nộp để bảo đảm thi hành án phải thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định.

123. Mức tiền nộp để bảo đảm thi hành án được quy định như thế nào?

Mức tiền nộp để bảo đảm thi hành án được quy định như sau:

- Tiền được nộp để bảo đảm thi hành án là tiền Việt Nam đồng hoặc ngoại tệ thuộc sở hữu hợp pháp của pháp nhân thương mại bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử.

Tiền nộp để bảo đảm thi hành án gồm có tiền nộp để bảo đảm thi hành án phạt tiền và tiền nộp để bảo đảm thi hành nghĩa vụ bồi thường.

- Mức tiền nộp để bảo đảm thi hành án phạt tiền do cơ quan tiến hành tố tụng có thẩm quyền quyết định trong từng trường hợp cụ thể nhưng không dưới 50% và không cao hơn mức phạt tiền cao nhất quy định tại

điều khoản được áp dụng để khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử đối với pháp nhân thương mại.

- Mức tiền nộp để bảo đảm thi hành nghĩa vụ bồi thường thiệt hại được quy định như sau:

+ Nếu điều khoản được áp dụng, để khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử đối với pháp nhân thương mại có tình tiết quy định mức thiệt hại về tài sản thì mức tiền nộp để bảo đảm thi hành nghĩa vụ bồi thường do cơ quan tiến hành tố tụng có thẩm quyền quyết định trong từng trường hợp cụ thể nhưng không dưới 50% và không cao hơn mức thiệt hại cao nhất về tài sản quy định tại điều khoản đó;

+ Nếu trong điều khoản được áp dụng để khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử đối với pháp nhân thương mại không có tình tiết quy định mức thiệt hại về tài sản thì tùy từng trường hợp, cơ quan tiến hành tố tụng đang giải quyết vụ án có thể áp dụng các biện pháp theo quy định của pháp luật để xác định mức thiệt hại làm cơ sở cho việc quyết định mức tiền cụ thể mà pháp nhân thương mại phải nộp để bảo đảm thi hành nghĩa vụ bồi thường. Mức tiền nộp được quyết định trong từng trường hợp cụ thể nhưng không cao hơn mức thiệt hại thực tế đã được xác định.

124. Việc nộp tiền để bảo đảm thi hành án được thực hiện theo trình tự, thủ tục như thế nào?

Trình tự, thủ tục nộp tiền để bảo đảm thi hành án được quy định như sau:

- Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng có thẩm quyền về việc áp dụng biện pháp buộc nộp một khoản tiền để bảo đảm thi hành án, pháp nhân thương mại bị áp dụng biện pháp này phải hoàn thành việc nộp tiền.

Trường hợp vì lý do bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan mà không thể hoàn thành nghĩa vụ nộp tiền để bảo đảm thi hành án đúng hạn thì thời hạn này được tính lại kể từ khi lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác không còn nữa.

- Việc nộp tiền để bảo đảm thi hành án có thể được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản hoặc nộp tiền mặt vào tài khoản tạm giữ của cơ quan điều tra hoặc cơ quan thi hành án dân sự mở tại Kho bạc Nhà nước hoặc cơ quan tài chính trong quân đội.

Trường hợp pháp nhân thương mại nộp tiền bằng ngoại tệ thì khi nộp tiền phải căn cứ vào tỷ giá hối đoái của liên ngân hàng tại thời điểm nộp tiền giữa Việt Nam đồng và ngoại tệ đó để nộp một khoản ngoại tệ tương ứng với mức tiền phải nộp để bảo đảm thi hành án theo quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng có thẩm quyền.

- Thủ tục nộp tiền để bảo đảm thi hành án tại ngân hàng được quy định như sau:

+ Ngay sau khi nhận được quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng có thẩm quyền về việc áp dụng biện pháp buộc nộp một khoản tiền để bảo đảm thi hành án, pháp nhân thương mại thực hiện việc nộp tiền bằng chuyển khoản hoặc nộp tiền mặt để bảo đảm thi hành án qua các kênh giao dịch của ngân hàng.

Ngân hàng nơi pháp nhân thương mại thực hiện nộp tiền để bảo đảm thi hành án cấp chứng từ nộp tiền hoặc chứng từ chuyển tiền theo yêu cầu của pháp nhân thương mại để pháp nhân thương mại nộp cho cơ quan tiến hành tố tụng đã ra quyết định áp dụng biện pháp buộc nộp một khoản tiền để bảo đảm thi hành án;

+ Ngay sau khi nhận được khoản tiền nộp đảm bảo thi hành án, Kho bạc Nhà nước phải gửi chứng từ báo có cho cơ quan là chủ tài khoản tạm giữ.

- Thủ tục nộp tiền để bảo đảm thi hành án tại Kho bạc Nhà nước được quy định như sau:

+ Người đại diện hợp pháp hoặc đại diện theo ủy quyền của pháp nhân thương mại lập 04 liên giấy nộp tiền vào tài khoản trong trường hợp nộp tiền mặt hoặc 04 liên ủy nhiệm chi trong trường hợp trích tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định gửi Kho bạc Nhà nước làm căn cứ hạch toán vào tài khoản tạm giữ của Cơ quan điều tra hoặc của Cơ quan thi hành án dân sự;

+ Sau khi hoàn tất thủ tục nộp tiền, Kho bạc Nhà nước lưu 01 liên giấy nộp tiền vào tài khoản hoặc ủy

nhiệm chi, giao cho người nộp tiền 02 liên, đồng thời gửi cho cơ quan là chủ tài khoản tạm giữ 01 liên. Người đại diện hợp pháp hoặc đại diện theo ủy quyền của pháp nhân thương mại có trách nhiệm nộp 01 liên cho cơ quan đã ra quyết định áp dụng biện pháp buộc nộp một khoản tiền để bảo đảm thi hành án.

- Đối với trường hợp nộp tiền mặt tại cơ quan tài chính trong Quân đội thì cơ quan nhận tiền có trách nhiệm lập biên bản giao nhận tiền nộp, có chữ ký xác nhận của bên nộp tiền, bên nhận tiền và đại diện của cơ quan đã ra quyết định áp dụng biện pháp buộc nộp một khoản tiền để bảo đảm thi hành án.

Biên bản được lập thành 03 bản, 01 bản giao cho đại diện cơ quan ra Quyết định áp dụng biện pháp buộc nộp tiền để bảo đảm thi hành án, 01 bản giao cho người nộp tiền, 01 bản lưu tại cơ quan tài chính đã lập biên bản.

Cơ quan tài chính trong Quân đội có trách nhiệm nộp số tiền mà pháp nhân thương mại đã nộp để đảm bảo thi hành án vào tài khoản tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước.

125. Việc tạm giữ số tiền đã nộp để bảo đảm thi hành án được quy định như thế nào?

- Việc tạm giữ số tiền đã nộp để bảo đảm thi hành án được thực hiện như sau:

+ Số tiền đã nộp để bảo đảm thi hành án trong giai đoạn điều tra, truy tố được tạm giữ trong tài khoản tạm giữ mở tại Kho bạc Nhà nước của Cơ quan điều tra tiến hành tố tụng đối với vụ án;

+ Số tiền đã nộp để bảo đảm thi hành án trong giai đoạn xét xử được tạm giữ trong tài khoản tạm giữ mở tại Kho bạc Nhà nước của Cơ quan thi hành án dân sự cùng cấp nơi Tòa án xét xử sơ thẩm có trụ sở;

+ Số tiền đã nộp để bảo đảm thi hành án theo quyết định của Cơ quan điều tra trong quân đội, Viện kiểm sát quân sự, Tòa án quân sự được tạm giữ trong tài khoản tạm giữ của cơ quan tài chính tương ứng trong Quân đội mở tại Kho bạc Nhà nước.

- Sau khi Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử, số tiền đã nộp để bảo đảm thi hành án đang được tạm giữ trong tài khoản tạm giữ của Cơ quan điều tra phải được chuyển vào tài khoản tạm giữ của cơ quan thi hành án dân sự cùng cấp với Tòa án xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của pháp luật. Việc chuyển tiền này phải được thông báo cho Tòa án xét xử sơ thẩm vụ án biết.

126. Việc hoàn trả số tiền đã nộp để bảo đảm thi hành án được quy định như thế nào?

Việc hoàn trả số tiền đã nộp để bảo đảm thi hành án được quy định như sau:

- Kho bạc Nhà nước, cơ quan tài chính trong quân đội thực hiện việc hoàn trả một phần hoặc toàn bộ số tiền mà pháp nhân thương mại đã nộp để bảo đảm thi hành án theo quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng có thẩm quyền.

Việc hoàn trả số ngoại tệ mà pháp nhân thương mại đã nộp để bảo đảm thi hành án được thực hiện theo nguyên tắc hoàn trả lại đúng loại ngoại tệ và số nguyên tệ đã nộp; trường hợp hoàn trả một phần, thì sau khi trích thu ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật, phần ngoại tệ còn lại phải trả cho pháp nhân thương mại.

- Việc hoàn trả số tiền pháp nhân đã nộp để bảo đảm thi hành án mà Kho bạc Nhà nước đang quản lý được thực hiện theo quy định sau:

+ Sau khi nhận được quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng có thẩm quyền về hoàn trả một phần hoặc toàn bộ số tiền đã nộp để bảo đảm thi hành án, pháp nhân thương mại gửi văn bản đề nghị hoàn trả tiền cho chủ tài khoản tạm giữ nơi đang tạm giữ số tiền nộp để bảo đảm thi hành án. Kèm theo văn bản đề nghị có quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng có thẩm quyền về hoàn trả tiền. Trong văn bản đề nghị phải nêu rõ tiền được hoàn trả bằng chuyển khoản hay bằng tiền mặt. Trường hợp hoàn trả bằng chuyển khoản thì ghi rõ tên tài khoản được chuyển đến; nếu hoàn trả bằng tiền

mặt thì ghi rõ họ, tên, số chứng minh nhân dân của người nhận tiền;

+ Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị hoàn trả tiền của pháp nhân thương mại, cơ quan là chủ tài khoản tạm giữ có trách nhiệm lập chứng từ hoàn trả tiền gửi Kho bạc Nhà nước để hoàn trả cho pháp nhân thương mại số tiền theo quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng có thẩm quyền về hoàn trả tiền, gồm 03 liên Giấy rút tiền mặt (đối với trường hợp hoàn trả bằng tiền mặt) hoặc 03 liên ủy nhiệm chi (đối với trường hợp hoàn trả bằng chuyển khoản vào tài khoản của pháp nhân thương mại mở tại ngân hàng); trường hợp hoàn trả bằng chuyển khoản vào tài khoản của pháp nhân thương mại mở tại Kho bạc Nhà nước thì lập 04 liên ủy nhiệm chi;

+ Trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày nhận được chứng từ hoàn trả tiền đã nộp để bảo đảm thi hành án, Kho bạc Nhà nước thực hiện hoàn trả số tiền theo chứng từ hoàn trả tiền của chủ tài khoản tạm giữ về tài khoản của pháp nhân thương mại hoặc chi trả bằng tiền mặt theo quy định của pháp luật hiện hành.

Sau khi hoàn trả tiền, Kho bạc Nhà nước giao 01 liên chứng từ cho pháp nhân thương mại được hoàn trả tiền (đối với trường hợp pháp nhân thương mại mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước); 02 liên chứng từ cho chủ tài khoản tạm giữ. Chủ tài khoản tạm giữ có trách

nhiệm gửi 01 liên chứng từ cho cơ quan đã quyết định việc hoàn trả số tiền đã nộp để bảo đảm thi hành án, còn 01 liên chứng từ lưu tại Kho bạc Nhà nước.

- Việc hoàn trả số tiền pháp nhân đã nộp để bảo đảm thi hành án mà Cơ quan tài chính có thẩm quyền trong Quân đội đang quản lý được thực hiện theo quy định sau:

+ Sau khi nhận được quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng có thẩm quyền về hoàn trả một phần hoặc toàn bộ số tiền đã nộp để bảo đảm thi hành án, pháp nhân thương mại gửi văn bản đề nghị hoàn trả tiền cho cơ quan tiến hành tố tụng đối với vụ án hoặc cơ quan thi hành án dân sự. Kèm theo văn bản đề nghị có quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng có thẩm quyền về hoàn trả tiền. Trong văn bản đề nghị phải nêu rõ tiền được hoàn trả bằng chuyển khoản hay bằng tiền mặt. Trường hợp hoàn trả bằng chuyển khoản thì ghi rõ tên tài khoản được chuyển đến; nếu hoàn trả bằng tiền mặt thì ghi rõ họ, tên, số chứng minh nhân dân của người nhận tiền;

+ Trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị hoàn trả tiền của pháp nhân thương mại, cơ quan tiếp nhận đề nghị phải lập hồ sơ đề nghị hoàn trả số tiền theo quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng có thẩm quyền về hoàn trả tiền và gửi cho cơ quan tài chính trong Quân đội.

Hồ sơ đề nghị gồm có: Văn bản đề nghị cơ quan tài chính trong Quân đội hoàn trả số tiền đã nộp để bảo đảm thi hành án, trong đó nêu rõ tiền được hoàn trả bằng chuyển khoản hay bằng tiền mặt; quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng có thẩm quyền về việc hoàn trả một phần hoặc toàn bộ số tiền đã nộp để bảo đảm thi hành án và Biên bản giao nhận tiền nộp để bảo đảm thi hành án;

+ Căn cứ vào hồ sơ đề nghị, cơ quan tài chính trong Quân đội làm thủ tục hoàn trả tiền về tài khoản của pháp nhân thương mại hoặc chi trả bằng tiền mặt theo quy định của pháp luật hiện hành.

Trường hợp thực hiện hoàn trả bằng tiền mặt phải lập biên bản có chữ ký của bên hoàn trả (đại diện cơ quan tài chính trong Quân đội) và bên nhận tiền (người đại diện hợp pháp hoặc đại diện theo ủy quyền của pháp nhân thương mại). Biên bản được lập thành 03 bản, bên hoàn trả tiền giữ 01 bản, bên nhận tiền giữ 01 bản và 01 bản được gửi cho cơ quan đã quyết định việc hoàn trả số tiền đã nộp để bảo đảm thi hành án để lưu vào hồ sơ vụ án.

127. Việc nộp ngân sách nhà nước số tiền đã nộp để bảo đảm thi hành án được quy định như thế nào?

Việc nộp ngân sách nhà nước số tiền đã nộp để bảo đảm thi hành án được quy định như sau:

- Số tiền đã nộp để bảo đảm thi hành án được nộp vào ngân sách nhà nước trong trường hợp quyết định thi hành án của cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền ghi rõ số tiền này được nộp ngân sách nhà nước để thi hành hình phạt tiền hoặc để thi hành nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho Nhà nước theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật.

- Trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày quyết định thi hành án có hiệu lực thi hành, Cơ quan là chủ tài khoản tạm giữ nơi đang tạm giữ số tiền nộp để bảo đảm thi hành án có trách nhiệm gửi 03 liên ủy nhiệm chi trích từ tài khoản tạm giữ để nộp ngân sách nhà nước kèm theo quyết định thi hành án này cho Kho bạc Nhà nước.

- Ngay sau khi nhận được ủy nhiệm chi kèm theo quyết định thi hành án, Kho bạc Nhà nước thực hiện hạch toán ghi thu ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

Sau khi hạch toán ghi thu ngân sách nhà nước, Kho bạc Nhà nước lưu 01 liên chứng từ và giao cho chủ tài khoản tạm giữ 02 liên chứng từ. Chủ tài khoản tạm giữ lưu 01 liên chứng từ và gửi 01 liên chứng từ cho cơ quan đã ra quyết định về việc hoàn trả số tiền đã nộp để bảo đảm thi hành án.

III. Quy định chi tiết thi hành các biện pháp giám sát, giáo dục người dưới 18 tuổi phạm tội được miễn trách nhiệm hình sự

(Nghị định số 37/2018/NĐ-CP ngày 10/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành các biện pháp giám sát, giáo dục người dưới 18 tuổi phạm tội được miễn trách nhiệm hình sự)

128. Biện pháp giám sát, giáo dục người dưới 18 tuổi phạm tội được miễn trách nhiệm hình sự là những biện pháp nào?

Biện pháp giám sát, giáo dục người dưới 18 tuổi phạm tội được miễn trách nhiệm hình sự (sau đây gọi là biện pháp giám sát, giáo dục) là các biện pháp được quy định tại Mục 2 Chương XII của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 (sau đây gọi chung là Bộ luật Hình sự năm 2015), bao gồm: khiển trách, hòa giải tại cộng đồng và giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

129. Ai là người được giám sát, giáo dục?

Người được giám sát, giáo dục là người dưới 18 tuổi phạm tội được miễn trách nhiệm hình sự và áp dụng các biện pháp giám sát, giáo dục theo quy định tại Khoản 2 Điều 91 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

130. Ai là người trực tiếp giám sát, giáo dục?

Người trực tiếp giám sát, giáo dục là người có tư cách đạo đức tốt, có kiến thức, kỹ năng về công tác xã hội, công tác trẻ em hoặc kiến thức cần thiết về tâm sinh lý trẻ em hoặc được đào tạo, tập huấn về tư pháp đối với người chưa thành niên, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định giao nhiệm vụ trực tiếp thực hiện việc giám sát, giáo dục.

131. Việc giám sát, giáo dục được thực hiện theo nguyên tắc nào?

Việc giám sát, giáo dục được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Bảo đảm Mục tiêu phục hồi cho người được giám sát, giáo dục; nâng cao nhận thức và ý thức tuân thủ pháp luật cho người được giám sát, giáo dục; phòng ngừa tội phạm.

- Tôn trọng nhân phẩm, danh dự, quyền và lợi ích hợp pháp của người được giám sát, giáo dục; nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, quyền và lợi ích hợp pháp của người được giám sát, giáo dục.

- Bảo đảm phù hợp với Điều kiện, hoàn cảnh, độ tuổi, giới tính, nhu cầu cá nhân và vì lợi ích tốt nhất của người được giám sát, giáo dục.

- Tôn trọng và bảo vệ bí mật cá nhân của người được giám sát, giáo dục.

- Bảo đảm sự tham gia của gia đình, nhà trường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân vào việc thi hành các biện pháp giám sát, giáo dục.

132. Thời hạn giám sát, giáo dục được tính như thế nào?

Thời hạn giám sát, giáo dục được tính từ ngày người được giám sát, giáo dục có mặt tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã để nghe thông báo về việc thi hành biện pháp giám sát, giáo dục.

133. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm gì trong việc thi hành các biện pháp giám sát, giáo dục?

- Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thi hành các biện pháp giám sát, giáo dục. Căn cứ vào tình hình vi phạm pháp luật của người chưa thành niên, năng lực cán bộ và các Điều kiện khác ở địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định danh sách người trực tiếp giám sát, giáo dục gồm từ 3 đến 5 người được lựa chọn trong số các cá nhân quy định tại Khoản 3 Điều 6 Nghị định số 37/2018/NĐ-CP

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm tổ chức tập huấn cho người trực tiếp giám sát, giáo dục

hoặc cử người trực tiếp giám sát, giáo dục tham gia các Chương trình tập huấn thích hợp do cấp huyện hoặc cấp tỉnh tổ chức để thực hiện nhiệm vụ.

- Công an xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Công an cấp xã) làm nhiệm vụ đầu mối, tham mưu, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp tổ chức việc thi hành các biện pháp giám sát, giáo dục tại địa phương.

- Cán bộ, chiến sỹ công an, công an viên, công chức văn hóa - xã hội, công chức tư pháp - hộ tịch, người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã, cộng tác viên công tác xã hội cấp xã, đại diện Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn thanh niên hoặc người có uy tín trong cộng đồng dân cư có đạo đức tốt, có điều kiện, khả năng và kinh nghiệm trong việc giáo dục, giúp đỡ người dưới 18 tuổi vi phạm pháp luật trực tiếp thực hiện việc giám sát, giáo dục theo sự phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Nhà trường, gia đình và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác phối hợp, hỗ trợ thực hiện việc giám sát, giáo dục.

134. Việc lập hồ sơ ban đầu, phân công người trực tiếp giám sát, giáo dục được quy định như thế nào?

Việc lập hồ sơ ban đầu, phân công người trực tiếp giám sát, giáo dục được quy định như sau:

- Ngay sau khi nhận được quyết định áp dụng biện pháp giám sát, giáo dục của cơ quan tiến hành tố tụng có thẩm quyền, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giao cho Công an cùng cấp thực hiện các công việc quy định tại Khoản 2 Điều 7 Nghị định số 37/2018/NĐ-CP.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận nhiệm vụ, Công an cấp xã phải hoàn thành các công việc sau đây:

+ Lập hồ sơ ban đầu, gồm các thông tin về lý lịch cá nhân của người được giám sát, giáo dục và bản sao quyết định áp dụng biện pháp giám sát, giáo dục của cơ quan tiến hành tố tụng có thẩm quyền;

+ Căn cứ vào nhân thân, điều kiện, hoàn cảnh của người được giám sát, giáo dục; năng lực, khối lượng công việc và ý kiến của các cá nhân thuộc danh sách người trực tiếp giám sát, giáo dục quy định tại Khoản 1 Điều 6 của Nghị định số 37/2018/NĐ-CP, đề xuất người trực tiếp giám sát, giáo dục để báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định.

- Trên cơ sở đề xuất của Công an cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp ra Quyết định phân công người trực tiếp giám sát, giáo dục.

Quyết định phân công người trực tiếp giám sát, giáo dục phải gửi ngay cho người được phân công trực

tiếp giám sát, giáo dục, người được giám sát, giáo dục và cha, mẹ hoặc người giám hộ của người đó.

Một người có thể được phân công trực tiếp giám sát, giáo dục nhiều người nhưng không quá 03 người trong cùng một thời điểm.

- Trong quá trình thực hiện biện pháp giám sát, giáo dục, nếu người trực tiếp giám sát, giáo dục không có điều kiện để tiếp tục thực hiện nhiệm vụ hoặc không hoàn thành nhiệm vụ được phân công thì Công an cấp xã phải kịp thời dự kiến người khác thay thế, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định.

- Quyết định phân công người trực tiếp giám sát, giáo dục phải được lưu vào hồ sơ thi hành biện pháp giám sát, giáo dục.

135. Việc thông báo về việc thi hành biện pháp giám sát, giáo dục được thực hiện như thế nào?

Thông báo về việc thi hành biện pháp giám sát, giáo dục được thực hiện như sau:

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày phân công người trực tiếp giám sát, giáo dục, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã triệu tập người được giám sát, giáo dục; mời cha, mẹ hoặc người giám hộ của người

được giám sát, giáo dục, người trực tiếp giám sát, giáo dục và Công an cấp xã để thông báo về việc thi hành biện pháp giám sát, giáo dục.

- Nội dung thông báo về việc thi hành biện pháp giám sát, giáo dục gồm:

+ Thông báo quyền và nghĩa vụ của người được giám sát, giáo dục;

+ Giới thiệu người trực tiếp giám sát, giáo dục; trách nhiệm của người trực tiếp giám sát, giáo dục;

+ Trách nhiệm của gia đình trong việc phối hợp thực hiện biện pháp giám sát, giáo dục.

- Thông báo về việc thi hành biện pháp giám sát, giáo dục phải được lập thành biên bản và lưu vào hồ sơ thi hành biện pháp giám sát, giáo dục.

136. Việc xây dựng Báo cáo thu thập thông tin, xác định các yếu tố nguy cơ, nguyên nhân và điều kiện vi phạm pháp luật của người được giám sát, giáo dục được quy định như thế nào?

Việc xây dựng Báo cáo thu thập thông tin, xác định các yếu tố nguy cơ, nguyên nhân và điều kiện vi phạm pháp luật của người được giám sát, giáo dục được quy định như sau:

- Ngay sau khi nhận Quyết định phân công trực tiếp giám sát, giáo dục của Chủ tịch Ủy ban nhân dân

cấp xã, người trực tiếp giám sát, giáo dục phải tiến hành ngay các công việc sau đây để xây dựng Báo cáo thu thập thông tin, xác định các yếu tố nguy cơ, nguyên nhân và điều kiện vi phạm pháp luật của người được giám sát, giáo dục:

+ Gặp gỡ người được giám sát, giáo dục, cha, mẹ hoặc người giám hộ và những người khác để thu thập các thông tin liên quan đến nhân thân, sức khỏe, tâm lý, hoàn cảnh gia đình, điều kiện sống, quan hệ bạn bè và quá trình vi phạm pháp luật của người được giám sát, giáo dục;

+ Phân tích các thông tin thu thập được để xác định các yếu tố nguy cơ, nguyên nhân và điều kiện vi phạm pháp luật của người được giám sát, giáo dục; các biện pháp giám sát, giáo dục cụ thể, các dịch vụ hỗ trợ để giúp họ phục hồi và phòng ngừa tái phạm.

- Báo cáo thu thập thông tin, xác định các yếu tố nguy cơ, nguyên nhân và điều kiện vi phạm pháp luật của người được giám sát, giáo dục.

137. Việc xây dựng, ban hành Kế hoạch giám sát, giáo dục được quy định như thế nào?

Việc xây dựng, ban hành Kế hoạch giám sát, giáo dục được quy định như sau:

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận Quyết định phân công, người trực tiếp giám sát, giáo dục, căn cứ thời hạn giám sát, giáo dục và Báo cáo thu thập thông tin, xác định các yếu tố nguy cơ, nguyên nhân và điều kiện vi phạm pháp luật, người trực tiếp giám sát, giáo dục xây dựng dự thảo Kế hoạch giám sát, giáo dục và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

Trong quá trình xây dựng dự thảo Kế hoạch, người trực tiếp giám sát, giáo dục tham khảo ý kiến, nguyện vọng của người được giám sát, giáo dục và cha, mẹ hoặc người giám hộ của người đó; chủ động liên hệ với các cơ sở cung cấp dịch vụ sẵn có ở địa phương, trao đổi với Trung tâm công tác xã hội và các cơ quan, tổ chức liên quan để bảo đảm tính phù hợp và khả thi của Kế hoạch.

- Kế hoạch giám sát, giáo dục bao gồm các nội dung cơ bản sau đây:

+ Các biện pháp giám sát, giáo dục cụ thể, các dịch vụ hỗ trợ cần thực hiện để khắc phục các yếu tố nguy cơ, nguyên nhân và điều kiện vi phạm pháp luật của người được giám sát, giáo dục;

+ Cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm thực hiện biện pháp giám sát, giáo dục cụ thể; các cơ sở cung cấp dịch vụ hỗ trợ cần thiết; cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm phối hợp;

+ Thời điểm bắt đầu thực hiện, thời điểm kết thúc các biện pháp giám sát, giáo dục cụ thể, các dịch vụ hỗ trợ;

+ Các biện pháp giám sát, giáo dục cụ thể, các dịch vụ hỗ trợ cần có sự chỉ đạo, giúp đỡ của các cơ quan, tổ chức cấp huyện hoặc cấp tỉnh.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được dự thảo Kế hoạch giám sát, giáo dục, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức cuộc họp để thảo luận, góp ý dự thảo Kế hoạch giám sát, giáo dục.

Thành phần tham gia cuộc họp gồm: Người được giám sát, giáo dục; cha, mẹ hoặc người giám hộ của người được giám sát, giáo dục; người trực tiếp giám sát, giáo dục; Công an cấp xã; Ban bảo vệ trẻ em cấp xã; cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm thực hiện biện pháp giám sát, giáo dục cụ thể; các cơ sở cung cấp dịch vụ hỗ trợ cần thiết; cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có trách nhiệm phối hợp.

Tại cuộc họp, người trực tiếp giám sát, giáo dục trình bày Báo cáo và dự thảo Kế hoạch giám sát, giáo dục; những người tham gia cuộc họp phát biểu ý kiến; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã kết luận.

- Sau khi kết thúc cuộc họp, người trực tiếp giám sát, giáo dục hoàn chỉnh dự thảo Kế hoạch giám sát,

giáo dục trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ký ban hành.

Kế hoạch phải được gửi cho người được giám sát, giáo dục, cha, mẹ hoặc người giám hộ của người đó, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để thực hiện và gửi Công an cấp xã để lưu vào hồ sơ thi hành biện pháp giám sát, giáo dục.

138. Việc lập, quản lý hồ sơ thi hành biện pháp giám sát, giáo dục được quy định như thế nào?

Việc lập, quản lý hồ sơ thi hành biện pháp giám sát, giáo dục được quy định như sau:

- Công an cấp xã giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp lập và quản lý hồ sơ thi hành biện pháp giám sát, giáo dục đối với người được giám sát, giáo dục.

- Hồ sơ thi hành biện pháp giám sát, giáo dục gồm các tài liệu sau đây:

+ Các tài liệu trong hồ sơ ban đầu;

+ Quyết định phân công người trực tiếp giám sát, giáo dục;

+ Biên bản thông báo về việc thi hành biện pháp giám sát, giáo dục;

+ Báo cáo thu thập thông tin, xác định các yếu tố nguy cơ, nguyên nhân và điều kiện vi phạm pháp luật của người được giám sát, giáo dục;

+ Kế hoạch giám sát, giáo dục;

+ Cam kết của người được giám sát, giáo dục về việc chấp hành biện pháp giám sát, giáo dục;

+ Sổ theo dõi tình hình thực hiện Kế hoạch giám sát, giáo dục;

+ Báo cáo định kỳ hàng tháng của người trực tiếp giám sát, giáo dục về kết quả giám sát, giáo dục;

+ Biên bản trình diện;

+ Báo cáo tổng hợp kết quả giám sát, giáo dục;

+ Giấy chứng nhận đã chấp hành xong biện pháp khiển trách, biện pháp hòa giải tại cộng đồng;

+ Các tài liệu khác có liên quan.

- Ngoài các tài liệu nêu trên (trừ các tài liệu trong hồ sơ ban đầu), hồ sơ thi hành biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn còn có thêm các tài liệu sau đây:

+ Các tài liệu về việc vắng mặt tại nơi cư trú (nếu có);

+ Quyết định chấm dứt thời hạn giáo dục tại xã, phường, thị trấn;

+ Giấy chứng nhận đã chấp hành xong biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

139. Nội dung và hình thức giám sát, giáo dục được quy định như thế nào?

- *Nội dung giám sát, giáo dục:*

+ Phổ biến, giáo dục pháp luật về quyền, nghĩa vụ của công dân, các quy định của pháp luật liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật;

+ Trang bị các kỹ năng sống cơ bản; hỗ trợ học văn hóa, hướng nghiệp, học nghề, tìm việc làm;

+ Tổ chức cho người được giám sát, giáo dục tham gia lao động tại cộng đồng với hình thức phù hợp;

+ Các biện pháp bảo vệ, hỗ trợ khác quy định tại Điều 71 Luật Trẻ em nhằm thúc đẩy việc phục hồi và tái hòa nhập cộng đồng.

- *Hình thức giám sát, giáo dục:*

+ Yêu cầu người được giám sát, giáo dục làm cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các biện pháp giám sát, giáo dục;

+ Hướng dẫn, động viên người được giám sát, giáo dục tham gia các lớp học về kỹ năng sống, học văn hóa, hướng nghiệp, dạy nghề;

+ Thông báo cho gia đình người được giám sát, giáo dục về tình hình chấp hành của người đó;

+ Yêu cầu người được giám sát, giáo dục trình diện trước cơ quan có thẩm quyền.

140. Nội dung cam kết của người được giám sát, giáo dục gồm những gì?

Người được giám sát, giáo dục phải làm bản cam kết về việc chấp hành các nghĩa vụ và gửi cho người trực tiếp giám sát, giáo dục; Nội dung cam kết gồm:

+ Chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, quy định của địa phương nơi cư trú; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân; nghiêm túc sửa chữa sai phạm;

+ Tham gia Chương trình học văn hóa, dạy nghề hoặc lao động do địa phương tổ chức phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của mình;

+ Tham gia các Chương trình tham vấn, phát triển kỹ năng sống phù hợp được tổ chức tại địa phương;

+ Trình diện khi được yêu cầu.

+ Ngoài các nội dung cam kết nêu trên, người được giám sát, giáo dục trong trường hợp áp dụng biện pháp hòa giải tại cộng đồng còn phải cam kết hoàn thành nghĩa vụ bồi thường thiệt hại (nếu có).

+ Cam kết của người được giám sát, giáo dục phải có ý kiến của cha, mẹ hoặc người giám hộ.

141. Việc thực hiện Kế hoạch giám sát, giáo dục được quy định như thế nào?

- Căn cứ Kế hoạch giám sát, giáo dục, người trực tiếp giám sát, giáo dục có trách nhiệm phối hợp với gia đình, cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

+ Thường xuyên gặp gỡ, giáo dục, động viên người được giám sát, giáo dục nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật và thực hiện cam kết; nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, khó khăn của người được giám sát, giáo dục để có biện pháp giúp đỡ kịp thời;

+ Hướng dẫn người được giám sát, giáo dục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình;

+ Liên hệ với các cơ quan, tổ chức liên quan để tạo điều kiện cho người được giám sát, giáo dục tham gia các Chương trình học văn hóa, học nghề, tham gia lao động phù hợp, ổn định cuộc sống;

+ Hướng dẫn, giúp đỡ người được giám sát, giáo dục thực hiện các thủ tục đăng ký tạm vắng, tạm trú, cấp giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân, trợ giúp pháp lý;

+ Phối hợp tổ chức các buổi lao động tại cộng đồng với hình thức phù hợp;

+ Liên hệ, giới thiệu người được giám sát, giáo dục tham gia các lớp kỹ năng sống, các hoạt động văn hóa, xã hội, thể thao sẵn có tại địa phương;

+ Lập và ghi Sổ theo dõi tình hình thực hiện Kế hoạch giám sát, giáo dục; định kỳ hàng tháng báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về kết quả giám sát, giáo dục.

- Trong quá trình thực hiện Kế hoạch giám sát, giáo dục, nếu xét thấy biện pháp giám sát, giáo dục không phù hợp hoặc việc thực hiện gặp khó khăn thì người trực tiếp giám sát, giáo dục đề xuất hướng giải quyết hoặc điều chỉnh Kế hoạch, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định.

142. Việc tổ chức cho người được giám sát, giáo dục thực hiện nghĩa vụ tham gia Chương trình học tập được quy định như thế nào?

- Các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên trong hệ thống giáo dục quốc dân có trách nhiệm tiếp nhận người được giám sát, giáo dục vào học tập theo Kế hoạch giám sát, giáo dục.

- Người đứng đầu các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên căn cứ vào nhu cầu, trình độ của người được giám sát, giáo dục và khả năng thực tế của cơ sở để bố trí người hỗ trợ, giúp đỡ họ hòa nhập, hoàn thành Chương trình học tập.

143. Việc tổ chức cho người được giám sát, giáo dục thực hiện nghĩa vụ tham gia Chương trình dạy nghề được quy định như thế nào?

- Trên cơ sở Kế hoạch giám sát, giáo dục, người trực tiếp giám sát, giáo dục báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã liên hệ với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội đề đề xuất việc hỗ trợ dạy nghề cho người được giám sát, giáo dục.

- Căn cứ vào điều kiện về sức khỏe, khả năng và nguyện vọng của người được giám sát, giáo dục, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm liên hệ với các cơ sở dạy nghề, Trung tâm giới thiệu việc làm, các tổ chức, cá nhân, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn để thu xếp cho người được giám sát, giáo dục tham gia Chương trình dạy nghề phù hợp.

144. Việc tổ chức cho người được giám sát, giáo dục thực hiện nghĩa vụ tham gia lao động tại cộng đồng được quy định như thế nào?

Đoàn thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ hoặc đoàn thể xã hội, cơ quan, tổ chức khác tổ chức cho người được giám sát, giáo dục tham gia các buổi lao động tại cộng đồng, giúp đỡ người già, người tàn tật, người có hoàn cảnh đặc biệt hoặc các hoạt động tình nguyện

khác nhằm tăng cường ý thức, trách nhiệm và sự gắn kết, chia sẻ với cộng đồng của người được giám sát, giáo dục.

Việc lao động tại cộng đồng phải tuân thủ pháp luật về lao động, phù hợp với độ tuổi, sức khỏe của người được giám sát, giáo dục, không làm ảnh hưởng đến việc học tập của người đó.

145. Việc thực hiện nghĩa vụ trình diện của người được giám sát, giáo dục được quy định như thế nào?

- Trong thời gian giám sát, giáo dục, nếu người được giám sát, giáo dục vi phạm nghĩa vụ hoặc có biểu hiện vi phạm pháp luật thì theo đề nghị của người trực tiếp giám sát, giáo dục, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã yêu cầu người được giám sát, giáo dục trình diện.

- Khi có yêu cầu trình diện của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, người trực tiếp giám sát, giáo dục phải thông báo cho người được giám sát, giáo dục và cha, mẹ hoặc người giám hộ của họ biết về địa điểm, thời gian trình diện.

- Việc trình diện phải được lập thành biên bản và lưu vào hồ sơ.

146. Việc thay đổi nơi cư trú của người được giám sát, giáo dục được quy định như thế nào?

- Trường hợp người được giám sát, giáo dục thay đổi nơi đăng ký thường trú, đi học tập, có việc làm ổn định hoặc theo gia đình chuyển đến địa phương khác thì phải làm đơn gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú, trong đó ghi rõ lý do, nơi đến thường trú hoặc tạm trú. Đơn phải có ý kiến của người trực tiếp giám sát, giáo dục; đối với người dưới 16 tuổi thì cha, mẹ hoặc người giám hộ của họ phải làm đơn.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải xem xét, báo cáo và chuyển hồ sơ cho cơ quan tiến hành tố tụng đã ra quyết định áp dụng biện pháp giám sát, giáo dục để làm các thủ tục tiếp tục thi hành biện pháp giám sát, giáo dục tại nơi thường trú hoặc tạm trú mới.

147. Việc cấp giấy chứng nhận đã chấp hành xong biện pháp khiển trách, biện pháp hòa giải tại cộng đồng được quy định như thế nào?

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, trước khi hết thời hạn giám sát, giáo dục, người trực tiếp giám sát, giáo dục làm Báo cáo tổng hợp kết quả giám sát, giáo dục gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và báo cáo kết thúc nhiệm vụ.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Báo cáo tổng hợp kết quả giám sát, giáo dục, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã cấp Giấy chứng nhận đã

chấp hành xong biện pháp khiển trách, biện pháp hòa giải tại cộng đồng cho người được giám sát, giáo dục.

148. Thủ tục giám sát, giáo dục được quy định như thế nào?

- Thủ tục giám sát, giáo dục đối với người được giám sát, giáo dục trong trường hợp áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn được thực hiện theo quy định tại Mục 3 Chương II và quy định tại Điều 12, các Khoản 1, 2, 4 Điều 13, từ Điều 14 đến Điều 19 của Nghị định số 37/2018/NĐ-CP.

- Ngoài các nội dung cam kết quy định tại Khoản 2 Điều 13 của Nghị định số 37/2018/NĐ-CP, người được giám sát, giáo dục còn phải cam kết:

- + Chấp hành đầy đủ nghĩa vụ về học tập, lao động;
- + Không đi khỏi nơi cư trú khi không được phép.

149. Việc vắng mặt của người được giám sát, giáo dục tại nơi cư trú được quy định như thế nào?

Việc vắng mặt của người được giám sát, giáo dục tại nơi cư trú được quy định như sau:

- Người được giám sát, giáo dục được phép vắng mặt tại nơi cư trú, nếu có lý do chính đáng và phải thực hiện khai báo tạm vắng.

Việc vắng mặt tại nơi cư trú có thể được thực hiện nhiều lần nhưng mỗi lần không quá 30 ngày và tổng thời gian vắng mặt không được vượt quá một phần ba thời hạn áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú được tính vào thời hạn chấp hành biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

- Trước khi đi khỏi nơi cư trú, người được giám sát, giáo dục phải thực hiện theo quy định sau:

+ Trường hợp vắng mặt tại nơi cư trú dưới 15 ngày thì phải thông báo với người trực tiếp giám sát, giáo dục về lý do, thời gian vắng mặt tại nơi cư trú và nơi đến tạm trú. Người trực tiếp giám sát, giáo dục phải báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về việc người được giám sát, giáo dục vắng mặt tại nơi cư trú;

+ Trường hợp vắng mặt tại nơi cư trú từ 15 ngày đến 30 ngày thì phải làm đơn xin phép Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, trong đó ghi rõ lý do, thời gian vắng mặt, nơi đến tạm trú và ý kiến đồng ý của cha, mẹ hoặc người giám hộ. Đơn xin phép được gửi đến người trực tiếp giám sát, giáo dục.

Ngay sau khi nhận được đơn xin phép, người trực tiếp giám sát, giáo dục phải có ý kiến và chuyển đơn đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn xin phép, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định và thông báo cho người làm đơn biết. Trường hợp không cho phép thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày về lại nơi cư trú, người được giám sát, giáo dục phải trực tiếp báo cáo với người trực tiếp giám sát, giáo dục và tiếp tục chấp hành biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn tại nơi cư trú. Người trực tiếp giám sát, giáo dục báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về việc người được giám sát, giáo dục đã về lại nơi cư trú.

- Nếu người được giám sát, giáo dục vắng mặt tại nơi cư trú mà không tuân thủ quy định thì thời gian vắng mặt không được tính vào thời hạn chấp hành biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

150. Việc chấm dứt thời hạn giáo dục tại xã, phường, thị trấn được quy định như thế nào?

Việc chấm dứt thời hạn giáo dục tại xã, phường, thị trấn được quy định như sau:

- Khi nhận được đề nghị của người trực tiếp giám sát, giáo dục hoặc đơn đề nghị chấm dứt thời hạn giáo dục tại xã, phường, thị trấn của người được giám sát, giáo dục, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo Công an cùng cấp tổ chức cuộc họp xem xét việc đề

nghị cơ quan đã ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn chấm dứt thời hạn giáo dục cho người được giám sát, giáo dục.

Thành phần tham gia cuộc họp gồm: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; người trực tiếp giám sát, giáo dục; đại diện Công an cấp xã; Ban bảo vệ trẻ em cấp xã; người được giám sát, giáo dục; cha, mẹ hoặc người giám hộ của người được giám sát, giáo dục.

Tại cuộc họp, người trực tiếp giám sát, giáo dục nhận xét về quá trình thực hiện nghĩa vụ của người được giám sát, giáo dục; người tham gia cuộc họp phát biểu ý kiến; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã kết luận.

- Trên cơ sở kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân, công an cấp xã có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp lập hồ sơ đề nghị chấm dứt thời hạn giáo dục tại xã, phường, thị trấn, gửi cơ quan đã ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

Hồ sơ đề nghị gồm có:

+ Đơn đề nghị chấm dứt thời hạn giáo dục tại xã, phường, thị trấn của người được giám sát, giáo dục;

+ Văn bản của Ủy ban nhân dân cấp xã về việc đề nghị cơ quan đã ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn chấm dứt thời hạn giám sát, giáo dục cho người được giám sát, giáo dục;

+ Bản nhận xét về quá trình thực hiện nghĩa vụ của người được giám sát, giáo dục.

151. Thời hạn cấp giấy chứng nhận đã chấp hành xong biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn được quy định như thế nào?

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, trước khi hết thời hạn giám sát, giáo dục hoặc khi nhận được Quyết định chấm dứt thời hạn giáo dục tại xã, phường, thị trấn của cơ quan có thẩm quyền, người trực tiếp giám sát, giáo dục làm Báo cáo tổng hợp kết quả giám sát, giáo dục gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và báo cáo kết thúc nhiệm vụ.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Báo cáo tổng hợp kết quả giám sát, giáo dục, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã cấp Giấy chứng nhận đã chấp hành xong biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn cho người được giám sát, giáo dục.

152. Người được giám sát, giáo dục có quyền và nghĩa vụ gì?

- *Quyền của người được giám sát, giáo dục:*

+ Được giải thích về biện pháp giám sát, giáo dục;

+ Được lao động, học tập hoặc học nghề; được tham gia các Chương trình tham vấn, phát triển kỹ năng sống tại địa phương;

+ Được hướng dẫn thực hiện thủ tục khai báo tạm vắng, đăng ký thường trú, tạm trú;

+ Được trình bày nguyện vọng, kiến nghị của mình với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và người trực tiếp giám sát, giáo dục;

+ Được cấp giấy chứng nhận đã chấp hành xong biện pháp giám sát, giáo dục;

+ Đối với người được áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn được chấm dứt thời hạn giáo dục tại xã, phường, thị trấn khi có đủ các điều kiện quy định.

- *Nghĩa vụ của người được giám sát, giáo dục:*

+ Tuân thủ pháp luật, nội quy, quy chế của nơi cư trú, học tập, làm việc;

+ Chịu sự giám sát, giáo dục của cơ quan, tổ chức và người trực tiếp giám sát, giáo dục;

+ Tích cực tham gia các Chương trình học tập, dạy nghề, tham gia lao động tại cộng đồng;

+ Báo cáo tình hình học tập, lao động, kết quả sửa chữa sai phạm và sự tiến bộ của mình khi được yêu cầu;

+ Trình diện cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu.

- Ngoài các nghĩa vụ nêu trên, người được giám sát, giáo dục còn có nghĩa vụ sau:

+ Người được giám sát, giáo dục trong trường hợp áp dụng biện pháp hòa giải tại cộng đồng có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại (nếu có);

+ Người được giám sát, giáo dục trong trường hợp áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn có nghĩa vụ không được đi khỏi nơi cư trú khi không được phép và chấp hành đầy đủ nghĩa vụ về học tập, lao động.

153. Người trực tiếp giám sát, giáo dục có quyền và trách nhiệm gì?

- Người trực tiếp giám sát, giáo dục được quyền:

+ Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, kiến thức, kinh nghiệm giáo dục, giúp đỡ người được giám sát, giáo dục;

+ Hưởng kinh phí hỗ trợ cho việc giám sát, giáo dục, giúp đỡ người được giám sát, giáo dục.

- Người trực tiếp giám sát, giáo dục có trách nhiệm:

+ Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch giám sát, giáo dục;

+ Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, tổ chức và gia đình trong việc giám sát, giáo dục;

+ Phối hợp với Công an cấp xã trong việc tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp tổ chức thi hành các biện pháp giám sát, giáo dục;

+ Theo dõi, giám sát, đôn đốc việc thực hiện các biện pháp giám sát, giáo dục cụ thể, dịch vụ hỗ trợ của cơ quan, tổ chức, gia đình;

+ Định kỳ hàng tháng nhận xét, đánh giá tình hình, kết quả giám sát, giáo dục vào Sổ theo dõi tình hình thực hiện Kế hoạch giám sát, giáo dục và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã;

+ Thông báo kịp thời cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về những biểu hiện, hành vi vi phạm pháp luật của người được giám sát, giáo dục để có biện pháp ngăn ngừa, quản lý, giáo dục phù hợp;

+ Trách nhiệm khác theo quy định.

154. Gia đình người được giám sát, giáo dục có trách nhiệm gì?

Gia đình người được giám sát, giáo dục có trách nhiệm:

- Động viên, khuyến khích người được giám sát, giáo dục chấp hành pháp luật, thực hiện nghĩa vụ, làm cam kết sửa chữa sai phạm.

- Có biện pháp cụ thể quản lý, giáo dục, giúp đỡ người được giám sát, giáo dục trong sinh hoạt, học tập,

làm việc; khuyến khích, tạo điều kiện cho người được giám sát, giáo dục tham gia các phong trào, hoạt động đoàn thể, các Chương trình tham vấn, phát triển kỹ năng sống (nếu có) tại nơi cư trú.

- Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân cấp xã, người trực tiếp giám sát, giáo dục, các tổ chức, đoàn thể ở địa phương để quản lý, giáo dục, giúp đỡ người được giám sát, giáo dục.

- Phối hợp chặt chẽ với nhà trường, cơ sở giáo dục nơi người được giám sát, giáo dục đang học tập trong việc quản lý, động viên, giúp đỡ họ học tập, rèn luyện.

- Hỗ trợ người được giám sát, giáo dục thực hiện nghĩa vụ bồi thường thiệt hại (nếu có).

155. Nhà trường có trách nhiệm gì trong thực hiện việc giám sát, giáo dục?

Nhà trường có trách nhiệm:

- Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân cấp xã, người trực tiếp giám sát, giáo dục trong việc tạo điều kiện cho người được giám sát, giáo dục thực hiện nghĩa vụ tham gia các Chương trình học tập, học nghề.

- Có biện pháp cụ thể quản lý, giáo dục, giúp đỡ người được giám sát, giáo dục trong quá trình họ tham gia học tập, sinh hoạt tại trường.

- Động viên, khuyến khích người được giám sát, giáo dục chấp hành pháp luật, thực hiện tốt các nghĩa vụ của mình.

156. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm gì trong thực hiện việc giám sát, giáo dục?

Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm:

- Tổ chức thi hành các biện pháp giám sát, giáo dục theo quyết định áp dụng biện pháp giám sát, giáo dục của cơ quan tiến hành tố tụng có thẩm quyền.

- Huy động những người có điều kiện, năng lực và kinh nghiệm tham gia công tác giám sát, giáo dục.

- Chỉ đạo tổ chức các Chương trình dạy nghề, tìm việc làm, các Chương trình tham vấn, phát triển kỹ năng sống, các dịch vụ y tế, xã hội, lao động tại cộng đồng trên địa bàn để tạo điều kiện cho người được giám sát, giáo dục tham gia.

- Hỗ trợ và đảm bảo cho người được giám sát, giáo dục được hưởng đầy đủ quyền ưu tiên và các chính sách ưu đãi của Nhà nước đối với trẻ em, được học văn hóa, học nghề, tham gia các Chương trình tham vấn, phát triển kỹ năng sống tại cộng đồng.

- Đề nghị cơ quan đã áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn chấm dứt thời hạn giám sát, giáo dục cho người được giám sát, giáo dục.

- Chỉ đạo lập dự toán kinh phí cho việc thực hiện các biện pháp giám sát, giáo dục, trình cấp có thẩm quyền quyết định.

- Báo cáo cơ quan có thẩm quyền về công tác thi hành pháp luật về áp dụng các biện pháp giám sát, giáo dục.

157. Công an cấp xã có trách nhiệm gì trong thực hiện việc giám sát, giáo dục?

Công an cấp xã có trách nhiệm:

- Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thi hành các biện pháp giám sát, giáo dục.

- Dự kiến phân công người trực tiếp giám sát, giáo dục; tổ chức cuộc họp thông báo thi hành biện pháp giám sát, giáo dục.

- Phối hợp với gia đình, người trực tiếp giám sát, giáo dục, các cơ quan, tổ chức trong việc quản lý, giáo dục, giúp đỡ người được giám sát, giáo dục.

- Hướng dẫn, giúp đỡ người được giám sát, giáo dục thực hiện các thủ tục đăng ký thường trú, tạm trú, lưu trú, khai báo tạm vắng; cấp mới, cấp đổi hoặc cấp lại giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân; theo dõi việc vắng mặt tại nơi cư trú, chuyển nơi cư trú của người được giám sát, giáo dục.

Tiếp nhận người được giám sát, giáo dục từ nơi khác chuyển đến lưu trú hoặc tạm trú trong thời gian vắng mặt tại nơi cư trú và nhận xét, đánh giá việc chấp hành pháp luật trong thời gian người được giám sát, giáo dục lưu trú, tạm trú tại địa phương.

- Lập hồ sơ ban đầu và hồ sơ thi hành biện pháp giám sát, giáo dục.

- Phối hợp chặt chẽ với người trực tiếp giám sát, giáo dục, với gia đình của người được giám sát, giáo dục và cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thu thập thông tin, tài liệu, bổ sung hồ sơ thi hành biện pháp giám sát, giáo dục.

- Định kỳ hoặc khi có yêu cầu, tổng hợp số liệu, đánh giá tình hình, kết quả thi hành biện pháp giám sát, giáo dục trong phạm vi thẩm quyền, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan có thẩm quyền.

158. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp thực hiện việc giám sát, giáo dục được quy định như thế nào?

Cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm thực hiện biện pháp giám sát, giáo dục cụ thể; các cơ sở cung cấp dịch vụ hỗ trợ cần thiết; cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm:

- Tham gia góp ý, xây dựng Kế hoạch giám sát, giáo dục;

- Thực hiện các biện pháp giám sát, giáo dục cụ thể hoặc cung cấp các dịch vụ cần thiết để hỗ trợ người được giám sát, giáo dục theo nội dung và thời gian tại Kế hoạch giám sát, giáo dục;

- Giúp đỡ và tạo điều kiện cho người được giám sát, giáo dục thực hiện và hoàn thành nghĩa vụ;

- Đánh giá về tình hình chấp hành, hiệu quả của các biện pháp giám sát, giáo dục mà mình trực tiếp thực hiện đối với người được giám sát, giáo dục và đề xuất giải pháp (nếu có) gửi người trực tiếp giám sát, giáo dục tổng hợp.

159. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm gì trong thực hiện việc giám sát, giáo dục?

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của mình có trách nhiệm:

+ Trình dự toán kinh phí hàng năm, xây dựng mức hỗ trợ người trực tiếp giám sát, giáo dục để trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định;

+ Chỉ đạo, thanh tra, kiểm tra công tác thi hành các biện pháp giám sát, giáo dục trong phạm vi địa phương mình quản lý;

+ Chỉ đạo tổ chức truyền thông, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về các biện pháp giám sát, giáo dục;

+ Hỗ trợ Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện các biện pháp giám sát, giáo dục.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm:

+ Chỉ đạo, thanh tra, kiểm tra công tác thi hành các biện pháp giám sát, giáo dục trong phạm vi địa phương mình quản lý;

+ Hỗ trợ Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện các biện pháp giám sát, giáo dục.

Phần 2 PHÒNG, CHỐNG MA TÚY

QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG KINH PHÍ THỰC HIỆN HỖ TRỢ ĐỐI VỚI NGƯỜI CAI NGHIỆN MA TÚY TỰ NGUYỆN

(Thông tư số 124/2018/TT-BTC ngày 20/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện)

160. Đối tượng nào được áp dụng hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện?

Đối tượng áp dụng hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện bao gồm:

- Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện chế độ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và các cơ sở cai nghiện ma túy.

- Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và các cơ sở cai nghiện ma túy.

163. Nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện được quy định như thế nào?

- Nguồn ngân sách trong nước:

+ Kinh phí thực hiện chế độ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và các cơ sở cai nghiện ma túy công lập do ngân sách địa phương bảo đảm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành;

+ Kinh phí thực hiện chế độ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy ngoài công lập trong thời gian thực hiện thí điểm đến năm 2020 được bố trí trong dự toán chi đảm bảo xã hội của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện thí điểm;

+ Kinh phí tổ chức cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng bố trí trong dự toán chi đảm bảo xã hội của ngân sách xã, phường, thị trấn.

- Nguồn đóng góp của người cai nghiện ma túy (hoặc gia đình người cai nghiện ma túy) theo mức đóng góp cụ thể do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định.

- Nguồn huy động của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

- Nguồn tài chính hợp pháp khác.

164. Mức ngân sách nhà nước bảo đảm, hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập được quy định như thế nào?

- Ngân sách nhà nước bảo đảm tiền thuốc cắt cơn, giải độc, điều trị rối loạn tâm thần cho người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện công lập.

- Chi hỗ trợ chi phí sàng lọc, đánh giá mức độ nghiện, thực hiện các dịch vụ xét nghiệm y tế theo chỉ định của bác sỹ; điều trị nhiễm trùng cơ hội và thuốc chữa bệnh thông thường

+ Đối tượng hỗ trợ: Theo quy định tại khoản 2 Điều 48a Nghị định số 135/2004/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 4 Điều 2 Nghị định số 80/2018/NĐ-CP;

+ Mức ngân sách nhà nước hỗ trợ 95%, gồm:

+) Chi phí sàng lọc, đánh giá mức độ nghiện, thực hiện các dịch vụ kỹ thuật xét nghiệm y tế theo chỉ định của bác sỹ (bao gồm cả xét nghiệm HIV/AIDS): Mức chi theo giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do cấp có thẩm quyền quyết định đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập thực hiện dịch vụ;

+) Chi điều trị nhiễm trùng cơ hội và thuốc chữa bệnh thông thường tại cơ sở cai nghiện ma túy không ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế: Theo chi phí thực tế phát sinh và hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp. Cơ sở cai nghiện ma túy lập dự toán phù hợp với tình hình thực tế hàng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Hội đồng nhân dân cấp tỉnh căn cứ khả năng cân đối của ngân sách địa phương và dự kiến số lượng đối tượng tham gia cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập thuộc phạm vi quản lý quyết định:

+) Mức hỗ trợ cao hơn, đối tượng mở rộng hơn ngoài chế độ quy định nêu trên (nếu có);

- Mức hỗ trợ tiền ăn hàng tháng, tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân ít nhất bằng 70% định mức đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

- Mức hỗ trợ chỗ ở đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện (bao gồm cả các cơ sở đa chức năng có cai nghiện tự nguyện).

165. Nội dung, mức chi cho công tác tổ chức cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình và cộng đồng được quy định như thế nào?

- Chi lập hồ sơ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình và cộng đồng: 30.000 đồng/hồ sơ.

- Chi hỗ trợ Tổ công tác cai nghiện ma túy (do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập) khi tham gia công tác thẩm tra, xét duyệt hồ sơ, điều trị, quản lý, bảo vệ, tư vấn, hỗ trợ người cai nghiện ma túy:

+ Chi hỗ trợ công tác quản lý: Văn phòng phẩm, in hồ sơ, mua sổ sách, trang thiết bị phục vụ việc theo dõi, thống kê, lập danh sách, quản lý hồ sơ người cai nghiện ma túy. Mức chi thanh toán theo thực tế phát sinh trên cơ sở dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hợp đồng, hóa đơn, chứng từ chi tiêu và theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

+ Chi hỗ trợ cán bộ tham gia công tác điều trị cai nghiện ma túy trong thời gian điều trị cắt cơn nghiện ma túy tập trung tại cộng đồng: 100.000 đồng/người/ngày;

+ Chi hỗ trợ cán bộ quản lý, bảo vệ người cai nghiện ma túy trong thời gian điều trị cắt cơn nghiện ma túy tập trung tại cộng đồng: 50.000 đồng/người/ngày;

+ Chi hỗ trợ cho cán bộ được giao nhiệm vụ tư vấn về tâm lý, xã hội cho người cai nghiện ma túy;

+) 50.000 đồng/người cai nghiện ma túy/buổi tư vấn;

+) 70.000 đồng/nhóm người cai nghiện ma túy (từ hai người trở lên)/buổi tư vấn;

+ Chi hỗ trợ cán bộ xã, phường, thị trấn theo dõi, quản lý đối tượng cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình và cộng đồng: Mức hỗ trợ cụ thể và số lượng cán bộ do Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định phù hợp với điều kiện thực tế về số lượng đối tượng nghiện ma túy tại cộng đồng và điều kiện địa lý của từng xã, phường, thị trấn nhưng tối đa là 350.000 đồng/người/tháng.

- Chi phí vận chuyển người nghiện ma túy từ nơi cư trú của người nghiện ma túy đến cơ sở điều trị cắt cơn tập trung tại cộng đồng (nếu có): Mức chi theo giá phương tiện công cộng phổ thông áp dụng tại địa phương. Trường hợp bố trí bằng phương tiện của cơ quan, đơn vị, mức hỗ trợ bằng 0,2 lít xăng/km tính theo số km thực tế và giá xăng tại thời điểm vận chuyển. Trường hợp thuê xe bên ngoài thì giá thuê xe theo hợp đồng thỏa thuận, phù hợp với giá cả trên địa bàn tại thời điểm thuê.

166. Chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện được quy định như thế nào?

- Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình và cộng đồng thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, người chưa thành niên, người thuộc diện bảo trợ xã hội, người khuyết tật được hỗ trợ một lần tiền thuốc điều trị cắt cơn nghiện ma túy bằng mức hỗ trợ đối với các đối tượng cai nghiện ma túy tự nguyện trong cơ sở cai nghiện ma túy công lập theo quy định của địa phương.

- Tùy theo điều kiện cụ thể của địa phương, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định mức hỗ trợ cao hơn so với quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư số 124/2018/TT-BTC.

167. Việc lập, phân bổ, chấp hành dự toán và quyết toán kinh phí được quy định như thế nào?

- Việc lập dự toán, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách, chế độ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán, các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật.

- Việc hỗ trợ người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy ngoài công lập trong thời gian thực hiện thí điểm được thực hiện như sau:

+ Cơ sở cai nghiện ma túy ngoài công lập tham gia thí điểm tại 15 cơ sở cai nghiện ma túy ngoài công lập thuộc 10 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ Đề án thí điểm đã được phê duyệt lập kế hoạch cai nghiện ma túy và nhu cầu kinh phí hỗ trợ cai nghiện ma túy hàng năm cho các đối tượng theo mức quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư số 124/2018/TT-BTC gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp;

+ Hàng năm, cùng thời gian lập dự toán ngân sách nhà nước, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội căn cứ kế hoạch cai nghiện ma túy của các cơ sở cai nghiện ma túy ngoài công lập, nội dung, mức chi, chế độ hỗ trợ cơ sở cai nghiện ma túy ngoài công lập và số lượng đối tượng người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy ngoài công lập ở địa phương, lập dự toán kinh phí và tổng hợp chung trong dự toán chi thường xuyên của cơ quan, gửi Sở Tài chính xem xét, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền quyết định;

+ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hỗ trợ kinh phí đối với các cơ sở cai nghiện ma túy ngoài công lập trên cơ sở các căn cứ sau:

- Biểu tổng hợp danh sách, kinh phí hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy ngoài công lập (có chữ ký hoặc dấu tay điểm chỉ của đối tượng được hỗ trợ) theo phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội lưu chứng từ này làm cơ sở quyết toán;

- Đối chiếu các hóa đơn, chứng từ chi tiêu có liên quan đến việc tổ chức cai nghiện ma túy cho đối tượng. Cơ sở cai nghiện ma túy ngoài công lập trực tiếp lưu giữ hóa đơn, chứng từ chi tiêu cụ thể theo quy định hiện hành.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm tổng hợp quyết toán kinh phí hỗ trợ các cơ sở cai nghiện ma túy ngoài công lập theo quy định.

Phần 3

PHÒNG, CHỐNG MUA BÁN NGƯỜI

A. HƯỚNG DẪN ÁP DỤNG ĐIỀU 150 VỀ TỘI MUA BÁN NGƯỜI VÀ ĐIỀU 151 VỀ TỘI MUA BÁN NGƯỜI DƯỚI 16 TUỔI CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ

(Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 150 về tội mua bán người và Điều 151 về tội mua bán người dưới 16 tuổi của Bộ luật Hình sự do Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ban hành)

168. Thế nào là hành vi “mua bán người”, “mua bán người dưới 16 tuổi”?

- *Mua bán người* là việc dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, lừa gạt hoặc thủ đoạn khác thực hiện một trong các hành vi sau đây:

- + Chuyển giao người để nhận tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác;
- + Tiếp nhận người để giao tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác;

+ Chuyển giao người để người khác bóc lột tình dục, cưỡng bức lao động, lấy bộ phận cơ thể của nạn nhân hoặc vì mục đích vô nhân đạo khác;

+ Tiếp nhận người để bóc lột tình dục, cưỡng bức lao động, lấy bộ phận cơ thể của nạn nhân hoặc vì mục đích vô nhân đạo khác;

+ Tuyển mộ, vận chuyển, chứa chấp người khác để thực hiện hành vi chuyển giao người theo hướng dẫn tại điểm a và điểm c khoản này.

- *Mua bán người dưới 16 tuổi* là thực hiện một trong các hành vi sau đây:

+ Chuyển giao người dưới 16 tuổi để nhận tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác, trừ trường hợp vì mục đích nhân đạo;

+ Tiếp nhận người dưới 16 tuổi để giao tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác, trừ trường hợp vì mục đích nhân đạo;

+ Chuyển giao người dưới 16 tuổi để bóc lột tình dục, cưỡng bức lao động, lấy bộ phận cơ thể hoặc vì mục đích vô nhân đạo khác;

+ Tiếp nhận người dưới 16 tuổi để bóc lột tình dục, cưỡng bức lao động, lấy bộ phận cơ thể hoặc vì mục đích vô nhân đạo khác;

+ Tuyển mộ, vận chuyển, chứa chấp người dưới 16 tuổi để thực hiện hành vi chuyển giao người theo

hướng dẫn tại điểm a và điểm c khoản 1 điều 2 Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐTP.

169. Thủ đoạn khác quy định tại khoản 1 Điều 150 của Bộ luật Hình sự được hiểu như thế nào?

Thủ đoạn khác quy định tại khoản 1 Điều 150 của Bộ luật Hình sự là các thủ đoạn như: bắt cóc; cho nạn nhân uống thuốc ngủ, thuốc gây mê, uống rượu, bia hoặc các chất kích thích mạnh khác làm nạn nhân lâm vào tình trạng mất khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi; đầu độc nạn nhân; lợi dụng việc môi giới hôn nhân, môi giới đưa người đi lao động ở nước ngoài; lợi dụng chức vụ, quyền hạn; lợi dụng tình thế bị lệ thuộc; lợi dụng tình thế dễ bị tổn thương hoặc tình trạng quẫn bách của nạn nhân (ví dụ: lợi dụng tình trạng nạn nhân có người thân bị bệnh hiểm nghèo cần tiền chữa trị ngay, nếu không sẽ nguy hiểm đến tính mạng) để thực hiện một trong các hành vi hướng dẫn tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐTP.

170. Hiểu như thế nào là thực hiện các hành vi: “Đẻ bóc lột tình dục”, “đẻ cưỡng bức lao động”, “đẻ lấy bộ phận cơ thể của nạn nhân”, “vì mục đích vô nhân đạo khác”?

- *Đẻ bóc lột tình dục* quy định tại điểm b khoản 1 Điều 150 và điểm b khoản 1 Điều 151 của Bộ luật Hình sự là trường hợp chuyên giao, tiếp nhận hoặc tuyển mộ, vận chuyển, chứa chấp nạn nhân nhằm chuyển giao cho người khác để thực hiện các hoạt động bóc lột tình dục (như tổ chức cho nạn nhân bán dâm, đưa nạn nhân đến các cơ sở chứa mại dâm để bán dâm, sử dụng nạn nhân để sản xuất ấn phẩm khiêu dâm, trình diễn khiêu dâm, làm nô lệ tình dục...) hoặc tiếp nhận nạn nhân để phục vụ nhu cầu tình dục của chính mình.

- *Đẻ cưỡng bức lao động* quy định tại điểm b khoản 1 Điều 150 và điểm b khoản 1 Điều 151 của Bộ luật Hình sự là việc dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc các thủ đoạn khác nhằm buộc nạn nhân lao động trái ý muốn của họ.

- *Đẻ lấy bộ phận cơ thể của nạn nhân* quy định tại điểm b khoản 1 Điều 150 và điểm b khoản 1 Điều 151 của Bộ luật Hình sự là trường hợp chuyên giao, tiếp nhận hoặc tuyển mộ, vận chuyển, chứa chấp nạn nhân để chuyển giao nhằm lấy bộ phận cơ thể của nạn nhân.

Bộ phận cơ thể là một phần của cơ thể được hình thành từ nhiều loại mô khác nhau để thực hiện các chức năng sinh lý nhất định của con người.

- Vì mục đích vô nhân đạo khác quy định tại điểm b khoản 1 Điều 150 và điểm b khoản 1 Điều 151 của Bộ luật Hình sự là sử dụng nạn nhân để làm thí nghiệm, buộc nạn nhân phải đi ăn xin hoặc sử dụng nạn nhân vào các mục đích tàn ác khác.

171. Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐTP hướng dẫn như thế nào về các tình tiết định khung hình phạt?

Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐTP hướng dẫn về các tình tiết định khung hình phạt như sau:

- Có tổ chức quy định tại điểm a khoản 2 Điều 150 và điểm a khoản 3 Điều 151 của Bộ luật Hình sự là hình thức đồng phạm có sự cấu kết chặt chẽ và phân công, sắp đặt vai trò của những người cùng thực hiện tội phạm.

- Vì động cơ đê hèn quy định tại điểm b khoản 2 Điều 150 và điểm g khoản 2 Điều 151 của Bộ luật Hình sự là trường hợp người phạm tội thực hiện hành vi phạm tội để trả thù; phạm tội để trốn tránh trách nhiệm của bản thân; phạm tội đối với người mà mình mang ơn hoặc những hành vi phạm tội khác thể hiện sự bội bạc, phản trắc.

- Đưa nạn nhân ra khỏi biên giới của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định tại điểm d khoản 2 Điều 150 và điểm đ khoản 2 Điều 151 của Bộ

luật Hình sự là trường hợp người phạm tội đã hoặc đang đưa nạn nhân ra khỏi biên giới quốc gia trên đất liền, trên biển, trên không và trong lòng đất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Cũng được coi là đưa nạn nhân ra khỏi biên giới của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nếu đã thực hiện thủ tục xuất cảnh đối với nạn nhân.

- Phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm e khoản 2 Điều 150 và điểm e khoản 2 Điều 151 của Bộ luật Hình sự là trường hợp người phạm tội đã thực hiện hành vi phạm tội mua bán người hoặc mua bán người dưới 16 tuổi từ 02 lần trở lên nhưng đều chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự và chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Có tính chất chuyên nghiệp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 150 và điểm b khoản 3 Điều 151 của Bộ luật Hình sự là trường hợp người phạm tội thực hiện hành vi mua bán người hoặc mua bán người dưới 16 tuổi từ 05 lần trở lên (không phân biệt đã bị truy cứu trách nhiệm hình sự hay chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc chưa được xóa án tích) và người phạm tội lấy khoản lợi bất chính thu được từ việc mua bán người hoặc mua bán người dưới 16 tuổi làm nguồn sống chính.

- Đã lấy bộ phận cơ thể của nạn nhân quy định tại điểm b khoản 3 Điều 150 và điểm d khoản 3 Điều 151 của Bộ luật Hình sự là trường hợp người phạm tội mua bán người hoặc mua bán người dưới 16 tuổi, sau đó đã lấy đi bộ phận cơ thể của nạn nhân.

172. Việc truy cứu trách nhiệm hình sự trong trường hợp sử dụng thủ đoạn môi giới hôn nhân với người nước ngoài được quy định như thế nào?

- Người sử dụng thủ đoạn môi giới hôn nhân với người nước ngoài bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội mua bán người theo quy định tại Điều 150 của Bộ luật Hình sự nếu hành vi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

+ Cưỡng bức, đe dọa hoặc lừa gạt để buộc người khác kết hôn với người nước ngoài và chuyển giao người đó cho người nước ngoài để nhận tiền, tài sản, lợi ích vật chất khác;

+ Cưỡng bức, đe dọa hoặc lừa gạt để buộc người khác kết hôn với người nước ngoài và chuyển giao người đó cho người nước ngoài bóc lột tình dục, cưỡng bức lao động, lấy bộ phận cơ thể của nạn nhân hoặc vì mục đích vô nhân đạo khác;

+ Lợi dụng thủ đoạn môi giới hôn nhân với người nước ngoài để tuyển mộ, vận chuyển, chứa chấp người khác để chuyển giao cho người nước ngoài bóc lột tình

dục, cưỡng bức lao động, lấy bộ phận cơ thể của nạn nhân hoặc vì mục đích vô nhân đạo khác.

- Trường hợp người môi giới biết mục đích của người nước ngoài là thông qua hoạt động xem mặt, chọn vợ (hoặc chồng) hoặc kết hôn để đưa người được chọn ra nước ngoài bóc lột tình dục, cưỡng bức lao động, lấy bộ phận cơ thể của nạn nhân, bán cho người khác hoặc vì mục đích vô nhân đạo khác nhưng vẫn thực hiện hành vi môi giới để nhận tiền hoặc lợi ích vật chất khác của người nước ngoài thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội mua bán người theo quy định tại Điều 150 của Bộ luật Hình sự.

173. Việc truy cứu trách nhiệm hình sự trong trường hợp sử dụng thủ đoạn đưa người đi lao động nước ngoài được quy định như thế nào?

- Người sử dụng thủ đoạn đưa người đi lao động nước ngoài bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội mua bán người theo quy định tại Điều 150 của Bộ luật Hình sự nếu hành vi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

+ Biết người lao động (từ đủ 16 tuổi trở lên) ra nước ngoài sẽ bị bóc lột tình dục, cưỡng bức lao động, lấy bộ phận cơ thể hoặc vì mục đích vô nhân đạo khác nhưng vẫn lừa gạt hoặc ép buộc người lao động và

chuyển giao họ cho phía nước ngoài để lấy tiền hoặc lợi ích vật chất khác;

+ Chuyển giao người lao động (từ đủ 16 tuổi trở lên) cho phía nước ngoài bán người lao động cho người khác;

+ Tuyển mộ, vận chuyển, chứa chấp người lao động (từ đủ 16 tuổi trở lên) để chuyển giao cho phía nước ngoài bóc lột tình dục, cưỡng bức lao động, lấy bộ phận cơ thể của nạn nhân hoặc vì mục đích vô nhân đạo khác.

- Người sử dụng thủ đoạn môi giới đưa người đi lao động ở nước ngoài để lừa đảo, lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (như: sau khi nhận tiền của người lao động đã chiếm đoạt và bỏ trốn, không thực hiện việc đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài) thì không bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội mua bán người nhưng tùy từng trường hợp cụ thể mà bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản hoặc tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

- Người tổ chức, cưỡng ép người khác ở lại nước ngoài không nhằm mục đích bóc lột tình dục, cưỡng bức lao động, lấy bộ phận cơ thể hoặc không vì mục đích vô nhân đạo khác thì không bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội mua bán người nhưng tùy từng trường hợp cụ thể mà bị truy cứu trách nhiệm hình sự

về tội tổ chức, môi giới cho người khác trốn đi nước ngoài hoặc ở lại nước ngoài trái phép hoặc tội cưỡng ép người khác trốn đi nước ngoài hoặc ở lại nước ngoài trái phép.

174. Việc truy cứu trách nhiệm hình sự trong trường hợp người phạm tội đã lấy bộ phận cơ thể của nạn nhân được quy định như thế nào?

- Người phạm tội đã lấy bộ phận cơ thể quyết định sự sống của nạn nhân (ví dụ: tim, buồng gan...), làm nạn nhân chết thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội giết người theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

- Người phạm tội đã lấy bộ phận cơ thể của nạn nhân nhưng không thuộc trường hợp hướng dẫn tại khoản 1 Điều này thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội mua bán người theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 150 của Bộ luật Hình sự. Trong trường hợp này, nếu gây thương tích, gây tổn hại sức khỏe, gây rối loạn tâm thần và hành vi của nạn nhân mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên hoặc làm nạn nhân chết do bị nhiễm trùng hoặc tự sát thì tùy từng trường hợp cụ thể người phạm tội còn bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm c hoặc điểm d khoản 3 Điều 150 của Bộ luật Hình sự.

175. Việc truy cứu trách nhiệm hình sự trong trường hợp sử dụng thủ đoạn môi giới nuôi con nuôi được quy định như thế nào?

- Người sử dụng thủ đoạn môi giới nuôi con nuôi dưới 16 tuổi bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội mua bán người dưới 16 tuổi theo quy định tại Điều 151 của Bộ luật Hình sự nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

+ Biết mục đích của người nhận nuôi con nuôi dưới 16 tuổi là để bóc lột tình dục, cưỡng bức lao động, lấy bộ phận cơ thể, bán cho người khác hoặc vì mục đích vô nhân đạo khác nhưng vẫn chuyển giao nạn nhân để nhận tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác;

+ Lợi dụng việc cho nhận con nuôi để tiếp nhận con nuôi là người dưới 16 tuổi để bóc lột tình dục, cưỡng bức lao động, lấy bộ phận cơ thể hoặc vì mục đích vô nhân đạo khác;

+ Lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình nhận tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác để môi giới nhận nuôi con nuôi dưới 16 tuổi trái pháp luật hoặc tạo điều kiện cho việc môi giới, nhận nuôi con nuôi trái pháp luật mà biết mục đích của người nhận nuôi con nuôi là nhằm bóc lột tình dục, cưỡng bức lao động, lấy bộ phận cơ thể hoặc vì mục đích vô nhân đạo khác.

- Người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ quyền hạn của mình để nhận tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác để môi giới nhận nuôi con nuôi trái pháp luật hoặc tạo điều kiện cho việc môi giới, nhận nuôi con nuôi trái pháp luật, nhưng không biết người nhận nuôi con nuôi nhằm bóc lột tình dục, cưỡng bức lao động, lấy bộ phận cơ thể hoặc vì mục đích vô nhân đạo khác thì không bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội mua bán người dưới 16 tuổi, nhưng tùy từng trường hợp cụ thể mà truy cứu trách nhiệm hình sự về tội tương ứng theo quy định của Bộ luật Hình sự.

- Người biết người khác thực sự có nhu cầu nuôi con nuôi (do hiếm muộn hoặc có lòng yêu trẻ) đã môi giới cho người này xin con nuôi của người vì hoàn cảnh gia đình khó khăn không có điều kiện nuôi con muốn cho con đẻ của mình đi làm con nuôi và có nhận một khoản tiền từ việc cho con và việc môi giới. Đây là trường hợp vì mục đích nhân đạo nên người môi giới, người cho con mình đi làm con nuôi và người nhận con nuôi không bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội mua bán người dưới 16 tuổi.

176. Việc truy cứu trách nhiệm hình sự trong trường hợp có nhiều hành vi phạm tội được quy định như thế nào?

Trường hợp trong quá trình thực hiện hành vi mua bán người, mua bán người dưới 16 tuổi, người phạm tội còn thực hiện các hành vi phạm tội khác thì ngoài việc bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội mua bán người, mua bán người dưới 16 tuổi, người phạm tội còn bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội khác tương ứng theo quy định của Bộ luật Hình sự.

B. QUY ĐỊNH CÁC BIỆN PHÁP CỦA BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG VÀ CẢNH SÁT BIỂN TRONG PHÒNG, CHỐNG MUA BÁN NGƯỜI

(Thông tư số 78/2013/TT-BQP 25/6/2013 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định biện pháp của Bộ đội Biên phòng và Cảnh sát biển trong phòng, chống mua bán người)

177. Việc tiến hành các biện pháp trong phòng, chống mua bán người phải tuân thủ những nguyên tắc nào?

Việc tiến hành các biện pháp trong phòng, chống mua bán người phải tuân thủ những nguyên tắc sau:

- Chỉ tiến hành các biện pháp phòng, chống mua bán người và các hành vi vi phạm khác có liên quan; giải cứu, tiếp nhận, xác minh, bảo vệ an toàn cho nạn nhân và hỗ trợ nạn nhân theo quy định của pháp luật.

- Tiến hành các biện pháp phòng, chống mua bán người phải đảm bảo yêu cầu chính trị, nghiệp vụ, pháp luật; tôn trọng quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; chấp hành sự chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan nghiệp vụ cấp trên.

- Phát huy vai trò trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong phòng, chống mua bán người.

178. Có những biện pháp nào về phòng, chống mua bán người?

Có 03 nhóm biện pháp về phòng, chống mua bán người gồm:

- Biện pháp phòng ngừa xã hội;
- Biện pháp phòng ngừa nghiệp vụ;
- Phát hiện, đấu tranh ngăn chặn tội phạm mua bán người.

179. Biện pháp phòng ngừa xã hội được quy định như thế nào?

Biện pháp phòng ngừa xã hội được quy định như sau:

- Triển khai các kế hoạch, chương trình phòng ngừa tội phạm mua bán người tại khu vực biên giới,

biển và hải đảo theo quy định của pháp luật và chức năng nhiệm vụ, lĩnh vực hoạt động, địa bàn quản lý của Bộ đội Biên phòng và Cảnh sát biển.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương tổ chức các hoạt động tuyên truyền vận động nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức và cộng đồng; đề cao cảnh giác, tích cực tham gia phòng, chống tội phạm mua bán người và các hành vi vi phạm khác có liên quan ở khu vực biên giới, biển và hải đảo.

- Tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương củng cố xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, tạo việc làm, nâng cao đời sống của nhân dân ở khu vực biên giới; phát động phong trào quần chúng tham gia bảo vệ an ninh trật tự, phòng ngừa, tố giác tội phạm, xây dựng địa bàn lành mạnh.

- Cung cấp kiến thức pháp luật về phòng, chống mua bán người; thông tin về thủ đoạn mua bán người, hướng dẫn kỹ năng tự bảo vệ mình, gia đình và cộng đồng, cách thức thực hiện quyền, nghĩa vụ của công dân trong phòng, chống mua bán người.

180. Biện pháp phòng ngừa nghiệp vụ được quy định như thế nào?

Biện pháp phòng ngừa nghiệp vụ được quy định như sau:

- Tiến hành các biện pháp phòng ngừa nghiệp vụ theo quy định của pháp luật để phát hiện, ngăn chặn các hành vi mua bán người và các hành vi khác vi phạm pháp luật về phòng, chống mua bán người.

- Nghiên cứu đánh giá tình hình, xác định nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh tội phạm mua bán người trên địa bàn quản lý để chủ động có biện pháp phòng ngừa, đấu tranh nhằm xóa bỏ nguyên nhân, điều kiện phạm tội mua bán người.

- Phối hợp với các cơ quan, chính quyền địa phương để quản lý, giáo dục, răn đe người phạm tội, người có liên quan đến tội phạm mua bán người, đối tượng có tiền án, tiền sự về mua bán người ở khu vực biên giới, biển và hải đảo.

- Tổ chức tiếp nhận, xác minh các thông tin, tài liệu, tin báo tố giác tội phạm mua bán người do cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, Luật khiếu nại, Luật tố cáo và pháp luật về phòng, chống mua bán người.

- Tăng cường các hoạt động tuần tra, kiểm soát biên giới, cửa khẩu, trên biển và hải đảo nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn hoạt động của tội phạm mua bán người.

- Phối hợp với cơ quan chức năng thực hiện quản lý an ninh trật tự khu vực biên giới, biển và hải đảo; quản lý nhân khẩu, hộ khẩu, tạm trú, lưu trú, tạm vắng; quản lý các hoạt động kinh doanh dịch vụ để phòng ngừa mua bán người.

- Nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện hệ thống pháp luật trong nước và hợp tác quốc tế liên quan đến chức năng, nhiệm vụ phòng, chống mua bán người của Bộ đội Biên phòng và Cảnh sát biển.

- Tăng cường hợp tác với cơ quan chức năng của các nước có chung đường biên giới trong tuần tra, kiểm soát biên giới, trao đổi thông tin để phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn hành vi mua bán người.

- Áp dụng các biện pháp nghiệp vụ khác theo quy định của pháp luật để phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn các hành vi phạm tội mua bán người và các hành vi vi phạm khác có liên quan.

181. Biện pháp phát hiện, đấu tranh ngăn chặn tội phạm mua bán người được quy định như thế nào?

Biện pháp phát hiện, đấu tranh ngăn chặn tội phạm mua bán người được quy định như sau:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai các biện pháp nghiệp vụ đấu tranh ngăn

chặn tội phạm mua bán người ở khu vực biên giới, biển và hải đảo.

- Áp dụng các biện pháp nghiệp vụ trinh sát theo quy định để phát hiện, ngăn chặn các hành vi mua bán người, bóc gỡ, triệt phá các đường dây tổ chức tội phạm mua bán người, giải cứu nạn nhân, truy bắt đối tượng phạm tội.

- Tiến hành các hoạt động điều tra, thu thập tài liệu, chứng cứ, áp dụng các biện pháp ngăn chặn để xử lý đối tượng phạm tội mua bán người và các hành vi vi phạm khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

- Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan phục vụ cho việc điều tra, phát hiện và xử lý các hành vi mua bán người.

- Phối hợp với các cơ quan, lực lượng chức năng triển khai các kế hoạch đấu tranh trấn áp tội phạm, điều tra phát hiện bóc gỡ, triệt phá các đường dây tổ chức tội phạm mua bán người, giải cứu nạn nhân.

- Thực hiện hợp tác quốc tế theo thẩm quyền trong lĩnh vực đấu tranh phòng, chống mua bán người.

- Áp dụng các biện pháp cần thiết khác theo quy định của pháp luật để ngăn chặn hành vi xâm hại hoặc đe dọa xâm hại đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản của nạn nhân và người thân thích của họ, người tố giác, người làm chứng.

182. Việc tiếp nhận, xác minh, xác định nạn nhân được quy định như thế nào?

Việc tiếp nhận, xác minh, xác định nạn nhân được quy định như sau:

- Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển giải cứu, tiếp nhận nạn nhân do nước ngoài trao trả, tiếp nhận trình báo của nạn nhân tự trở về, có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan tiến hành các thủ tục tiếp nhận, xác minh, xác định nạn nhân theo quy định của Luật Phòng, chống mua bán người; Nghị định số 62/2012/NĐ-CP ngày 13/8/2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Việc xác định nạn nhân phải dựa vào các nguồn tài liệu, chứng cứ sau:

+ Tài liệu, chứng cứ do cơ quan tiến hành tố tụng cung cấp;

+ Thông tin, tài liệu do cơ quan giải cứu nạn nhân cung cấp;

+ Thông tin, tài liệu do cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài cung cấp;

+ Tài liệu do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền nước ngoài cung cấp;

+ Lời khai, tài liệu do nạn nhân cung cấp;

+ Lời khai, tài liệu do người thực hiện hành vi liên quan mua bán người cung cấp;

+ Lời khai, tài liệu do những người biết sự việc cung cấp;

+ Các thông tin, tài liệu hợp pháp khác.

183. Việc bảo vệ nạn nhân và người thân thích của họ như được thực hiện như thế nào?

Việc bảo vệ nạn nhân và người thân thích của họ như được thực hiện như sau:

- Nạn nhân được Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển giải cứu, tiếp nhận do nước ngoài trao trả, khi có yêu cầu và có căn cứ cho rằng nạn nhân, người thân thích của họ bị xâm hại hoặc bị đe dọa xâm hại đến tính mạng, danh dự, sức khỏe, nhân phẩm, tài sản thì tùy trường hợp cụ thể và điều kiện thực tế để áp dụng một hoặc nhiều biện pháp bảo vệ, bảo đảm an toàn cho nạn nhân và người thân thích của họ theo quy định tại Nghị định số 62/2012/NĐ-CP ngày 13/8/2012.

- Người thân thích của nạn nhân bao gồm: Vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, cha kế, mẹ kế, con đẻ, con nuôi, cha mẹ bên vợ hoặc bên chồng, anh ruột, chị ruột, em ruột, ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại, cháu nội; cháu ngoại của nạn nhân.

- Các biện pháp bảo vệ.

+ Giữ bí mật về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ của người được bảo vệ;

+ Giữ bí mật các thông tin đòi tư, đặc điểm nhận dạng, nơi cư trú, làm việc, học tập và thông tin khác có liên quan đến người được bảo vệ;

+ Bố trí lực lượng bảo vệ tại nơi cư trú, làm việc học tập, đi lại của người được bảo vệ và những nơi cần thiết khác;

+ Hạn chế phạm vi đi lại, giao tiếp của người được bảo vệ;

+ Bố trí nơi tạm lánh cho người được bảo vệ;

+ Áp dụng các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn hành vi xâm hại hoặc đe dọa xâm hại đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và tài sản của người được bảo vệ theo quy định của pháp luật.

- Thẩm quyền ra quyết định áp dụng biện pháp bảo vệ.

+ Cục trưởng Cục Phòng, chống tội phạm ma túy Bộ đội Biên phòng, Đoàn trưởng Đoàn Đặc nhiệm thuộc Cục Phòng, chống tội phạm ma túy Bộ đội Biên phòng, Chỉ huy trưởng Bộ đội Biên phòng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Đồn trưởng Đồn biên phòng, Hải đoàn trưởng Hải đoàn Biên phòng, Chỉ huy trưởng Biên phòng cửa khẩu cảng; Cục trưởng, Chỉ huy trưởng Vùng, Cụm trưởng Cụm Đặc nhiệm phòng,

chống tội phạm ma túy, Hải đoàn trưởng, Hải đội trưởng và Đội trưởng Đội Nghiệp vụ Cảnh sát biển thuộc lực lượng Cảnh sát biển có thẩm quyền ra quyết định áp dụng các biện pháp bảo vệ phù hợp quy định tại Khoản 3 Điều 9 Thông tư Số 78/2013/TT-BQP và tổ chức thực hiện.

Khi cấp trưởng quy định tại điểm này vắng mặt, thì một cấp phó được ủy nhiệm thực hiện các quyền hạn của cấp trưởng và phải chịu trách nhiệm trước cấp trưởng về nhiệm vụ được giao.

+ Trong trường hợp cần thiết, người có thẩm quyền ra quyết định áp dụng các biện pháp bảo vệ quy định tại điểm a Khoản 4 Điều này có quyền yêu cầu chính quyền địa phương, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phối hợp trong việc áp dụng các biện pháp bảo vệ an toàn cho nạn nhân và người thân thích của họ.

184. Việc hỗ trợ nạn nhân được quy định như thế nào?

Việc hỗ trợ nạn nhân được quy định như sau:

- Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển khi giải cứu hoặc chủ trì tiếp nhận nạn nhân do nước ngoài trao trả, có trách nhiệm hỗ trợ nhu cầu thiết yếu cho nạn nhân trong trường hợp cần thiết theo quy định của Luật Phòng, chống mua bán người; Nghị định số 09/2013/NĐ-

CP ngày 11/01/2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành, bao gồm:

+ Bố trí chỗ ở tạm thời, hỗ trợ ăn, mặc và các vật dụng thiết yếu khác;

+ Chăm sóc sức khỏe ban đầu, hỗ trợ tâm lý xóa bỏ mặc cảm;

+ Hỗ trợ tiền tàu xe, tiền ăn trong thời gian đi đường, hướng dẫn làm thủ tục nhận chế độ hỗ trợ theo quy định của pháp luật đối với nạn nhân có nguyện vọng trở về nơi cư trú.

- Nạn nhân không thuộc quy định nêu trên, sau khi tiếp nhận, làm các thủ tục chuyển ngay nạn nhân đến cơ quan chức năng để thực hiện việc hỗ trợ nạn nhân theo quy định.

SỞ TƯ PHÁP TỈNH GIA LAI

Trụ sở: 46 Lê Thánh Tôn, P. Ia Kring,
Tp. Pleiku, tỉnh Gia Lai

Điện thoại: 02693.821.596

Website: <http://stp.gialai.gov.vn>

Chịu trách nhiệm xuất bản

Đ/c Lê Thị Ngọc Lam -
Giám đốc Sở Tư pháp

Biên tập và trình bày

Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật

* Giấy phép XB số 118/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Gia Lai cấp ngày 13 tháng 11 năm 2019

* In 3.000 cuốn, khổ 14.5 x 20.5 cm tại Xưởng in Cục Chính trị Quân đoàn 3 - đường Lê Duẩn, Tp. Pleiku, tỉnh Gia Lai. ĐT: 02693.759.729

* In xong và nộp lưu chiểu tháng 11/2019.